

IX 9Marks XÂY DỰNG HỘI THÁNH KHỎE MẠNH

SỰ CẢI ĐẠO

CÁCH ĐỨC
CHÚA TRỜI
TẠO NÊN MỘT
DÂN SỰ



MICHAEL LAWRENCE

“Sự cải đạo là điều cốt yếu nhưng thường bị hiểu lầm. Lawrence hiểu rõ điều này và giải thích những gì Kinh Thánh dạy một cách đơn giản và thuyết phục. Cuốn sách nhỏ này là một món quà lớn.”

Mark Dever, Mục sư Capitol Hill Baptist Church, Washington, DC; Chủ tịch 9Marks.

“Tài liệu môn đệ hoá này có tất cả: sự rõ ràng cho mục vụ, sự liên quan cấp bách, sự ngắn gọn thực tế, và sự trung tín với lời Chúa. Mỗi dòng, mỗi chương chứa đựng nội dung cho những cuộc thảo luận quan trọng về những gì Lời Chúa nói về truyền giáo và sự cải đạo trong hội thánh. Tôi rất biết ơn Michael Lawrence vì cuốn sách này và sẽ thường xuyên tham khảo nó.”

Gloria Furman, tác giả của *The Pastor's Wife; Missional Motherhood*; và *Alive in Him*

“Thực tế, rõ ràng, dễ hiểu, trực tiếp. Cuốn sách này cung cấp luận giải chặt chẽ theo Kinh Thánh về bản chất và sự cần thiết của sự cải đạo. Đây là một cuốn sách tuyệt vời.”

David F. Wells, Giáo sư nghiên cứu kỳ cựu Gordon-Conwell Theological Seminary; tác giả của *The Courage to Be Protestant: Truth-lovers, Marketers, and Emergents in the Postmodern World*

“Đây là một cuốn sách có nền tảng Kinh Thánh vững chắc và vô cùng thiết thực cho các mục sư và con dân Chúa. Michael Lawrence đã nắm bắt đúng vấn đề về kinh nghiệm cải đạo. Sự tái sinh không phải là kết quả của một lời cầu nguyện bề ngoài, cảm xúc, hay sự thúc đẩy bởi con người. Đây là một sự kêu gọi để tra xét lại Kinh Thánh, để biết rằng sự cải đạo là một công tác hoàn toàn của Đức Chúa Trời từ đầu đến cuối. Nó phải được thể hiện rõ ràng qua cách sống của những người môn đồ thật, với sự vâng phục đầy tình yêu cho Đấng Christ. Những người được Chúa cứu thể hiện sự thích thú khi được thuộc

về một hội thánh địa phương nơi họ đang chịu trách nhiệm giải trình với anh em mình. Và họ cho thấy mình là môn đồ được tái sinh qua đời sống thánh khiết theo Tin Lành và qua việc thực hành sự chứng đạo. Sự cải đạo đòi hỏi sự ăn năn và sự ăn năn đòi hỏi hành động của Đức Thánh Linh. Tôi vui mừng khi thấy cuốn sách này được xuất bản trong thời điểm này.”

Miguel Núñez, Mục sư quản nhiệm International Baptist Church, Santo Domingo, Dominican Republic; Chủ tịch Wisdom & Integrity Ministries.

“Trong quyển sách quan trọng này, Michael Lawrence đã phác họa một cách rõ ràng thần học Kinh Thánh về sự cải đạo. Mục tiêu của ông không phải gợi ý rằng sự cải đạo khiến cho người ta trở nên tử tế, bởi vì người ta có thể tử tế mà không cần phải được cải đạo. Mặt khác, sự cải đạo không phải là vấn đề chủ quan, vì người ta có thể cảm thấy mình đã cải đạo nhưng thực tế là chưa. Lawrence lập luận rằng sự cải đạo là một hành động bắt đầu với Chúa (sự tái sinh) và mang lại kết quả rõ ràng trong con người (ăn năn và đức tin). Ấn điển tuôn tràn của Đức Chúa Trời không chỉ cho phép chúng ta ăn năn và tin, mà còn cho chúng ta được gia nhập vào dân sự Đức Chúa Trời đã tạo dựng trong Chúa Jesus Christ. Tóm lại, sự cải đạo thực sự kết thúc bằng việc trở nên thành viên trong hội thánh địa phương. Tôi hết lòng giới thiệu cuốn sách này.”

Jonas Madureira, Mục sư quản nhiệm Reformed Baptist Church, São Paulo, Brazil.

“Sự cải đạo thực sự không phải là một sự “tử tế bề ngoài, và cũng không phụ thuộc vào một quyết định từ nhiều năm trước. Sự cải đạo thực sự là sự sanh lại, trở thành tạo vật mới, với một đời sống hoàn toàn mới trong Đấng Christ. Cuốn sách này cung cấp một giải trình rõ ràng và thuyết phục về sự cải đạo theo Kinh Thánh. Nó cũng nhấn mạnh rằng một sự hiểu biết đúng đắn là cần thiết đối với đời

sống của mỗi tín hữu và mỗi hội thánh. Tôi nhiệt tình giới thiệu cuốn sách này.”

Constantine R. Campell, Phó Giáo sư Tân Ước, Trinity Evangelical Divinity School

“Bằng sự chính xác thần học, nhưng với ngôn ngữ rõ ràng và dễ hiểu, Michael Lawrence dẫn dắt chúng ta đi qua các phân đoạn Kinh Thánh để giúp chúng ta hiểu rõ sự cải đạo thật sự là gì và những bông trái nào chứng minh nó. Đây là một cuốn sách mà tôi muốn đặt vào tay tất cả các thành viên trong hội thánh chúng tôi.”

Sugel Michelen, Mục sư của Iglesia Bíblica del Señor Jesucristo, Santo Domingo, Dominican Republic

“Nếu có một chủ đề mà Satan đã cố gắng tìm cách làm cho con người nhầm lẫn, thì đó chính là bản chất của sự cải đạo thật sự. Làm cách nào tốt hơn để đưa những người tôn giáo vào địa ngục ngoài việc để họ nghĩ rằng họ đã cải đạo, trong khi thực tế thì họ chưa phải như vậy? Michael Lawrence đã làm sáng tỏ vấn đề này bằng cách nhấn mạnh một lẽ thật thường bị lãng quên về sự tái sinh, tức là nền tảng của sự cải đạo. Ông kết thúc bằng việc nêu ra những ứng dụng thực tế của sự thật này khi được nhìn nhận qua lăng kính Kinh Thánh. Bút pháp của ông thực sự tài ba, và tràn đầy lời khuyên mục vụ khôn ngoan. Tôi mạnh mẽ khuyến khích những ai trong chúng ta biết chắc mình đã cải đạo thật sự cũng nên đọc cuốn sách tuyệt vời này để tránh dẫn dắt người khác lạc đường.”

Conrad Mbewe, Mục sư Kabwata Baptist Church, Lusaka, Zambia; Hiệu trưởng trường African Christian University, Lusaka, Zambia

XÂY DỰNG HỘI THÁNH KHỎE MẠNH

SỰ CẢI ĐẠO



**CÁCH ĐỨC
CHÚA TRỜI
TẠO NÊN MỘT
DÂN SỰ**

MICHAEL LAWRENCE

Nguyên tác: *Conversion: How God Creates a People*

Bản quyền © 2017 by Michael Lawrence

Xuất bản bởi Crossway

1300 Crescent Street

Wheaton, Illinois 60187

Đã đăng ký Bản quyền. Ấn bản này không được sao chép ở bất kỳ phần nào, hay lưu trữ trong hệ thống truy xuất, hoặc được truyền dưới bất kỳ hình thức nào bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử, cơ khí, photocopy, ghi âm, nếu không có sự cho phép trước của nhà xuất bản, ngoại trừ theo quy định của luật bản quyền Hoa Kỳ.

Thiết kế bìa: Darren Welch Design

Ảnh bìa: Wayne Brezinka

Bản tiếng Anh được xuất bản 2017 tại Hoa Kỳ.

Bản tiếng Việt được xuất bản tại Việt Nam, 2025.

Trừ khi có chỉ dẫn khác, các câu Kinh Thánh được trích dẫn trong quyển sách này dùng Bản dịch Truyền thống Hiệu đính 2010. Bản quyền © 2001 của Crossway, một bộ phận xuất bản của Good News Publishers.

Dành tặng Adrienne,
tình yêu của em
nhắc nhở anh về Tin Lành
mỗi ngày.

“Trước kia anh em không phải là một dân,
nhưng bây giờ là dân Đức Chúa Trời;
trước kia không được thương xót,
mà bây giờ được thương xót.”
(1 Phi 2:10)

MỤC LỤC

Về Loạt Sách của 9Marks	11
Lời Giới Thiệu	13
1 Được Nên Mới, Không Phải Tử Tế: Sự Cần Thiết của Việc Tái Sinh	17
2 Được Cứu, Không Phải Chân Thành: Công Việc của Đức Chúa Trời, Không Phải của Chúng Ta	33
3 Môn Đệ, Không Phải Quyết Định: Bản Chất của Sự Đáp Ứng của Chúng Ta	53
4 Thánh Khiết, Không Phải Lành Bệnh: Ý Nghĩa cho Đời Sống Cơ Đốc Nhân	73
5 Khác Biệt, Không Phải Được Thiết Kế: Ý Nghĩa cho Đời Sống Tập Thể của Hội Thánh	89
6 Mời Gọi, Không Rao Bán: Ý Nghĩa cho Việc Chứng Đạo	99
7 Tra Xét Trước Khi Đảm Bảo: Ý Nghĩa cho Mục Vụ	111
8 Khoan Dung, Không Dè Dặt: Mối Nguy Cơ của Hội Thánh Quá Thuần Khiết	123
Kết Luận	135
Ghi Chú	145
Chú Dẫn Chung	147
Chú Dẫn Kinh Thánh	151

VỀ LOẠT SÁCH CỦA 9MARKS

Bạn có tin rằng trách nhiệm của bạn là giúp xây dựng một hội thánh khỏe mạnh hay không? Nếu bạn là một Cơ Đốc nhân, thì chúng tôi tin rằng đó là trách nhiệm của bạn.

Chúa Jesus đã truyền lệnh cho bạn phải môn đệ hóa (Mat 28:18–20). Giu-đe bảo rằng hãy xây dựng chính mình lớn lên trong đức tin (Giu 20–21). Phi-e-rơ kêu gọi bạn sử dụng các ân tứ của mình để phục vụ người khác (1 Phi 4:10). Phao-lô bảo bạn hãy nói lẽ thật trong tình yêu thương để hội thánh của bạn trở nên trưởng thành (Êph 4:13, 15). Bạn có thấy chúng tôi rút ra những điều này từ đâu không?

Cho dù bạn là thành viên hay lãnh đạo hội thánh, mục tiêu của loạt sách Xây Dựng Hội Thánh Khỏe Mạnh là để giúp bạn thực hiện những sự dạy bảo này trong Kinh Thánh. Qua đó, bạn có thể thực hiện vai trò của mình trong việc xây dựng một hội thánh khỏe mạnh. Nói cách khác, chúng tôi hy vọng những cuốn sách này sẽ giúp bạn tăng trưởng trong sự yêu thương hội thánh giống như Chúa Jesus yêu thương hội thánh.

9Marks dự định xuất bản một cuốn sách ngắn, dễ đọc về mỗi điều mà Mark (Dever) đã gọi là “chín dấu hiệu của một hội thánh khỏe mạnh,” cùng với một cuốn khác về giáo lý đúng đắn. Đón đọc những cuốn sách về giảng giải kinh, thần học Kinh Thánh, Tin Lành, sự cải đạo, truyền giáo, tư cách thành viên hội thánh, kỷ luật hội thánh, môn đệ hóa và tăng trưởng, và lãnh đạo hội thánh.

VỀ LOẠT SÁCH CỦA 9MARKS

Các hội thánh địa phương tồn tại để bày tỏ vinh hiển của Đức Chúa Trời cho các dân tộc. Chúng ta làm điều đó bằng cách hướng mắt mình vào Tin Lành của Chúa Jesus Christ, tin cậy Ngài để được cứu rỗi, và yêu thương lẫn nhau trong sự thánh khiết, sự hiệp nhất, và tình yêu thương của chính Đức Chúa Trời. Chúng tôi cầu nguyện rằng cuốn sách bạn đang cầm trên tay sẽ giúp ích cho hành trình đó.

Với niềm hi vọng,
Mark Dever và Jonathan Leeman

LỜI GIỚI THIỆU

Gần đây tôi trò chuyện với một người bạn về hai người con trưởng thành của anh ấy. Anh lo lắng cho chúng. Mặc dù chúng không có vấn đề với ma túy hay tiệc tùng. Cả hai đều có những mối quan hệ lành mạnh, ấm áp với cha mẹ và bạn bè. Chúng đã đi học tại các trường đại học danh tiếng và đạt được những thành tích xuất sắc. Chúng là những thanh niên yêu thể thao, đầy tham vọng, đẹp đẽ, và yêu kiều. Nếu chúng là con của bạn, bạn hẳn sẽ tự hào về chúng, giống như bạn của tôi. Tuy nhiên, bạn sẽ vẫn lo lắng, bởi vì chúng nó dường như chẳng có một chút quan tâm nào đến Chúa Jesus Christ. Điều khiến tình hình thêm phần khó xử là cả hai đều tự nhận mình là Cơ Đốc nhân.

Hai đứa trẻ này đã được lớn lên trong hội thánh. Chúng học các bài học Kinh Thánh trong trường Chúa Nhật, hoạt động tích cực trong nhóm thanh niên, và không bao giờ nổi loạn. Hai đứa đều cầu nguyện “lời cầu nguyện của tội nhân.” Chúng đã làm phép báp-têm. Khi học đại học, chúng giữ hành vi tử tế đạo đức mình đã học được từ hội thánh, nhưng...

Nói nôm na là chúng đã bỏ Chúa Jesus lại phía sau. Chúng không từ bỏ danh xưng “Cơ Đốc nhân.” Nói cách đơn giản là hai bạn không còn biểu lộ sự quan tâm đến đời sống Cơ Đốc.

Bạn có thể hiểu tại sao anh bạn tôi lại lo lắng. Anh có những đứa con tử tế, những đứa con tin rằng chúng không

LỜI GIỚI THIỆU

cần Chúa Jesus vì mình đã có Ngài rồi. Tuy nhiên, càng quan sát cuộc sống trưởng thành của con mình, anh càng ít tự tin rằng chúng thực sự biết Chúa Jesus.

Trong hội thánh nơi tôi phục vụ, tôi đã có cuộc trò chuyện tương tự như vậy với rất nhiều phụ huynh. Đó là những cuộc trò chuyện đau lòng, không chỉ vì những bậc cha mẹ này cảm thấy bị phản bội: họ đã làm những gì mình được bảo phải làm! Họ đã nuôi dạy con cái đúng cách. Họ hướng dẫn chúng trong lời cầu nguyện của tội nhân. Họ đưa chúng đến nhà thờ và ghi danh vào tất cả các chương trình đúng đắn. Họ làm tất cả những điều này với kỳ vọng tự tin rằng những việc này sẽ khiến con cái họ yêu mến Chúa Jesus.

Và nó đã không hiệu quả.

Bây giờ, chắc bạn nghĩ tôi sẽ khởi động một chương hoặc cả quyển sách về nuôi dạy con cái. Nhưng tôi sẽ để điều đó cho những người dày dặn và kinh nghiệm hơn. Thành thật mà nói, tôi không chắc rằng vấn đề ở đây nằm ở cách nuôi dạy con cái. Nhiều bậc cha mẹ tuyệt vời, tận tâm trong các hội thánh của chúng ta cũng đang ở trong tình trạng khó khăn giống như bạn của tôi.

Thay vào đó, tôi nghĩ chúng ta nên tập trung vào hai vấn đề khác. Vấn đề thứ nhất là về thần học, đặc biệt là thần học về sự cải đạo. Vấn đề thứ hai là cách chúng ta áp dụng thần học đó vào hội thánh của mình. Làm thế nào để bày tỏ niềm tin một cách thực tế, để cho những lễ thật mà chúng ta tin được biểu lộ rõ ràng?

Có nhiều khi thần học mà chúng ta công khai tuyên bố lại khác xa với thần học mà chúng ta thực hành. Chúng ta nói rằng sự tái sinh làm cho mình trở nên những tạo vật mới trong

Đấng Christ, nhưng chúng ta lại dạy con cái mình một chủ nghĩa đạo đức mà ngay cả những người vô tín cũng có thể thực hành tương tự.

Chúng ta tuyên bố Cơ Đốc giáo là mối tương giao tin cậy với Chúa Jesus, nhưng thực tế lại xem nó như một ô đánh dấu sự quyết định trên một tấm thẻ.

Chúng ta nói rằng chỉ có Đức Thánh Linh có thể chuyển một người từ vương quốc bóng tối qua vương quốc sự sáng, nhưng rồi lại dùng những công cụ tiếp thị vốn chỉ dùng để thuyết phục người ta chuyển từ nhãn hiệu kem đánh răng này qua nhãn hiệu kem đánh răng khác.

Hết lần này đến lần khác, những gì chúng ta khẳng định trong những tuyên bố giáo lý về sự cải đạo không giống với những gì các hội thánh thực hành. Và cũng không giống với các mô hình mục vụ của chúng ta. Vì vậy, khi con cái chúng ta cuối cùng không đi theo Chúa, thì mình cũng không nên ngạc nhiên.

Tất nhiên, vấn đề này không chỉ ảnh hưởng đến cha mẹ và con cái, nhưng đến cả hội thánh chúng ta. Những người cải đạo từ các chiến dịch truyền giáo trong chốc lát thì không còn. Nhiều tín hữu xem việc tham gia hội thánh như là một tùy chọn mà thôi, chỉ ngang với các giải đấu thể thao và chuyển nghỉ dưỡng. Tiền dâng hiến và số người nhóm thờ phượng Chúa thấp hơn nhiều so với số lượng thành viên. Các tình nguyện viên rất khó tìm trừ khi để làm một sự kiện xã hội. Khi tình trạng này xảy ra, thì vấn đề có lẽ không phải là kỹ thuật truyền đạt, lãnh đạo kém, các buổi thờ phượng không thú vị, hay việc quản lý tình nguyện viên không tốt. Vấn đề cũng có thể là do thần học thực tiễn của chúng ta về sự cải đạo. Chúng

LỜI GIỚI THIỆU

ta thường chỉ điều trị các triệu chứng bên ngoài. Nhưng việc chúng ta cần thực sự là tìm kiếm căn bệnh tiềm ẩn bên trong.

Và đó là mục tiêu của cuốn sách này.

Trong các chương tiếp theo, tôi muốn suy nghĩ cẩn thận về giáo lý của sự cải đạo trong Kinh Thánh. Nhưng tôi không muốn dừng lại ở đó. Tôi muốn suy xét về sự khác biệt mà giáo lý này nên tạo ra trong đời sống hội thánh. Cụ thể là tôi muốn nói đến cách chúng ta truyền đạt Tin Lành, thực hành tư cách thành viên và môn đồ hóa. Và nói chung, là cách chúng ta nhìn nhận về hội thánh.

Nói cách khác, đây không chỉ là một cuốn sách về giáo lý, mà còn là cuốn sách về sự thực hành. Nó là cuốn sách nói về sự cải đạo, đồng thời nói về hội thánh. Xét cho cùng, Đức Chúa Trời đã tạo ra một dân sự qua sự cải đạo. Cho tôi biết giáo lý cải đạo của một ai đó, tôi có thể nói cho bạn biết rất nhiều về hội thánh của họ. Hay đúng hơn, chỉ cho tôi hội thánh của người đó, thì tôi sẽ mô tả giáo lý cải đạo *thực hành* của họ, bắt kể những gì được viết trên giấy trắng mực đen. Các hội thánh của chúng ta là hiện thân của giáo lý chúng ta.

Vì vậy, hiểu đúng về thần học cải đạo không chỉ đơn thuần là nắm giữ một hệ thống thần học đúng đắn. Nó sẽ giúp trong việc phát triển những thực hành mục vụ vừa phản ánh vừa củng cố niềm tin thần học của chúng ta.

Một thần học đúng đắn phải mang tính cụ thể. Nếu không, nó không xứng đáng với danh xưng thần học.

ĐƯỢC NÊN MỚI, KHÔNG PHẢI TỬ TẾ

Sự Cần Thiết của Việc Tái Sinh

Trong phần giới thiệu, tôi đã đề cập đến người bạn của tôi, người đã lo lắng rằng những người con đã trưởng thành của mình tuy có tác phong tốt nhưng không thực sự là những Cơ Đốc nhân. Bạn có thể nói rằng chúng *tử tế*, nhưng không *đổi mới*, tức là không phải là những tạo vật mới.

Kinh nghiệm của anh ấy đặt ra những câu hỏi về giáo lý cải đạo, và cách giáo lý đó nên được thể hiện trong đời sống của hội thánh. Điều cốt yếu là chúng ta phải hiểu giáo lý một cách đúng đắn và rồi thực hành theo nền tảng đó. Các hội thánh nên tin rằng Đức Chúa Trời làm cho con người trở nên hoàn toàn mới, chứ không chỉ tử tế. Họ phải thực sự sống trên nền tảng đó, chứ không chỉ viết nó ra trên giấy trắng mực đen. Vậy, điều đó được thể hiện như thế nào?

Có hai phân đoạn Kinh Thánh rất quan trọng về sự cải đạo: tiên tri Ê-xê-chi-ên và Chúa Jesus đều giúp ta trả lời câu hỏi ở trên. Hãy bắt đầu với Chúa Jesus. Ngài nói rằng chúng ta phải được “tái sinh” để vào vương quốc Đức Chúa Trời.

SỰ CÁI ĐẠO

Khi nói chuyện với một người Pha-ri-si tên là Ni-cô-đem, Chúa Jesus nói:

“Thật, Ta bảo thật ngươi, nếu một người không được sinh lại, thì không thể thấy vương quốc Đức Chúa Trời.” Ni-cô-đem thưa rằng: “Người đã già thì sinh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sinh ra lần thứ hai sao?” Đức Chúa Jesus đáp: “Thật, Ta bảo thật ngươi: Nếu một người không nhờ nước và Thánh Linh mà sinh ra thì không thể vào vương quốc Đức Chúa Trời. Điều gì do xác thịt sinh ra là xác thịt, điều gì bởi Thánh Linh sinh ra là linh. Đừng ngạc nhiên về điều Ta đã nói với ngươi: ‘Các ngươi phải sinh lại.’ Gió muốn thổi đâu thì thổi, ngươi nghe tiếng gió, nhưng không biết gió đến từ đâu và đi đâu. Người nào sinh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.” (Giăng 3:3-8)

SỨC THU HÚT CỦA SỰ TỬ TẾ

Thật đáng để nhận biết sức thu hút mạnh mẽ của sự tử tế.

Ni-cô-đem và những người Pha-ri-si như ông tin rằng con người bước vào vương quốc của Đức Chúa Trời bằng cách cư xử tử tế, có nghĩa là làm một người Do Thái tốt: tuân giữ Luật pháp Môi-se, đi đến đền thờ, dâng tất cả các của tế lễ đúng đắn, và tránh xa dân ngoại. Tôi không ngụ ý rằng Ni-cô-đem tự nghĩ rằng mình hoàn hảo. Có lẽ ông ấy biết mình nên trở thành một người tốt hơn. Có lẽ đó là lý do mà ông ta đến với Chúa Jesus ngay từ đầu. Nhưng cuối cùng nếu suy xét cẩn thận, sự công chính đạo đức là tiêu chuẩn mà ông muốn đạt được. Theo quan điểm của ông, những người tử tế được vào vương quốc Đức Chúa Trời.

Ngày nay, có rất nhiều loại tử tế khác nhau. Có loại tử tế theo kiểu “dĩ hòa vi quý” chịu đựng, lịch sự nhưng giữ khoảng cách. Có sự tử tế theo kiểu ý thức xã hội và tham gia chính trị. Có sự tử tế tôn giáo trong nhiều hình thức giáo phái và cộng đồng đức tin khác nhau. Có sự tử tế “thuộc linh nhưng không tôn giáo.” Thậm chí còn có điều được biết đến trong thành phố nhỏ của tôi đó là “tử tế kiểu Portland,” một kiểu tử tế không xung đột, “chúng tôi sẽ không làm cho bạn cảm thấy khó chịu, mặc dù đang âm thầm phán xét và gạt bỏ bạn trong tâm trí của mình.”

Dù sự tử tế được biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, sức hấp dẫn của việc tử tế đã không thay đổi nhiều trong suốt hai nghìn năm qua. Một người tử tế, một người tốt, hoặc một người đang trên hành trình tốt hơn, đều cảm thấy thỏa mãn về chính mình. Sự cảm dỗ của việc tự mãn về mặt đạo đức đã kết nối những hình thức hiện đại của nó thành một khuôn mẫu tôn giáo chung mà Ni-cô-đem cũng nhận ra (Lu 10:25-29). Sự tử tế cho phép bạn tự khen ngợi mình với người khác, và thậm chí với Chúa nữa. Đồng thời, nó trao cho bạn phương tiện để tự xưng công bình và khả năng để biện hộ về đời sống mình trước mọi người. Đó chính là sức hấp dẫn của nó.

GIÁ ĐỊNH CỦA SỰ TỬ TẾ

Sức thu hút của sự tử tế luôn dựa trên vài ý tưởng: một cái nhìn lạc quan về con người, một quan niệm thuần hóa về Đức Chúa Trời. Và tôn giáo được xem như một phương tiện tự hoàn thiện đạo đức. Về cơ bản, Ni-cô-đem giả định rằng ông

SỰ CẢI ĐẠO

có thể làm bất cứ điều gì cần thiết để biện hộ cho chính mình trước mặt Đức Chúa Trời. Ông tin rằng *Đức Chúa Trời* là một vị Chúa mà sẽ hài lòng với những nỗ lực tốt nhất của con người. Ông cũng cho rằng mục đích của *tôn giáo* là để giúp con người trở nên tốt hơn. Đây là cách mà sự tử tế hoạt động. Đức Chúa Trời muốn tôi tốt lành. Tôi có thể làm người tốt và *tôn giáo* sẽ giúp được tôi.

Thật ra, không có hội thánh nào trực tiếp dạy về *tôn giáo* của sự tử tế này. Và họ thường dạy điều hoàn toàn ngược lại. Nhưng cũng chính những hội thánh đó chứa đầy những người tin rằng Đức Chúa Trời sẽ chấp nhận họ dựa trên sự tốt lành của mình. Tôi đã nghe thấy điều đó quá nhiều trong các phòng khách và trên những chiếc giường ở viện dưỡng lão. Không ai từng nói là mình phải hoàn hảo, chỉ cần tốt đủ là được.

Bạn có thể đồng cảm với Ni-cô-đem không? Tôi thì có. Khi còn là một sinh viên đại học, tôi bắt đầu lo lắng rằng Chúa sẽ không chấp nhận tôi. Vì vậy tôi đã bắt đầu một cuộc trò chuyện nhỏ với Ngài: “Chúa ơi, con sẽ bỏ uống rượu. Chúa ơi, con sẽ bắt đầu đọc Kinh Thánh và đi nhà thờ thường xuyên hơn. Vì vậy xin đừng để con xuống địa ngục, nhưng xin cho con được vào thiên đàng.” Ni-cô-đem và tôi có những giả định giống nhau. Tôi có thể làm người tốt. Chúa sẽ ẩn tượng. *Tôn giáo* sẽ giúp tôi đạt được điều đó. Đó không phải là lời cầu nguyện của một người ngoại đạo. Đó là lời cầu nguyện của một người đã lớn lên trong hội thánh, đã nghe sứ điệp Tin Lành rất nhiều lần, và tin rằng mình là một Cơ Đốc nhân. Nhưng *tôn giáo* của sự tử tế lại phù hợp với khao khát sâu thẳm trong lòng tôi, cũng như mọi tấm lòng hư hoại khác. Tôi muốn tự biện hộ cho mình, và sự tử tế là cách để làm điều này.

Vai trò của tôn giáo trong dự án tự xưng công bình được thể hiện rõ qua một dự án do World Weavers tổ chức. Trong dự án này, họ hỗ trợ Quỹ Blood, một tổ chức phi chính phủ ở Thái Lan. Trong một tháng, chương trình này đưa mọi người vào các truyền thống đức tin khác nhau với một khoản phí nhỏ. Họ cung cấp các chương trình như “Làm Tu Sĩ Phật giáo trong một tháng,” rồi “Người Hồi giáo trong một tháng,” và “Trải nghiệm tâm linh gốc rễ Rasta.” Giả định ở đây là con người không cần phải cải đạo hoặc trở thành tín đồ chân chính. Thay vào đó, các tôn giáo giúp con người trở nên tốt hơn, tử tế hơn, và bất kỳ tôn giáo nào cũng có thể làm được điều này.

Việc giả định rằng tất cả các tôn giáo về cơ bản đều giống nhau dưới lớp vỏ văn hóa chính là lý do tại sao rất nhiều người ở phương Tây đã hoàn toàn từ bỏ tôn giáo. Nếu vấn đề chỉ đơn giản như vậy: con người cần mỗi ngày một tốt hơn so với ngày hôm qua, thì tại sao tôi phải cần đến bất kỳ tôn giáo nào? Tất nhiên, điều này dẫn đến một câu hỏi cốt lõi: Tiêu chuẩn của ai sẽ đo lường dự án tự xưng công bình của tôi? Của chính tôi? Của xã hội? Xã hội nào? Của Đức Chúa Trời? Nếu tôn giáo chỉ là một công cụ để cải thiện, thì con người sẽ cảm thấy thoải mái hơn nếu mình từ bỏ dự án đạo đức và tôn giáo tự xưng công bình ấy. Thay vào đó, chúng ta có thể chấp nhận một dự án tâm lý về sự phát triển cá nhân và tự chấp nhận bản thân. Các chuyên gia trị liệu đã nói với chúng ta về điều này trong suốt thế kỷ qua.

Ý tôi là như vậy: sức thu hút của sự tử tế không chỉ ở chỗ nó chiều theo ham vọng kiêu ngạo của chúng ta để tự biện minh. Sự tử tế còn hoàn toàn phớt lờ nhu cầu chúng ta cần được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời. Cảm giác tốt lành về chính

SỰ CÁI ĐẠO

minh lại thay thế cho mối quan hệ thuận hòa với Đức Chúa Trời và với người lân cận. Nó làm tê liệt cảm giác tội lỗi, xoa dịu sự bất an lo âu, và tạo ra ảo tưởng rằng tôi có quyền hành kiểm soát số phận của chính mình vào ngày phán xét.

VIỆC THỰC HÀNH CỦA SỰ TỬ TẾ

Chương trình đạo đức của sự tử tế khó nhận ra trong các hội thánh Tin Lành vì nó hiếm khi được giảng dạy một cách trực tiếp. Thay vào đó, chương trình dạy về sự tử tế là trạng thái tự nhiên của con người chưa được tái sinh. Nó theo chúng ta vào hội thánh như một mùi hương của bên ngoài còn dính trên người. Nhưng vì đã quá quen thuộc với mùi của mình, nên rất khó để ngửi được mùi ấy. Nhưng mùi hương xuất hiện theo nhiều cách:

- Chúng ta lên án tội lỗi của thế gian nhiều hơn tội lỗi của chính mình.
- Chúng ta đặt những tội lỗi trong một hệ thống phân cấp, và dễ dàng chấp nhận một số tội (đặc biệt là những tội mà chúng ta hay phạm) hơn các tội lỗi khác.
- Trong những buổi thờ phượng, chúng ta chỉ hát và cầu nguyện ngợi khen Chúa, không hát và cầu nguyện dâng lên sự thống hối xưng tội của mình với Ngài.
- Chúng ta mô tả những tội lỗi của mình là ‘những lầm lỗi’ mà thôi.
- Chúng ta sử dụng những câu chuyện Kinh Thánh để dạy trẻ em làm lành thay vì chỉ dạy các em hướng lên và tin vào Chúa Jesus là Đấng Cứu Chuộc: “Hãy

trở nên giống như Đa-vít,” thay vì “Con cần một Đa-vít mới tốt hơn, là Đấng Christ.”

Có lẽ cách chính mà chúng ta dạy về sự tử tế là qua cách chúng ta trình bày về Đấng Christ. Chúng ta ca ngợi Đấng Christ và Tin Lành như một phương pháp tự cải thiện. Không phải là chúng ta không nói về thập tự giá hay về tội lỗi. Nhưng tội lỗi được trình bày như vậy: nó là vấn đề chính yếu làm rối tung cuộc sống và các mối quan hệ của chúng ta và nó cản trở các mục tiêu của mình. Và Chúa Jesus Christ được trình bày như là Đấng sẽ giải quyết tất cả những điều đó. Chúng ta nói với mọi người rằng Chúa Jesus sẽ tạo ra sự khác biệt trong hôn nhân và trong việc nuôi dạy con cái của họ. Ngài sẽ mang lại tình yêu, niềm vui và bình an cho gia đình họ. Ngài sẽ ban lại cho họ mục đích mới trong công việc. Hãy đến với Chúa Jesus, và Ngài sẽ tạo ra một sự khác biệt trong cuộc sống của bạn.

Dĩ nhiên, Chúa Jesus tạo ra sự khác biệt trong đời sống con cái Ngài. Nhưng nó không phải là sự khác biệt của một cuộc sống tốt đẹp hơn ngay bây giờ theo mọi mong muốn của chúng ta. Rốt cuộc, Chúa Jesus đã nói gì? “Nếu ai muốn theo Ta thì phải từ bỏ chính mình, vác thập tự giá mình mà theo Ta” (Mat 16:24). Điều đó có nghĩa là Chúa Jesus có thể tạo ra sự khác biệt trong cuộc hôn nhân của bạn bằng cách ban ân sủng để kiên nhẫn với người phối ngẫu không yêu mình nữa. Ngài có thể mang tình yêu, niềm vui, và sự bình an cho gia đình bạn bằng cách làm cho bạn trở thành tác nhân thay vì người chỉ nhận lãnh những ân phúc đó. Ngài có thể ban cho bạn mục đích mới trong công việc bằng cách sửa đổi thái độ của bạn thay vì thay đổi công việc bạn. Khi chúng ta trình bày Chúa Jesus như là

SỰ CÁI ĐẠO

giải pháp cho các vấn đề mình tự chẩn đoán, thì rất nhiều người ở ngoài hội thánh sẽ không cảm thấy thuyết phục. Họ vốn đã sống tử tế, và họ không thấy lý do gì để “diễn trò tử tế” trong hội thánh. Họ cũng không thấy bằng chứng là chúng ta đang chơi trò đó tốt hơn họ.

Vấn đề nằm ở chỗ ngay từ đầu, nhiều người trong hội thánh đã hiểu sai về bản chất của Cơ Đốc giáo theo Kinh Thánh. Rất nhiều người trong chúng ta học sứ điệp của sự tử tế trong các hội thánh đã giới thiệu cho chúng ta một Chúa Jesus hứa hẹn sẽ cải thiện mình. Chúng ta không học về sự tử tế từ một Chúa Jesus kêu gọi những người theo Ngài từ bỏ chính mình. Những hội thánh trên đã dạy phải tử tế mà không cần biết rằng chúng ta đã được đổi mới chưa. Tôi lo ngại rằng đây là lý do rất nhiều con cái của bạn bè tôi đã bỏ Cơ Đốc giáo. Chúng không từ bỏ sự tử tế nhưng chỉ nhận ra rằng không cần Chúa Jesus để trở thành người tử tế.

SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC NÊN MỚI

Sức thu hút của sự tử tế thật mãnh liệt. Nó đánh vào lòng kiêu hãnh và sự tự cao của con người. Nhưng ba lần trong sách Giăng 3, Chúa Jesus đối chất với chúng ta về nhu cầu của sự được dựng nên mới:

- “Nếu một người không được sanh lại, thì không thể thấy vương quốc Đức Chúa Trời” (câu 3)
- “Nếu một người không nhờ nước và Thánh Linh mà sanh ra thì không thể vào vương quốc Đức Chúa Trời.” (câu 5)
- “Các ngươi phải sanh lại.” (câu 7)

Nếu chúng ta muốn được hòa thuận với Đức Chúa Trời, chúng ta không cần phải tự cải thiện mà cần một sự khởi đầu hoàn toàn mới. Thật ra, Kinh Thánh sử dụng một số khái niệm thần học để mô tả ý của Chúa Jesus:

- *Sự tái sanh*, nghĩa là được sanh lại, nhấn mạnh vào nguồn gốc thiên thượng của sự sống mới đó (1 Phi 1:3)
- *Sự tái tạo*, nghĩa là được tạo dựng lại mới như một phần của sự sáng tạo mới trong thời kỳ cuối (2 Cô 5:17; Ga 6:15)
- *Sự biến đổi*, nghĩa là được ban cho một bản chất mới (Côl 3:10)

Một sự biến đổi triệt để phải xảy ra trong chúng ta. Nhưng Kinh Thánh không bao giờ dùng từ *cải cách* để mô tả điều Chúa Jesus đang nói đến. Bạn có thể cải cách một hội thánh, nhưng không thể cải cách một tấm lòng đã chết. Sự thay đổi cá nhân mà Chúa Jesus nói chúng ta cần đi sâu hơn nhiều; nó xuống đến bản chất tự nhiên của chúng ta.

Theo Kinh Thánh, Đức Chúa Trời đã tạo dựng chúng ta để thờ phượng Ngài, để yêu Ngài, và để tìm thấy sự thỏa mãn sâu thẳm nhất ở trong Ngài. Đó là bản chất nguyên thủy mà Ngài đã tạo dựng trong chúng ta từ ban đầu. Nhưng khi tổ phụ đầu tiên của chúng ta quyết định nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời, họ không chỉ vi phạm một luật lệ; họ đã làm hư hoại bản chất của mình. Các nhà thần học gọi điều này là “nguyên tội,” và tất cả chúng ta đều thừa hưởng tội đó. Vốn được tạo ra với bản chất để yêu kính Đức Chúa Trời, giờ đây chúng ta có bản chất hướng về yêu quý bản thân. Phao-lô nói, từ khi sinh ra, chúng

ta đã chết trong tội lỗi của mình, và bước theo những dục vọng của xác thịt (Êph 2:1-3). Chúng ta giống như những kẻ chết đang bước đi. Đây là lý do tại sao sự tử tế không có hiệu lực. Chúng ta phải được dựng nên mới.

VẤN ĐỀ CỦA VIỆC TỬ TẾ VÀ LỜI HỨA CỦA SỰ NÊN MỚI

Sự cần thiết của việc được tái sinh bắt nguồn từ năm lẽ thật Kinh Thánh: sự bất lực của con người, sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, ân điển của Tin Lành, quyền năng của Thánh Linh Đức Chúa Trời, và việc tạo dựng một dân sự cho Chúa.

1. *Sự bất lực của con người.* Chúa Jesus làm rõ sự khác biệt triệt để giữa xác thịt và Thánh Linh, nghĩa là giữa chúng ta và Đức Chúa Trời: “Điều gì do xác thịt sanh ra là xác thịt, điều gì bởi Thánh Linh sanh ra là linh” (Giăng 3:6). Cho dù xác thịt có tốt đến đâu, nó cũng không thể sản sinh ra một đời sống thuộc linh cần thiết để chúng ta được làm hòa với Đức Chúa Trời (Rô 8:5-8). Vấn đề không phải là chúng ta cố gắng hết sức nhưng vẫn chưa đủ, hay có ý định tốt nhưng bị chệch hướng, mà là bản chất tội lỗi của chúng ta khao khát làm hài lòng xác thịt hơn là Đức Chúa Trời. Ngay cả khi làm điều đúng về mặt đạo đức, chúng ta làm điều đó vì những động cơ sai trái, để tự biện minh và mang vinh quang cho chính mình. Đây là một lý do mà Kinh Thánh mô tả chúng ta đã chết, chứ không chỉ là bị bệnh (Êph 2:1-3). Giống như người chết, chúng ta không có khả năng yêu mến Đức Chúa Trời vì chính Ngài.

2. *Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời.* Hơn nữa, Đức Chúa Trời không giống chúng ta. Kinh Thánh không ngừng trình

bày về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời có nghĩa là Ngài thuộc một phạm trù hoàn toàn khác với chúng ta. Ngài hoàn toàn tách biệt với tội lỗi và tận hiến cho vinh quang của chính Ngài. Chúa không khoan nhượng trong sự tốt lành của Ngài và không chấp nhận sự gian ác. Ngài không bị ấn tượng bởi những hành động đạo đức hay tử tế của con người, vì chúng ta theo đuổi những điều đó cho vinh quang của chính mình hơn là của Đức Chúa Trời (Êsai 64:6). Vì vậy, chúng ta ở dưới sự đoán xét của Ngài, một lý do khác mà Kinh Thánh đề cập đến chúng ta là *đã chết*. Và đó là sự đoán xét mà chúng ta xứng đáng để nhận.

3. *Ân điển của Đức Chúa Trời*. Nhưng có một tin tốt lành: Đức Chúa Trời giàu ân điển! Chính Ngài đã chủ động đến với chúng ta. Trong khi con người còn là kẻ thù của Ngài, Đức Chúa Trời đã sai Con của Ngài mang lấy xác thịt và sống cuộc đời mà chúng ta ban đầu được tạo ra để sống. Ngài không sống một đời sống tử tế hay tốt đẹp, nhưng một đời sống hoàn hảo và không tội lỗi, và hoàn toàn tận hiến cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Sau đó Chúa Jesus hiến dâng chính mình và hy sinh trên thập tự giá như một sinh tế, mang lấy sự thanh nợ của Đức Chúa Trời trên mình Ngài để gánh thay cho bất cứ ai chịu quay bỏ tội lỗi mình và đặt niềm tin nơi Ngài. Để chứng minh rằng Đức Chúa Trời đã chấp nhận sinh tế của Ngài, ba ngày sau Chúa Jesus đã sống lại từ cõi chết.

4. *Thánh Linh Đức Chúa Trời*. Nhưng đó chỉ là sự khởi đầu trong sự chủ động của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Chúa Jesus nói về công việc của Thánh Linh trong Giăng 3, mà Ngài đã so sánh với cơn gió mà chúng ta không có quyền kiểm soát. Khi Đức Chúa Trời tái sinh chúng ta, Thánh Linh ngay lập tức

SỰ CẢI ĐẠO

kết hợp chúng ta với Đấng Christ. Trong sự hiệp nhất đó Thánh Linh lấy tất cả những lợi ích của những gì Chúa Jesus đã làm, tức là sự sống phục sinh của Ngài, sự công chính, và ân điển của Ngài và áp dụng tất cả cho chúng ta. Việc làm này biến đổi bản chất con người và ban cho chúng ta sự tái sanh, để được trở nên những tạo vật mới. Sau đó, chúng ta quay lại với Đấng Christ trong sự ăn năn và đức tin, được xưng công chính bởi ân điển Ngài, và được nhận làm con nuôi vào gia đình của Chúa và bước theo Ngài trong một mối liên hệ yêu thương và tin cậy.

5. *Sự tạo nên một dân sự cho chính Ngài.* Hàng trăm năm trước cuộc trò chuyện của Chúa Jesus với Ni-cô-đem, Đức Chúa Trời đã hứa ban ân điển và Thánh Linh qua tiên tri Ê-xê-chi-ên. Ngài cũng hứa sẽ làm cho chúng ta trở thành một dân sự.

Ta sẽ ban lòng mới cho các ngươi và đặt thần mới trong các ngươi. Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi xác thịt các ngươi và ban cho các ngươi lòng bằng thịt. Ta sẽ đặt Thần Ta trong các ngươi và khiến các ngươi noi theo luật lệ Ta, thì các ngươi sẽ giữ mệnh lệnh Ta và làm theo. Các ngươi sẽ ở trong đất mà Ta đã ban cho tổ phụ các ngươi; các ngươi sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời các ngươi. Ta sẽ giải cứu các ngươi khỏi mọi ô uế. (Ê-xê 36:26-29)

Đức Chúa Trời đã giữ lời hứa này qua công việc của Đấng Christ. Ngài đã làm cho chúng ta trở nên những tạo vật mới. Ngài ban cho chúng ta Thánh Linh của Ngài, làm cho chúng ta trở thành dân của Ngài và tha thứ tội lỗi chúng ta.

TẠI SAO GIÁO LÝ VỀ SỰ TÁI SINH QUAN TRỌNG CHO CƠ ĐỐC NHÂN

Sự thật là việc Đức Chúa Trời thực sự làm chúng ta nên mới có những ý nghĩa trọng đại đối với đời sống của hội thánh, cả tập thể lẫn cá nhân.

Hãy bắt đầu với khía cạnh cá nhân. Một Cơ Đốc nhân có bản chất mới, một bản chất hướng về Đức Chúa Trời thay vì cách xa Ngài. Jonathan Edwards mô tả người được tái sinh là một người đã được nếm trải Đức Chúa Trời, giống như một người đã nếm mật ong và giờ đây hiểu được vị ngọt của nó. Điều đó không có nghĩa là một Cơ Đốc nhân không còn phạm tội nữa. Nhưng bản chất cũ không còn thống trị họ nữa. Đấng Christ là chủ, và bản chất mới có một tập hợp mong muốn mới hướng về Đức Chúa Trời. Tạo vật mới có thể chỉ là một hạt giống, nhưng hạt giống đó sẽ nảy nở.

Điều đó có ý nghĩa gì đối với những người con của bạn tôi mà tôi đã nói đến trong phần giới thiệu? Trước hết, họ cần được dạy rằng Cơ Đốc nhân không phải chỉ là người nói một lời cầu nguyện và rồi cố gắng sống tốt. Thay vào đó, một Cơ Đốc nhân có tấm lòng được biến đổi bởi ân điển của Đức Chúa Trời, được đặc trưng bởi sự ăn năn và đức tin, đồng thời khao khát ở với Đức Chúa Trời và biết Ngài nhiều hơn. Điều đó có nghĩa là các hội thánh không nên vội vàng cung cấp sự đảm bảo qua phép báp-têm, mà nên khuyến khích những đứa trẻ tự kiểm tra xem chúng có ở trong đức tin không (2 Cô 13:5), để tìm kiếm bông trái mà Thánh Linh sản sinh (Ga 5:22-23), để bước theo Chúa Jesus trong tình yêu hy sinh bản thân hơn là tự xưng công bình qua đạo đức (1 Giăng 4:7), và để theo đuổi một mối quan hệ yêu thương với Đức Chúa Trời qua việc yêu

SỰ CẢI ĐẠO

thương anh em trong Đấng Christ (1 Giăng 3:10; 4:21). Họ cần được dạy rằng sự tái sinh là công việc của Đức Chúa Trời, không phải của con người.

Nếu hai đứa trẻ tử tế đó đã được dạy những điều này, chúng có thể vẫn sẽ lớn lên, đi học đại học và vẫn từ bỏ mối liên hệ với Đấng Christ, dù vẫn duy trì sự đạo đức. Nhưng chúng sẽ không bị lừa dối và nghĩ mình là Cơ Đốc nhân. Chúng sẽ biết rằng mình chỉ là những đứa trẻ ngoan, và không gì hơn. Mặt khác, sự dạy dỗ này có thể đã được Thánh Linh sử dụng để cáo trách lương tâm của chúng, đánh thức khỏi sự tự mãn, và dẫn đến một lời tuyên xưng đức tin sống động trong Đấng Christ.

TẠI SAO GIÁO LÝ VỀ SỰ TÁI SINH QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI HỘI THÁNH

Tuy nhiên, giáo lý về sự tái sinh không chỉ ảnh hưởng đến cách chúng ta hiểu về sự cải đạo cá nhân, mà còn có một khía cạnh tập thể.

Hãy xem lại Ê-xê-chi-ên 36:26–28. Trong những câu này, từ “các ngươi” là số nhiều, được dịch tốt hơn trong tiếng Anh miền Nam của Mỹ là “y’all.” Kết quả của công việc tái sinh của Thánh Linh là một cộng đồng sống chung với nhau dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh không chỉ làm cho tôi trở thành một tạo vật mới đơn lẻ. Ngài khiến tôi trở thành một phần của dân sự được tạo nên mới của Đức Chúa Trời. Ngài ghi khắc sự tể trị của Đức Chúa Trời vào lòng tôi, dạy tôi về tình yêu thương người lân cận và đặc biệt là tình yêu thương dành cho anh chị em trong Đấng Christ. Thánh Linh dạy tôi rằng cuộc sống của tôi với Đức Chúa Trời bao gồm một cuộc

sống với dân sự của Ngài, trong sự thờ phượng tập thể và đời sống chung của hội thánh.

Đây là lý do tại sao Giăng có thể nói rằng bạn là kẻ nói dối nếu bạn tuyên bố rằng mình yêu mến Đức Chúa Trời nhưng lại không yêu anh em mình (1 Giăng 4:20). Hoặc tại sao Phaolô có thể nói rằng chúng ta, người Do Thái và dân ngoại, đã được làm nên một người mới (Êph 2:13-16). Sự tái sinh đem lại cho chúng ta tấm lòng không chỉ yêu mến Đức Chúa Trời, mà còn yêu mến dân sự Ngài.

Một hội thánh địa phương phải là một cộng đồng của những người được dựng nên mới. Qua tình yêu thương và sự vâng lời của mình, chúng ta làm chứng mạnh mẽ về sự thật triệt để của Tin Lành. Thế gian có thể bác bỏ và xem một Cơ Đốc nhân là khác thường. Nhưng khi đặt hai hoặc ba Cơ Đốc nhân lại với nhau, thì khó hơn để phớt lờ họ. Và khi đặt năm, mười, năm mươi, một trăm Cơ Đốc nhân sống với nhau trong một cộng đồng đầy yêu thương và ân điển, thì có một thông điệp không thể bỏ qua được.

Thật không may, điều ngược lại cũng đúng. Khi các hội thánh giống thế gian hơn là giống Đấng Christ, thì trong thực tế, chúng ta đang rao giảng một Tin Lành khác. Đó rất có thể là phúc âm của sự tử tế. Vậy có thể làm gì để đảm bảo rằng cộng đồng của chúng ta là một cộng đồng được tái sinh, một cộng đồng cùng nhau công bố quyền năng của Tin Lành về Chúa Jesus Christ để biến đổi con người nên mới? Đây là một vài gợi ý:

- *Chú ý đến tư cách thành viên.* Chúng ta không chỉ mong muốn sự hiện diện của những người đã được tái sinh. (Thực sự thì chúng ta muốn càng nhiều

SỰ CÁI ĐẠO

người không phải là Cơ Đốc nhân hiện diện càng tốt.) Thay vào đó, chúng ta muốn những con cái Chúa đã được tái sinh rồi làm thành viên hội thánh, bởi vì họ là những người đại diện chính thức cho hội thánh trong thế gian.

- *Thực hiện các cuộc phỏng vấn thành viên.* Các trưởng lão của hội thánh nên thực hiện các cuộc phỏng vấn thành viên, không phải để xác định ai đó tốt ra sao, nhưng để lắng nghe bằng chứng về sự tái sinh của họ.
- *Ca ngợi những tấm gương ăn năn, thay vì đạo đức.* Khi các thành viên có cơ hội nghe lời chứng của nhau nơi công cộng, khi việc xưng tội và nhận sự tha thứ là điều bình thường, thì mô hình của môn đồ hóa chuyển từ việc tự xưng công bình sang việc trở nên giống như Đấng Christ.
- *Thực hành kỷ luật hội thánh.* Mục tiêu của sự sửa trị trong kỷ luật hội thánh không phải là loại trừ những người xấu. Không ai nên bị bỏ ra chỉ vì phạm tội. Kỷ luật hội thánh xảy ra khi một người tuyên xưng là tín đồ lại từ chối ăn năn khi bị đối chất với tội lỗi của mình. Đó không phải là bản chất của một người đã được nên mới.
- *Giữ cho phép báp-têm, tư cách thành viên hội thánh, và Tiệc thánh gắn kết với nhau.* Đây không phải là ba thực hành riêng biệt và độc lập, mà là ba góc độ khác nhau về cùng một thực tại của sự tái sinh. Tiêu chuẩn cho cả ba đều giống nhau và đó là sự ăn năn và đức tin, chứ không phải sự tử tế.

Chúng ta phải được dựng nên mới. Qua Thánh Linh và bởi Tin Lành, chúng ta đã nhận được điều này rồi.

ĐƯỢC CỨU, KHÔNG PHẢI CHÂN THÀNH

Công Việc của Đức Chúa Trời, Không Phải
của Chúng Ta

Tôi sống ở Washington, DC, vào năm 2009, khi Arlen Specter, thượng nghị sĩ lâu năm của Đảng Cộng hòa từ Pennsylvania, đã chuyển đổi đảng phái để gia nhập đảng viên Dân chủ. Việc này xảy ra ngay trước khi ông phải đối mặt với một cuộc cạnh tranh từ một thượng nghị sĩ khác trong cùng Đảng Cộng hòa, người cũng khao khát giành được vị trí hiện tại của ông Specter. Đây không phải là lần đầu tiên Specter thay đảng phái để giành phần thắng trong một cuộc bầu cử.

Hai năm trước đó và ở phía bên kia Đại Tây Dương, Tony Blair tuyên bố ông sẽ cải đạo sang Công giáo La Mã ngay sau khi ông từ chức thủ tướng nước Anh. Đây là một thời điểm thuận tiện để làm như vậy vì thủ tướng là người chịu trách nhiệm chọn Tổng Giám mục Canterbury (người lãnh đạo Giáo hội Anh). Và việc chọn người đứng đầu một giáo hội khác giáo hội của mình không chỉ khó xử mà nó còn dấy lên những câu hỏi về hiến pháp.

SỰ CẢI ĐẠO

Thật khó để không hoài nghi về những sự chuyển đổi như vậy. Cả hai đường như đã được điều chỉnh để phù hợp với những đòi hỏi chính trị của thời điểm đó.

Ngày nay, sự hoài nghi thường xảy ra khi nói đến việc chuyển đổi, nhất là của tôn giáo. Những sự chuyển đổi này thường mang dáng vẻ của những bước đi chiến lược trong chính trị hơn là những tấm lòng thay đổi thực sự. Châu Âu đã cải đạo khi đứng trước mũi gươm của La Mã. Những người được gọi là “Cơ Đốc Nhân Lúa Gạo” ở châu Á đã cải đạo vì những lợi ích vật chất. Hồi giáo phát triển theo cách tương tự. Ấn Độ giáo và Phật giáo gia tăng trên tiểu lục địa Ấn Độ qua các phương tiện chính trị và quân sự.

Đáp lại, các tín hữu Tin Lành từ Cuộc Đại Tỉnh Thức Lần Thứ Hai (khoảng 1790 đến khoảng 1850) đã nhấn mạnh không chỉ “sự tuyên xưng đức tin” mà còn là sự chân thật của đức tin được tuyên xưng đó. Suy cho cùng, tính chân thật dường như đánh dấu sự khác biệt giữa người đạo đức giả và người thực sự cải đạo. Fanny Crosby nói một câu rất đáng nhớ: “Nếu kẻ phạm tội tồi tệ nhất *thực sự* tin, thì ngay khoảnh khắc đó sẽ nhận được sự tha thứ từ Chúa Jesus.”¹ Và thông thường, đức tin chân thật được bày tỏ qua một số cảm xúc hoặc hành động như là giơ tay lên hoặc bước ra giữa các hàng ghế để lên tòa giảng cầu nguyện, kết hợp với những giọt nước mắt vui mừng và ăn năn.

CHÂN THÀNH NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐỦ?

Đây là kinh nghiệm cải đạo của chính tôi khi đang lớn lên. Tôi được nuôi dưỡng trong các hội thánh rao giảng Tin Lành ở

miền Nam nước Mỹ, và sự cải đạo hầu như luôn luôn xảy ra vào cuối buổi lễ để đáp lại lời kêu gọi tin Chúa. Giống như Billy Graham trong phần cuối của những chiến dịch truyền giáo trên truyền hình, người giảng giải sẽ kêu gọi một sự đáp ứng, hướng dẫn chúng tôi trong một bài thánh ca kêu gọi (có thể hát bài đó vài lần), và chờ đợi người đáp ứng. Sự đáp ứng của tôi đến vào một buổi lễ tối Chúa Nhật khi tôi học lớp hai. Tất cả đã được sắp xếp trước rồi, nhưng tôi vẫn cảm thấy thật hồi hộp và phấn khởi khi bước lên bục giảng, bắt tay người giảng, và nghe ông vững tin tuyên bố rằng bây giờ tôi là con của Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, thường một hậu quả của những trải nghiệm cải đạo theo cách này là cảm giác không chắc chắn liệu nó có thực sự xảy ra hay không. Và vì vậy, tôi thường xuyên chứng kiến một việc khác. Ca đoàn thanh thiếu niên của tôi thường đi thăm các hội thánh khác nhau. Hầu hết các đêm, chúng tôi hát đi hát lại bài thánh ca cuối cùng khi mục sư địa phương đang chờ đợi những người đáp lại lời mời gọi. Tuy nhiên, gần như lần nào cũng vậy, chính các thành viên trong ca đoàn chúng tôi lại là những người đầu tiên bước lên để đáp ứng lời kêu gọi trong buổi nhóm cuối cùng. Các bạn lớn tuổi hơn sẽ dẫn đầu trong việc tiến lên để tái dâng cuộc đời mình cho Chúa Jesus Christ.

Phòng chúng tôi chưa đủ chân thành khi tuyên xưng đức tin thời thơ ấu, hoặc là lỗi lầm trong giai đoạn tuổi vị thành niên khiến lời xưng nhận của mình bị chất vấn, tôi và các bạn thiếu niên trong dàn hợp xướng muốn đảm bảo rằng không ai trong bọn mình có lý do gì để nghi ngờ sự chân thành trong đức tin mình. Cho nên, chúng tôi chen chúc lên bục

SỰ CẢI ĐẠO

giảng, và với những giọt nước mắt và những cái ôm, làm mới lại lời cam kết cải đạo của chính mình.

Tuy nhiên, liệu việc nhấn mạnh vào sự chân thành có thực sự giải quyết được cáo buộc rằng việc cải đạo tôn giáo chỉ đơn thuần là một sự thay đổi trung thành để được lợi ích xã hội? Phải chăng sự cải đạo Cơ Đốc không có đặc điểm gì khác biệt so với việc chuyển đổi sang một đảng phái chính trị, thói quen ăn chay, hoặc một số lựa chọn lối sống khác hay sao?

Lời đầu tiên của Kinh Thánh về sự cải đạo không liên quan đến sự chân thành của người tin, mặc dù điều đó cần thiết. Thay vào đó, lời đó nhấn mạnh hành động của Đức Chúa Trời, Đấng can thiệp vào cuộc đời chúng ta. Chúng ta trở nên những tạo vật mới với bản chất mới khi Đức Chúa Trời hành động trên chúng ta. Kinh Thánh không nói, “Hãy chân thành” nhưng nói, “Hãy được cứu” (Công vụ 2:21).

Nhưng chúng ta được cứu khỏi điều gì? Được cứu như thế nào và tại sao? Được cứu cho điều gì và cho mục đích gì? Chúng ta sẽ dành chương này để trả lời những câu hỏi đó. Tuy nhiên, một lần nữa, mục tiêu chúng ta không chỉ dừng lại ở việc hiểu đúng giáo lý, mà còn quan tâm đến việc thực hành giáo lý đó đúng cách trong đời sống hội thánh. Hội thánh là cộng đồng của những người được cứu, chứ không chỉ là nơi dành cho những người chân thành.

ĐƯỢC CỨU KHỎI CƠN THỊNH NỘ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Phao-lô nói với chúng ta trong Ê-phê-sô 2 rằng chúng ta đã chết trong sự vi phạm và tội lỗi của mình. Đó là lý do tại sao

chúng ta phải được đổi mới, chứ không chỉ trở nên tử tế như chúng ta đã bàn luận trước đó. Nhưng sự chết ở đây không chỉ đơn thuần là việc chúng ta bất lực trong việc tự thay đổi, mà còn là chúng ta ở dưới sự đoán phạt của Đức Chúa Trời. Chúng ta “theo bản chất tự nhiên là con của sự thịnh nộ,” tức là sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

Hãy nhớ rằng, Đức Chúa Trời đã tạo dựng chúng ta theo hình ảnh Ngài để sống như những đứa con trai, như người ta thường nói, “con nhà tông không giống lông cũng giống cánh.” Thế nhưng, chúng ta lại quay vào chính mình, tìm kiếm vinh quang cho riêng mình. Thay vì hành động như những người con trai của Vua, chúng ta cố gắng lật đổ Ngài và do đó trở thành con của sự thịnh nộ. Có quan điểm cho rằng sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với tội nhân trong địa ngục là Ngài ban cho chúng ta điều mà chúng ta mong muốn và đó là một cuộc sống không có Ngài. Đúng là địa ngục thiếu vắng tình yêu của Đức Chúa Trời nhưng không chỉ như vậy thôi. Địa ngục cũng là sự hiện diện của Chúa trong sự công chính của Ngài, đo lường tội lỗi và áp đặt hình phạt xứng đáng mà tội lỗi đáng nhận. Và chính cơn thịnh nộ công bình này của Đức Chúa Trời là điều mà chúng ta cần phải được giải cứu khỏi.

- “Khi Chúa hiện diện, Ngài làm cho chúng như lò lửa hừng; Trong cơn thịnh nộ, Đức Giê-hô-va sẽ nuốt chúng và lửa sẽ thiêu đốt chúng đi.” (Thi 21:9)
- “Ngài báo trả cho mỗi người tùy việc họ làm: Sự thịnh nộ cho kẻ đối địch với Ngài, và sự báo oán cho các kẻ thù; Ngài sẽ báo trả các hải đảo.” (Êsai 59:18)
- “Vậy hãy giết chết những dục vọng trần tục như gian dâm, bất khiết, tình dục dâm dăng, ước muốn

SỰ CÁI ĐẠO

xấu xa và tham lam; vì tham lam là một hình thức thờ hình tượng; bởi những điều này, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng trên những con không vâng phục.” (Côl 3:5-6)

Bởi vì Đức Chúa Trời tốt lành, Ngài sẽ báo trả cho sự bất chính và tội lỗi, Ngài ban cho chúng hình phạt mà chúng đáng phải chịu. Thật vậy, tất cả chúng ta đều đã phạm tội.

Điều này đóng vai trò then chốt trong việc giảng dạy của chúng ta. Để Tin Lành có ý nghĩa, chúng ta phải dạy về sự công chính và cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Dầu vậy, nhiều hội thánh thường dễ dàng hạ thấp những lẽ thật cơ bản này và vì vậy dẫn đến sự biến dạng của Tin Lành. Thật khó để nói về địa ngục và cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Nhưng nói về việc được cứu khỏi cuộc sống vô nghĩa, lòng tự ti, hoặc sự bất hạnh thì lại dễ dàng hơn nhiều. Vì vậy, chúng ta xem Chúa Jesus như là giải pháp cho những vấn đề chủ quan cá nhân. Chúng ta nói, “Hãy đến với Chúa Jesus; Ngài sẽ ban cho bạn ý nghĩa và mục đích sống.” Tuy nhiên, điều rắc rối là, các vấn đề chủ quan thường được giải quyết bằng những giải pháp chủ quan. Tôi có thể chọn Chúa Jesus để tìm được cảm giác mục đích, trong khi người bạn hàng xóm của tôi lại rất chân thành khi chọn một ngành nghề. Ai có thể chắc chắn giải pháp nào là tốt hơn khi mọi thứ chỉ là chủ quan thôi?

Khi chúng ta thiếu sót trong việc giảng dạy về sự công chính của Đức Chúa Trời và hạ thấp cơn thịnh nộ của Ngài, chúng ta đang giảng về một tin khác sai lệch chứ không phải Tin Lành trong Kinh Thánh. Chúng ta đã thay đổi nó từ một sự giải cứu khách quan sang một con đường chủ quan để thỏa mãn khát vọng cá nhân.

Trung tín trong việc tuyên xưng về cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời không phải là một nhiệm vụ dễ dàng. Dầu vậy, các hội thánh cần cân nhắc cách truyền đạt để những thánh giả ngày nay hiểu ý nghĩa của sự chống đối tội lỗi mang tính công chính và tốt lành của Đức Chúa Trời. Trong việc truyền giáo, chúng ta có thể bắt đầu với những biểu hiện phần nộ đạo đức đã tồn tại trong nền văn hóa, và từ đó dẫn dắt thánh giả đến với sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi của chúng ta. Trong các lớp học Trường Chúa Nhật dành cho trẻ em và các nhóm thiếu niên, chúng ta cần củng cố bài học rằng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, chứ không phải những nỗi bất hạnh chủ quan, mới chính là nan đề lớn nhất của con người. Trong công tác môn đồ hóa, chúng ta cần tìm kiếm cơ hội để dạy về sự tốt lành của thẩm quyền theo Kinh Thánh. Trong sự giảng dạy nói chung, chúng ta nhấn mạnh rằng sự phán xét của Đức Chúa Trời khẳng định và bảo đảm giá trị tối thượng của con người. Như Bruce Waltke đã nhận xét: “Người ta phủ nhận giáo lý về sự phán xét cuối cùng bởi vì họ không muốn trao cho cuộc sống này một phẩm giá cao quý đến mức là những sự lựa chọn trong cuộc sống này có ảnh hưởng quyết định và dứt khoát đến tương lai đời đời.”² Nhưng đây rõ ràng là giá trị thật sự mà Thượng Đế ban cho chúng ta, là điều được phản ánh trong cơn thịnh nộ của Ngài.

Nói ngắn gọn, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời không phải là một chủ đề bên lề được đề cập trong một vài câu Kinh Thánh, mà là trọng tâm của sự hình thành thế giới quan Cơ Đốc. Nếu chúng ta không nỗ lực để làm rõ ý nghĩa của tin xấu, thì tin tốt cũng sẽ không mang lại ý nghĩa.

ĐƯỢC CỨU BỞI ÂN ĐIỂN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Nếu chúng ta muốn được cứu khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, thì điều đó chỉ có thể nhờ ân điển của Ngài. Phao-lô viết trong Ê-phê-sô 2: “Vì nhờ ân điển, bởi đức tin mà anh em được cứu, điều này không đến từ anh em mà là tặng phẩm của Đức Chúa Trời” (c. 8).

Có người nói về việc “nói ân điển” (cầu nguyện tạ ơn) trước bữa ăn. Tuy nhiên, thực tế là không ai có thể “nói ân điển.” Đúng hơn, chúng ta chỉ có thể nhận được ân điển, vì đó là một món quà. Theo định nghĩa, nếu là quà tặng thì người nhận không xứng đáng được nhận (điều đáng nhận là *luong bổng*) và không thể được đòi hỏi (điều đó là *quyền lợi*). Quà tặng chỉ có thể được ban cho hoặc nhận lãnh. Món quà ân điển diệu kỳ mà Phao-lô có trong tâm can ông là món quà của Đức Chúa Trời về sự tha thứ tội lỗi, được mua chuộc bởi sự hy sinh thay thế của Đấng Christ trên thập tự giá. Bởi vì Đấng Christ đã gánh trọn cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi của những người mà Ngài đại diện, Đức Chúa Cha nhân từ ban sự cứu rỗi cho tất cả những ai biết ăn năn và tin cậy vào Ngài.

Sự thật về ân điển của Đức Chúa Trời thách thức chủ nghĩa đạo đức, vốn cho rằng chúng ta có thể tự thanh tẩy mình để được Đức Chúa Trời chấp nhận. Ân điển tấn công niềm kiêu hãnh với sự suy nghĩ rằng “Chúa không thể tha thứ cho tôi,” hoặc ngược lại “tôi không cần sự tha thứ.” Đồng thời, ân điển đặt đức tin vào đúng vị trí của nó.

Hãy suy nghĩ về điểm cuối cùng đó. Phao-lô nói rằng chúng ta được cứu bởi ân điển qua đức tin. Ân điển là điều cứu chúng ta, còn đức tin là công cụ để nhận lãnh ân điển đó.

Nói cách khác, con người không được cứu bởi đức tin mà bởi ân điển. Đức tin nhận lãnh ân điển đó. Và đức tin đặt sự tin cậy vào món quà của ân điển. Đây là lý do tại sao Martin Luther nhấn mạnh sự thật rằng chúng ta được cứu chỉ *nhờ* đức tin mà thôi. Trái lại, giáo Hội Công Giáo La Mã dạy rằng ân điển của Đức Chúa Trời chỉ được nhận khi chúng ta cộng tác với Ngài trong việc làm lành, đặc biệt là trong việc cử hành Thánh lễ. Nhưng Luther dạy rằng chỉ có đức tin, mà không cần sự cộng tác của việc lành, mới nhận được ân điển của Đức Chúa Trời. Vì vậy, nói cho rõ hơn, đức tin không cứu người. Ân điển mới cứu người.

Nhưng điều gì xảy ra khi chúng ta nghĩ rằng đức tin là điều cứu rỗi chúng ta? Nếu thật như vậy, thì sự chân thành trở thành yếu tố quan trọng nhất. Chúng ta bắt đầu nhìn nhận đức tin như một hành động đơn lẻ, như một lời cầu nguyện, một quyết định được đưa ra, một tấm thiệp được ký, một cánh tay giơ lên. Tuy nhiên, đức tin còn hơn thế nữa; nó là một định hướng cho cả cuộc đời. Vấn đề là chúng ta không bao giờ có thể chắc chắn mình có đủ chân thành hay không. Vì vậy, sự bất an xuất hiện và một nền văn hóa của sự tái cố gắng hiển hình thành. Những đứa trẻ lo lắng nên lặp đi lặp lại “lời cầu nguyện tin Chúa.” Các em thiếu niên tái dâng chính mình vào mỗi kỳ trại. Người lớn cũng làm như vậy. Tất cả đều hy vọng lần này việc thể hiện đức tin sẽ đủ chân thành.

Chúng ta sẽ thảo luận sâu hơn về đức tin trong chương tiếp theo, nhưng điều cần nhấn mạnh bây giờ là đức tin không phải là một cảm xúc mà Đức Chúa Trời đánh giá bằng cường độ của nó. Đức tin là sự tin cậy, và giá trị của nó chỉ tốt bằng đối tượng mà nó đặt niềm tin. Cho nên, câu hỏi không phải là

“Bạn có thực sự tin tưởng không?” như Fanny Crosby ngụ ý. Câu hỏi phải là “Người mà bạn đặt niềm tin mình vào là ai?”

Tôi sợ rằng nhiều hội thánh Tin Lành đã tạo ra một thể hệ với những Cơ Đốc nhân lo lắng, luôn luôn kiểm tra đức tin của mình. Thay vào đó, các hội thánh cần phải liên tục hướng về Đức Chúa Trời trong Đấng Christ, là Đấng tốt lành, quảng đại và nhân từ cách lạ lùng. Chúng ta tin cậy nơi Ngài và ân điển của Ngài để được cứu rỗi, chứ không phải tin vào sức mạnh cảm xúc của bản thân.

ĐƯỢC CỨU BỞI TÌNH YÊU CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Tại sao Đức Chúa Trời cứu tội nhân? Bởi vì Ngài yêu họ. Hãy nghe Ê-phê-sô 2 lại: “Nhưng Đức Chúa Trời, là Đấng giàu lòng thương xót, vì yêu chúng ta bằng tình yêu cao cả, nên ngay khi chúng ta đã chết vì những vi phạm thì Ngài khiến chúng ta cùng sống với Đấng Christ—ấy là nhờ ân điển mà anh em được cứu” (c. 4-5; Tít 3:4-5).

Trong Kinh Thánh, tình yêu của Đức Chúa Trời luôn luôn hiện ra bất chấp tội lỗi và sự phản loạn của chúng ta. Ở nơi khác Phao-lô nói: “Nhưng Đức Chúa Trời bày tỏ lòng yêu thương của Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là tội nhân thì Đấng Christ đã chết thay cho chúng ta” (Rô 5:8). Không phải là: “Và vì thế nên Đức Chúa Trời yêu bạn,” mà luôn luôn là, “Nhưng Đức Chúa Trời yêu bạn.”

Ngôn ngữ của tình yêu Đức Chúa Trời là ngôn ngữ của sự chọn lựa, hoặc là sự tuyển chọn của Ngài. Chúa chọn để yêu chúng ta, dù Ngài không cần phải làm như vậy. Trên thực tế,

Ngài hoàn toàn có lý do để không yêu chúng ta nhưng Ngài vẫn yêu.

Tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta không phải bắt chẹt. Nó không phải là một tình yêu ngẫu hứng vào phút cuối, giống như một người chồng chẹt nhớ đến ngày kỷ niệm ngày cưới sắp tới: “Úi chà, ngày kỷ niệm của tôi sắp đến rồi. Tôi sẽ làm gì?” Chúa là người yêu tốt hơn thế rất nhiều. Từ trước khi sáng thế, Đức Chúa Trời đã chọn yêu thương dân sự của Ngài. Ngài đã lên kế hoạch về cách thể hiện tình yêu thương đó qua ân điển dồi dào của Tin Lành. Ngài không để điều gì là tình cờ cả. Và Ngài đã thực hiện kế hoạch yêu thương đó với cái giá cao nhất.

Nếu một trong những đứa con của tôi nói: “Bố ơi, hôm nay con sẽ ngoan hơn vì con muốn bố yêu con,” thì tôi sẽ đau lòng. Tôi sẽ nói: “Con không hiểu bố hay tình thương của bố dành cho con sao? Bố không thương con vì con ngoan. Bố thương con vì con là con của bố.” Tương tự như vậy, Đức Chúa Trời không yêu chúng ta vì chúng ta yêu Ngài và vâng lời Ngài. Trên thực tế, chúng ta không như vậy! Đức Chúa Trời yêu chúng ta vì Ngài yêu chúng ta (Phục 7:7-8). Chúa yêu chúng ta vì Ngài đã chọn chúng ta và chúng ta là của Ngài.

Nếu chúng ta xoay ngược điều này lại, rằng Đức Chúa Trời yêu chúng ta vì chúng ta đã chọn và yêu mến Ngài trước, thì Cơ Đốc giáo trở thành một tôn giáo dựa trên sự tự cứu. Và tình yêu Ngài phụ thuộc vào con người. Thông điệp lúc đó mang ý nghĩa là Chúa bị bắt buộc phải cứu con người vì tình yêu, sự lựa chọn và sự chân thành của họ. Đức tin của chúng ta, thay vì tình yêu của Ngài, sẽ là yếu tố quyết định. Điều này

SỰ CÁI ĐẠO

dẫn đến sự kiêu ngạo len lỏi vào trong tấm lòng và tâm hồn của các hội thánh, khiến Tin Lành bị đảo lộn hoàn toàn.

Đức Chúa Trời cứu chúng ta không phải vì phẩm chất chúng ta, Ngài bất chấp điều đó. Tại sao? Tại vì Ngài yêu thương chúng ta.

ĐƯỢC CỨU VÀO DÂN SỰ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Khi Đức Chúa Trời giải cứu, Ngài đưa chúng ta vào mối quan hệ với chính Ngài. Nhưng không chỉ thế, Ngài còn đưa chúng ta vào một cộng đồng.

- “Ta còn có những chiên khác không thuộc về chuồng này; Ta cần phải đem chúng về nữa. Chiên ấy sẽ nghe tiếng Ta, rồi sẽ chỉ có một bầy và một người chăn mà thôi.” (Giăng 10:16)
- “Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền lực của bóng tối, và đưa chúng ta vào vương quốc của Con yêu dấu Ngài.” (Côl 1:13)
- “Nhưng anh em là dòng giống được tuyển chọn, là chức tể lễ hoàng gia, là dân tộc thánh, là dân thuộc riêng về Đức Chúa Trời, để anh em rao truyền công đức vĩ đại của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đưa vào vùng ánh sáng diệu kỳ của Ngài.” (1 Phi 2:9)
- “Trước kia anh em không phải là một dân, nhưng bây giờ là dân Đức Chúa Trời; trước kia không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.” (1 Phi 2:10)

Thần dân của một vương quốc, thành viên trong giới tế lễ, công dân của một quốc gia, một dân sự, hay là chiến của bầy – đây là những hình ảnh khác nhau, nhưng đều thể hiện cùng một ý tưởng. Đức Chúa Trời cứu từng người một, nhưng Ngài cũng đưa chúng ta vào mối quan hệ với nhau. Điều này là một phần quan trọng trong ý nghĩa của sự cứu rỗi. Được hòa giải với Đức Chúa Trời có nghĩa là được hòa giải với dân của Ngài, giống như một đứa con nuôi không chỉ có cha mẹ mới mà còn có anh chị em mới. Chẳng hạn, hãy lưu ý cấu trúc câu song song trong 1 Phi-e-rơ 2:10: *trở thành một dân sự đi kèm với việc nhận được sự thương xót.*

Từ khu vườn Ê-đen, đến Áp-ra-ham và dòng dõi ông, đến Y-so-ra-ên, đến hội thánh, và đến Giê-ru-sa-lem Mới, Đức Chúa Trời luôn làm việc để cứu một dân sự cho Con Ngài.

Bản chất tập thể của sự cứu rỗi được thể hiện một cách tuyệt vời trong Ê-phê-sô 2. Sau khi trình bày hành động cứu rỗi đầy ân điển của Đức Chúa Trời cho mỗi cá nhân trong các câu 1-10, Phao-lô giải thích về tầm quan trọng của sự tập thể của sự cứu rỗi trong các câu 11-22. Đấng Christ “đã làm cho” cả người Do Thái lẫn người ngoại trở thành “một.” Chú ý thì quá khứ. Việc này đã được hoàn tất tại thập tự giá. Đấng Christ đã “phá đổ bức tường ngăn cách vốn gây thù địch.” (c. 14). Ngài đã tạo ra trong mình “một nhân loại mới trong chính Ngài, như vậy sự bình an được thực hiện” (c. 15). Ngài làm điều này để “hòa giải cả hai cho Đức Chúa Trời trong một thân thể và bằng cách đó, sự thù địch cũng bị tiêu diệt” (c. 16). Kết quả là, những tín đồ từng thuộc các nhóm tham chiến “không còn là người xa lạ hoặc là người tạm trú nữa” mà “là người đồng hương với các thánh đồ và là thành viên trong gia đình của Đức Chúa

SỰ CẢI ĐẠO

Trời” (c. 19). Giờ đây, hội thánh “được kết hợp với nhau và trở thành một đền thờ thánh trong Chúa” và là “nơi ngự của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh” (c. 21, 22).

Công tác thập tự giá không chỉ hòa giải chúng ta với Đức Chúa Trời, mà còn hòa giải chúng ta với nhau. Đấng Christ đã liên hợp các “vụ kiện pháp án” của chúng ta trong chính Ngài trước tòa án công lý của Đức Chúa Trời. Ngài là đại diện duy nhất, sinh tể thay thế duy nhất, “để từ hai nhóm, Ngài tạo dựng thành một nhân loại mới” (c. 15). Ở phía bên kia thập giá, sự hòa giải đó vẫn tiếp tục. Hòa bình ngự trị vì cả hai “đều có thể đến với Đức Chúa Cha trong một Thánh Linh.” (c. 18). Đây là cách mà tính tập thể của sự cứu rỗi chúng ta thật là sâu sắc. Chúng ta là “một con người mới,” ngụ ý là một nhân loại mới của A-đam và Ê-va. Chúng ta là “thành viên trong gia đình của Đức Chúa Trời” (c. 19) dựa theo hình ảnh của gia đình Áp-ra-ham trong Sáng Thế Ký 12. Chúng ta là “đồng hương với các thánh đồ” (c. 19), dựa theo hình ảnh vương quốc Y-sơ-ra-ên trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19. Chúng ta là “đền thờ thánh trong Chúa” và là “nơi ngự của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh” (c. 21,22), dựa theo lời hứa của Đức Chúa Trời trong suốt Kinh Thánh rằng Ngài sẽ ở với dân sự Ngài.

Đây không phải là một khát vọng mà chúng ta cần cố gắng đạt được. Phao-lô không hướng dẫn chúng ta để trở thành loại cộng đồng này. Ông tuyên bố rằng đây là điều Đức Chúa Trời đã hoàn thành qua công tác của Đấng Christ. Mệnh lệnh duy nhất trong toàn bộ phần này là mệnh lệnh “hãy ghi nhớ” việc Đức Chúa Trời đã hoàn tất. Ngài đã cứu chúng ta vào cộng đồng giao ước của Ngài.

Các mạng lệnh sẽ được bàn luận trong hai chương kế tiếp. Trong Ê-phê-sô 4, Phao-lô truyền lệnh chúng ta hãy chịu đựng lẫn nhau trong tình yêu thương và hãy duy trì sự hiệp một của Thánh Linh bằng dây liên lạc của sự hòa bình (c.2-3). Ông nói là xét cho cùng thì chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, một Chúa, một đức tin, một phép báp-têm, và một Đức Chúa Trời ở trên mọi người, giữa mọi người và trong mọi người (c.4-6).

Đức Chúa Trời đã làm chúng ta thành một, vì vậy chúng ta phải hành động như một.

Trên thực tế, bản chất tập thể của sự cải đạo có ý nghĩa gì? Ít nhất, nó tái kết nối sự cải đạo với tư cách thành viên hội thánh. Tôi sẽ luôn biết ơn một hội thánh ở New England và mục vụ thiếu niên của họ, vì chính nơi đó là công cụ trong sự cứu rỗi của vợ tôi. Họ kiên nhẫn chia sẻ Tin Lành, dạy dỗ, và rồi làm phép báp-têm cho cô ấy. Nhưng đáng tiếc là họ chưa bao giờ dạy bảo vợ tôi về tầm quan trọng của việc gia nhập một hội thánh địa phương.

Việc trở nên thành viên hội thánh không mang lại sự cứu rỗi cho chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta không thể phủ nhận rằng khi những người trong thời Tân Ước tin nhận Chúa, họ được thêm vào trong các hội thánh (Công 2:41, 47; 5:14; 11:21-26; 14:21-23). Đó không phải là việc tùy chọn mà là điều thiết yếu của đời sống đức tin. Các sứ đồ dạy rằng chính qua hội thánh địa phương, chúng ta trải nghiệm được sự thực tại của hội thánh toàn cầu. Và qua hội thánh toàn cầu, các Cơ Đốc nhân được kết hiệp trong Đấng Christ. Hãy lưu ý tiến trình trong Ê-phê-sô 2:19-22. Phao-lô nhận xét trong các câu 19 và 21 rằng *tất cả* chúng ta đều là đồng hương và là đền thờ thánh trong Chúa. Sau đó, trong câu 22, ông quay lại và đề cập cụ thể đến hội

SỰ CẢI ĐẠO

thánh địa phương tại Ê-phê-sô: “anh em cũng được xây dựng chung vào nhà đó, để trở nên nơi ngự của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh.” Như là Phao-lô đang nói: những gì Chúa đã làm trong *tất cả* chúng ta thì bây giờ Ngài đang làm trong *anh em* một cách đặc biệt và cụ thể. Hội thánh toàn cầu xuất hiện và mặc lấy xác thịt ở trong hội thánh địa phương.

Một lý lẽ quen thuộc đang được áp dụng ở đây. Chúng ta được dạy từ Tân Ước rằng những người *được tuyên bố* là công chính trong Đấng Christ phải *theo đuổi* sự công chính trong đời sống hằng ngày của họ. Cũng như vậy, những người đã *được tuyên bố* là thành viên của thân thể Đấng Christ phải *theo đuổi* tư cách thành viên của một nhóm Cơ Đốc nhân thực sự, một hội thánh địa phương hữu hình. Nếu bạn không theo đuổi tư cách thành viên, địa phương và hữu hình, bạn có thực sự là một thành viên hội thánh toàn cầu và vô hình không? Ai có thể khẳng định điều đó?

Đến đây, điều này nên được rõ ràng: nếu sự cứu rỗi của chúng ta bao gồm khía cạnh tập thể, thì một cuốn sách về giáo lý cải đạo cũng cần là một cuốn sách nói về hội thánh.

ĐƯỢC CỨU CHO SỰ VINH HIỂN ĐỨC CHÚA TRỜI

Mục đích tối thượng của sự cứu rỗi không phải chỉ để chúng ta được cứu mà là để bày tỏ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. “Đó là vì Ta, vì chính Ta mà Ta sẽ làm điều đó,” Đức Chúa Trời nói về kế hoạch cứu rỗi của Ngài qua tiên tri Ê-sai. “Ta không nhường vinh quang Ta cho thần nào khác” (Êsai 48:11). Ngài cũng nói điều tương tự qua tiên tri Ê-xê-chi-ên. Đức Chúa Trời

tuyên bố điều này khi nói về giao ước mới Ngài đã hứa: “Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, không phải vì cơ các ngươi mà Ta phải hành động, nhưng vì cơ danh thánh Ta” (Êxê 36:22).

Đây là lý do Đức Chúa Trời đã hành động qua Con Ngài. Như chúng ta đã suy xét trong chương này, Ê-phê-sô 2 bày tỏ công việc cứu rỗi cá nhân và tập thể của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Ê-phê-sô 1 cho chúng ta thấy động cơ: “để ngợi khen vinh quang Ngài” (c. 12, 14). Và Ê-phê-sô 3 cho thấy rằng không chỉ sự cứu rỗi cá nhân mang đến sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Nhưng là sự cứu rỗi của *chúng ta tập thể*. Ý định của Ngài đã là bây giờ: “qua hội thánh, sự khôn ngoan vô hạn của Đức Chúa Trời được bày tỏ cho những kẻ thống lĩnh những quyền lực trong các nơi trên trời” (c. 10). Đây đã là “mục đích đời đời” của Đức Chúa Trời (c. 11).

Con người mới này, tức là hội thánh, không giống bất cứ điều gì mà thế gian đã từng thấy. Sự hiệp nhất của nó không dựa trên sắc tộc, văn hóa, hay giai cấp, nhưng dựa trên một người. Người đó chính là Chúa Jesus Christ, là sự mặc khải về sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời (1 Cô 1:22-30; Côl 2:2-3). Bây giờ, trong Đấng Christ, hội thánh trở thành sự mặc khải về sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời cho vũ trụ đang theo dõi.

Chỉ riêng bạn và tôi, chúng ta không thể bày tỏ sự khôn ngoan về cách Đức Chúa Trời hòa giải con người với Ngài và với nhau. Để làm điều đó, cần có một hội thánh địa phương, một nơi mà những người từng có xung đột hoặc thù địch với nhau, thực hành và học cách yêu thương và tha thứ cho nhau, mặc dù họ có nhiều lý do để làm ngược lại.

Tuy nhiên, khi chúng ta hiểu sai mục đích của sự cứu rỗi, chúng ta gặp rắc rối. Nếu chúng ta nghĩ rằng Chúa Jesus đã cứu

SỰ CẢI ĐẠO

minh để làm cho chúng ta hạnh phúc, thỏa mãn, hoặc thịnh vượng, chúng ta sẽ bị cám dỗ để lia bỏ Chúa Jesus khi những điều đó không đến ngay lập tức. Thay vì hiểu rằng sự cứu rỗi là về sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ nghĩ rằng đời sống Cơ Đốc nhân chỉ xoay quanh chúng ta, về những ân tứ, sự kêu gọi, và về cách mình có thể được mãn nguyện. Trong cách suy nghĩ đó, hội thánh địa phương sẽ trở thành những điều như sau cho chúng ta: một sân khấu cho tiềm năng, một vũ đài cho các ân tứ, và một khán giả cho sự phù phiếm.

Nhưng tất cả đều thay đổi khi chúng ta hiểu rằng sự cứu rỗi của chúng ta là vì vinh quang của Đức Chúa Trời. Khi đó, đời sống Cơ Đốc nhân không còn cần khẳng định “những quyền lợi Cơ Đốc của tôi,” ngược lại, ta hy sinh và tự bỏ mình để phục vụ người khác. Hội thánh không còn là phương tiện để diễn ra sự kêu gọi và những ân tứ của tôi nữa; nhưng hội thánh là một cộng đồng nơi ân điển của Đức Chúa Trời được bày tỏ ra. Điều mầu nhiệm là “đời sống hạnh phúc, mãn nguyện” sẽ đến khi chúng ta ngừng theo đuổi nó, và thay vào đó theo đuổi *Đức Chúa Trời* và tìm thấy trong vinh quang của Ngài sự thỏa mãn mà chúng ta được tạo ra để có.

Chúng ta được cứu không phải bởi sự chân thành, bởi cảm xúc mãnh liệt, bằng cách yêu mến Đức Chúa Trời hay làm công việc tốt lành. Chúng ta được cứu bởi công việc nhân từ của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ. Khi hội thánh của chúng ta hiểu và thực hiện điều này cùng nhau, chúng ta cho cả thế giới thấy rằng sự cải đạo Cơ Đốc không giống như chuyển đổi các đảng phái chính trị hay các giáo phái. Đó không phải chỉ là một sự thay đổi ý tưởng hay cảm xúc. Sự cải đạo Cơ Đốc là một cuộc giải cứu của Đức Chúa Trời: từ sự chết đến sự sống,

từ cơn thịnh nộ đến sự tha thứ, từ nô lệ đến tự do. Chỉ một mình Ngài mới có thể làm điều đó.

Charles Wesley, tác giả bài thánh ca đã nói rất hay thế này: “Từ ngày xa xưa sống trong tù ngục đớn đau, bị trói buộc do tối tăm đêm dày. Ngài buông tha tôi bằng ánh sáng tươi. Vùng lên tù ngục tan biến cuộc đời. Xích dây đập tan, chính Chúa buông tha. Vùng dậy tìm thấy đường lối tự do.”³

Sự cải đạo trước hết là hành động của Đức Chúa Trời, và sau đó thật lâu nó mới thuộc về chúng ta. Chúng ta phải *được cứu*, và qua Đấng Christ, chúng ta được cứu.

Tuy nhiên, sự cải đạo cũng là hành động của chúng ta: chúng ta đứng lên, tiến bước, và đi theo Chúa Jesus. Giờ đây, chúng ta hướng về trách nhiệm mình cần thực hiện.

MÔN ĐỆ, KHÔNG PHẢI QUYẾT ĐỊNH

Bản Chất của Sự Đáp Ứng của Chúng Ta

Khi tôi mười tám tuổi, tôi trở thành một người hâm mộ của đội Boston Red Sox. Lớn lên ở một tiểu bang không có đội bóng chày nào thuộc giải bóng chày nhà nghề Mỹ, tôi chưa bao giờ trở thành fan trung thành của đội nào và chỉ theo dõi các trận đấu một cách chung chung. Tôi chợt nhận ra rằng tôi sẽ thích môn thể thao này hơn nếu tôi trở thành fan hâm mộ của một đội nào đó. Vì vậy, tôi dành thời gian xem báo thể thao, nghiên cứu bảng điểm và các thứ hạng, rồi quyết định trở thành fan của đội Red Sox. Thực sự thì đó giống như lựa chọn lối sống vậy.

Ba mươi năm sau, tôi vẫn là một fan của đội Red Sox. Nhưng tôi không nghĩ những người hâm mộ khác của đội Red Sox sẽ đồng ý rằng tôi thực sự là một fan. Không phải là tôi theo các đội khác mà chỉ đơn giản là vì cuộc sống quá bận rộn, và tôi không còn thời gian để xem các trận đấu trên tivi, nghiên cứu bảng xếp hạng hoặc theo sát các vụ chuyển nhượng cầu

SỰ CẢI ĐẠO

thủ hay triển vọng của đội bóng. Nếu đội lọt vào giai đoạn quan trọng hậu mùa giải, có lẽ tôi sẽ xem, trừ khi tôi có một cuộc họp, hoặc một trong những đứa con của tôi cần giúp làm bài tập về nhà, hoặc vợ tôi cần giúp đỡ việc gì đó. Quyết định tôi đã đưa ra thì vẫn thế, nhưng hiện tại chẳng có gì nhiều để chứng minh tôi là fan ngoài quyết định đó.

Đối với nhiều người ngày nay, đặc biệt là ở phương Tây, việc cải đạo tôn giáo giống như quyết định của tôi để trở thành fan của đội Red Sox. Tôi không muốn làm cho việc cải đạo trở nên tầm thường như việc chọn một đội bóng chày. Nhưng trong văn hóa của chúng ta, sự lựa chọn cá nhân là điều cốt lõi của cả hai việc đó. Nó được coi như một quyết định liên quan đến lối sống.

Trong hầu hết các giáo hội Cơ Đốc giáo Tin Lành, quyết định này gắn liền với giáo lý về sự đảm bảo đời đời. Người ta nói: “Một khi đã được cứu, sẽ luôn được cứu.” Điều quan trọng là đưa ra quyết định đó. Không cần biết bạn sẽ làm gì với phần còn lại của cuộc đời mình, chỉ cần đưa ra quyết định là được.

Gần đây, một người đàn ông đến văn phòng tôi để nói chuyện. Anh chia sẻ rằng khi còn trẻ anh đã quyết định theo Chúa Jesus. Đó thật sự là một quyết định chân thành xuất phát từ tấm lòng. Nhưng giống như tôi với đội Red Sox, cuộc sống đã trở nên bận rộn. Hôn nhân, công việc, con cái, và nhà cửa đã khiến anh xa lìa hội thánh và các kỷ luật thuộc linh cá nhân. Không ai biết anh là Cơ Đốc nhân trừ khi anh nói cho họ biết. Anh thừa nhận rằng mình là kẻ nghiện rượu, và mặc dù đã tỉnh táo trong nhiều năm, gần đây anh ấy đã bắt đầu uống rượu trở lại.

Anh đến trò chuyện vì anh nghe một bài giảng mà tôi đã chia sẻ trong một đám tang. Trong bài giảng đó, tôi giải thích

rằng sự tha thứ của Đấng Christ dành cho tất cả những ai quay mặt khỏi tội lỗi, đặt niềm tin vào Đấng Christ và theo Ngài. Giống như Chúa Jesus đã làm trong Mác 1, tôi đã đưa ra hy vọng của Tin Lành cho tất cả những ai “ăn năn và tin” (Mác 1:15). Điều làm anh ấy băn khoăn là ý tưởng rằng việc trở thành Cơ Đốc nhân có nghĩa là ăn năn và đi theo Chúa. Quyết định của anh ấy nhiều năm trước thì chân thành, nhưng có lẽ anh chưa thực sự trở thành một Cơ Đốc nhân vì anh chưa sống trong sự bước đi theo Chúa. Tôi có thể nói điều gì đó để giúp anh ta không?

Có phải vai trò của chúng ta trong sự cải đạo chỉ là “quyết định”? Điều đó giống với những gì Chúa Jesus gọi là ăn năn và tin theo không? Khi sự sống đời đời đang bị lâm nguy, chúng ta sẽ cần hiểu đúng về sự cải đạo, và ý nghĩa của việc ăn năn và tin theo Chúa.

MỘT TẤM GƯƠNG CỦA SỰ CẢI ĐẠO

Trong chương 1 và 2, tôi đã lập luận rằng sự cải đạo chủ yếu và trước hết là một công việc thiên thượng. Đức Chúa Trời phải làm cho chúng ta nên mới. Ngài phải tái sinh chúng ta. Chính Ngài phải hành động để cứu chúng ta. Chúa phải biện minh, tha thứ và kết hiệp chúng ta với Ngài và dân sự của Ngài.

Nhưng Kinh Thánh dạy rõ ràng rằng sự cải đạo cũng là công việc của chúng ta. Chúng ta có vai trò để đảm nhiệm. Chúa không khiến cho ai trở thành Cơ Đốc nhân trái với ý muốn của họ. Chúng ta phải đáp ứng với sứ điệp của Tin Lành và trở thành Cơ Đốc nhân. Điều mà Kinh Thánh nói về sự đáp ứng của chúng ta là điều mà tôi đã giảng trong bài giảng tang lễ: mỗi người phải ăn năn tội lỗi và tin vào Tin Lành của Chúa Jesus Christ.

SỰ CẢI ĐẠO

Nếu chúng ta muốn biết cách trở thành Cơ Đốc nhân, Phao-lô bảo chúng ta hãy nhìn vào những tín hữu tại Tê-sa-lô-ni-ca. Họ đã làm đúng. Gương của họ có thể được sao chép bởi người khác. Tuy Phao-lô không sử dụng những từ *ăn năn* và *tin*, nhưng đó chính xác là điều người Tê-sa-lô-ni-ca đã làm. Phao-lô nói với họ:

Vì Tin Lành chúng tôi đã truyền cho anh em không chỉ bằng lời nói, nhưng cũng bằng quyền năng, bằng Đức Thánh Linh và niềm xác tín sâu xa nữa...Anh em đã theo gương của chúng tôi và của Chúa, vì anh em đã tiếp nhận đạo giữa nhiều hoạn nạn với niềm vui của Đức Thánh Linh. Vì vậy, anh em đã trở nên gương tốt cho tất cả tín hữu ở Ma-xê-đô-ni-a và A-chai. (1 Tê 1:5-7)

Phao-lô đã giảng Lời Tin Lành Đức Chúa Trời với quyền năng của Thánh Linh. Người Tê-sa-lô-ni-ca đã cảm nhận được tội lỗi của mình. Bất chấp hoạn nạn, họ đã quay lại và trở thành những người noi theo Phao-lô vì đã nhận biết được niềm vui của Đức Chúa Trời. Sự thay đổi trong cuộc đời của họ rõ ràng đến nỗi họ đã trở thành tấm gương cho các hội thánh ở các quốc gia khác.

SỰ CẢI ĐẠO ĐÒI HỎI SỰ ẲN NẴN

Để trở thành một Cơ Đốc nhân, bạn phải ăn năn tội lỗi của mình. Ý nghĩa cơ bản của sự ăn năn là *quay lại*. Hãy lưu ý cách mà sách Công Vụ Các Sứ Đồ sử dụng từ *ăn năn* và ý tưởng quay bỏ song song với nhau:

- “VẬY, anh em hãy ăn năn và trở về với Đức Chúa Trời để tội lỗi mình được xóa bỏ.” (Công 3:19)
- “Họ phải ăn năn và quay về với Đức Chúa Trời, làm công việc xứng đáng với sự ăn năn.” (Công 26:20)

Cũng như vậy, khi Phao-lô mô tả sự cải đạo của người Tê-sa-lô-ni-ca, ông nói về một sự quay đầu lại hoặc một sự định hướng triệt để: “anh em đã quay về với Đức Chúa Trời, từ bỏ thần tượng để phục vụ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật” (1 Tê 1:9). Nhưng sự quay về của họ không chỉ đơn thuần là đạo đức hay hành vi. Đó là một sự định hướng lại của sự thờ phượng. Tấm lòng họ đã quay từ thờ thần tượng sang thờ phượng Đức Chúa Trời.

Thần tượng là bất cứ điều gì hoặc ai đó mà bạn cảm thấy không thể hạnh phúc và thỏa mãn được nếu thiếu nó. Chúng ta có thể biến hầu như mọi điều thành thần tượng: tình dục, tiền bạc, ý kiến của người khác về mình, sự an toàn, quyền kiểm soát, sự tiện lợi. Nhưng thần tượng được yêu thích nhất của chúng ta qua mọi thời đại chính là bản thân mình. Chính tôi là thần tượng yêu thích của mình. Chính bạn là thần tượng yêu thích của bạn. Và chúng ta thậm chí cũng muốn người khác tôn thờ thần tượng của mình.

Chúng ta đã được tạo nên để thờ phượng, và nếu chúng ta không thờ phượng Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ tôn thờ một điều gì khác. Vì vậy, kêu gọi mọi người ăn năn có nghĩa là kêu gọi sự định hướng lại trong sự thờ phượng. Vậy chúng ta đang thờ phượng ai hoặc cái gì thay vì Đức Chúa Trời? Điều gì là động lực thúc đẩy cách chúng ta dùng thời gian và năng lượng,

SỰ CÁI ĐẠO

cách chi tiêu và thậm chí cách chúng ta giải trí? Điều gì khiến chúng ta tức giận? Điều gì mang lại cho chúng ta niềm hy vọng và sự an ủi? Những khát vọng của chúng ta cho con cái mình là gì?

Những thần tượng hứa hẹn thật nhiều, mặc dù chúng không thể giữ những điều đã hứa.

SỰ ĂN NĂN GIÃ

Ăn năn có nghĩa là thay thế các thần tượng của chúng ta bằng Đức Chúa Trời. Trước khi thay đổi trong hành vi, ăn năn phải là sự thay đổi trong sự tôn thờ. Điều này khác biệt biết bao so với cách chúng ta thường nghĩ về sự ăn năn.

Chúng ta thường coi sự ăn năn như một lời kêu gọi để làm sạch cuộc sống của mình. Chúng ta làm việc tốt để bù đắp cho những điều xấu, hoặc tìm cách cân bằng cán cân tội lỗi và công đức. Đôi khi, chúng ta nói về sự ăn năn như thể đó là một nghị quyết đầu năm thật sùng đạo và nghiêm túc.

- Tôi sẽ không nổi giận đùng đùng với con mình nữa.
- Tôi sẽ không bao giờ xem các nội dung khiêu dâm nữa.
- Tôi sẽ không bao giờ gian lận giờ làm việc nữa.
- Tôi sẽ ngừng việc nói xấu sếp sau lưng ông ấy.

Nhưng dầu cho chúng ta làm sạch hành vi của mình trong lĩnh vực nào đi chăng nữa, chúng ta vẫn giữ một lòng tận tụy với các thần tượng của mình.

Những người Pha-ri-si là minh chứng cho điều này. Họ là những người có hành vi tốt nhất ở Palestine, họ là loại người

mà bạn muốn làm hàng xóm của mình. Họ không bao giờ để con mình vứt xe đạp bừa bãi, không tổ chức tiệc ồn ào, và không để tàn thuốc trong luống hoa của bạn. Họ luôn dọn dẹp sau khi chó của họ đi vệ sinh trên lề đường. Họ là những người đứng đắn. Nhưng Chúa Jesus đã gọi họ là những ngôi mộ tô vôi: sạch sẽ bên ngoài, nhưng bên trong đầy sự thối nát (Mat 23:27). Điều đáng suy ngẫm ở đây là không chỉ những người xấu xa mới thờ thần tượng. Những người tốt lành, đạo đức, thậm chí rất sùng đạo cũng là những kẻ thờ thần tượng. Sự ăn năn và sự quyết tâm đạo đức là hai điều khác biệt.

Đôi khi chúng ta nói về sự ăn năn như thể đó là cảm giác xấu hổ hoặc mặc cảm tội lỗi về hành động của mình. Chúng ta mặc cảm tội lỗi khi bị bắt gặp, và cũng cảm thấy tội lỗi ngay cả khi không bị bắt gặp. Chúng ta cảm giác tội lỗi nếu chúng ta làm ai đó thất vọng, hoặc làm chính mình thất vọng. Chắc chắn rằng sự ăn năn đòi hỏi chúng ta phải được thuyết phục và cảm nhận tội lỗi của mình. Nhưng bạn có thể mặc cảm tội lỗi và vẫn yêu cái tội lỗi đang mắc phải. Bất cứ ai bị chìm đắm trong sự dâm dục đều có thể xác nhận điều này. “Kẻ ngu dại lặp lại việc ngu dại của mình khác nào con chó đã mưa ra rồi liếm lại” (Châm 26:11). Sự ăn năn không phải là một cảm giác.

SỰ ĂN NĂN THẬT

Sự ăn năn thật là một sự thờ phượng mới. Nó giống như một đời sống đã đổi thay. Nhưng hành vi thay đổi là kết quả của sự đổi thay trong việc thờ phượng, chứ không phải ngược lại.

Sự ăn năn là khi Đức Thánh Linh cáo trách chúng ta về sự gian ác của tội lỗi mình, không chỉ vì sự xấu xa trong hành

SỰ CẢI ĐẠO

động mà còn vì tấm lòng phản nghịch của chúng ta đối với Đức Chúa Trời.

Ăn năn có nghĩa là ghét bỏ những điều chúng ta từng yêu thích và phục vụ, tức là những thần tượng của chúng ta, và quay lưng khỏi chúng.

Ăn năn có nghĩa là quay lại và yêu mến Đức Chúa Trời, Đấng chúng ta đã từng ghét bỏ, và để phục vụ Ngài. Đó là một sự trung thành mới và sâu sắc nhất của tấm lòng.

Nếu việc ăn năn thật là một sự thay đổi trong sự thờ phượng, thì các hội thánh của chúng ta không được tạo áp lực để mọi người đưa ra những “quyết định” vội vàng, thiếu cân nhắc về Chúa Jesus, và sau đó cung cấp một sự đảm bảo nhanh chóng cho họ. Ngược lại, chúng ta phải kêu gọi mọi người ăn năn thật sự. Khi chúng ta tách rời sự ăn năn khỏi sự cải đạo (vì chúng ta nghĩ rằng có thể ăn năn sau, hoặc chúng ta ngại là mình sẽ làm người khác sợ hãi chạy mất), thì chúng ta hạ bớt sự ăn năn thành những cảm giác xấu xa hoặc sự quyết tâm đạo đức. Tệ hơn nữa, chúng ta có nguy cơ bảo đảm với một “tân tín hữu” rằng họ đã được làm hòa với Đức Chúa Trời trong khi thực ra là chưa. Điều này gần giống như tiêm vắc-xin cho ai đó để chống lại Tin Lành.

Bạn biết cách vắc-xin hoạt động như thế nào. Nó sử dụng một tác nhân bị lỗi để đánh lừa cơ thể rằng mình đã bị nhiễm bệnh, từ đó cơ thể sẽ tạo ra kháng thể. Sau đó, khi nhiễm trùng thực sự xuất hiện, cơ thể sẽ sẵn sàng chống lại nó. Tương tự, kêu gọi mọi người “quyết định” mà không kêu gọi họ ăn năn không chỉ có nguy cơ tạo ra một người cải đạo giả, mà còn có nguy cơ tiêm vắc-xin cho họ chống lại Tin Lành thật. Họ nghĩ rằng mình đã có Cơ Đốc giáo rồi! Thêm vào đó,

chúng ta nhấn mạnh việc đó với câu, “Một khi đã được cứu, sẽ được cứu mãi mãi.”

Một người cải đạo giả trông như thế nào? Thông thường, đó là một người:

- hứng thú về thiên đàng, nhưng cảm thấy chán với các Cơ Đốc nhân và hội thánh địa phương;
- nghĩ rằng thiên đàng sẽ tuyệt vời, dù có Đức Chúa Trời ở đó hay không;
- thích Chúa Jesus, nhưng không cam kết với những điều còn lại như là sự vâng phục, sự thánh khiết, môn đệ hóa, sự khổ nạn;
- không thể phân biệt giữa sự vâng lời được thúc đẩy bởi tình yêu hay bởi chủ nghĩa luật pháp;
- bị khó chịu bởi tội lỗi của người khác hơn tội lỗi của chính mình;
- coi ân điển là rẻ mạt và sự thoải mái của mình là quý giá.

Nhưng Kinh Thánh Tân Ước mô tả một Cơ Đốc nhân chân thật như thế nào? Theo thư tín thứ nhất của Giăng, Cơ Đốc nhân chân chính là một người

- yêu thương anh em Cơ Đốc nhân và hội thánh địa phương bởi vì họ yêu mến Đức Chúa Trời (5:1);
- khao khát được ở với Đức Chúa Trời, không chỉ khao khát sự thoải mái trên thiên đàng (1:6-7; 5:1);
- hiểu rằng theo Chúa Jesus có nghĩa là làm môn đồ Ngài (1:6);
- vâng giữ lời Chúa vì tình yêu dành cho Ngài (5:2-3);

SỰ CẢI ĐẠO

- nhiệt thành xưng nhận và từ bỏ tội lỗi của mình (1:9);
- xem ân điển là quý giá và coi nhẹ những ham muốn riêng của mình (1:7, 10).

Trở thành một Cơ Đốc nhân là bắt đầu một đời sống ăn năn. Chúa Jesus mô tả điều này như là vác thập tự của chúng ta và đi theo Ngài. Nó bắt đầu tại một thời điểm nhất định, nhưng tiếp tục trong suốt cuộc đời phục vụ và yêu mến Đức Chúa Trời. Dietrich Bonhoeffer đã trình bày rất hay khi ông nói: “Khi Đấng Christ gọi một người, Ngài bảo người đó đến và chết.”¹

SỰ CẢI ĐẠO ĐÒI HỎI ĐỨC TIN

Nếu sự ăn năn là một mặt đồng xu của sự cải đạo, thì mặt bên kia lại là niềm tin hoặc đức tin. Để trở thành một Cơ Đốc nhân, bạn không chỉ cần phải ăn năn, bạn còn phải tin vào tin tức tốt lành về Chúa Jesus. “Hãy ăn năn và tin nhận Tin Lành,” Chúa Jesus phán (Mác 1:15).

Trong tấm gương của sự cải đạo mà chúng ta đã đề cập đến, Phao-lô đã mô tả người Tê-sa-lô-ni-ca là “(đang) chờ đợi Con Ngài từ trời, là Đức Chúa Jesus mà Ngài đã khiến sống lại từ cõi chết, là Đấng giải cứu chúng ta khỏi cơn thịnh nộ sắp đến” (1 Tê 1:10). Lưu ý rằng Phao-lô tóm tắt tin tức tốt lành của Phúc Âm trong câu này: Chúa Jesus, sau khi sống lại từ cõi chết, hứa sẽ giải cứu chúng ta khỏi cơn thịnh nộ sắp đến. Đáp lại, người Tê-sa-lô-ni-ca đã bắt đầu “chờ đợi” Chúa Jesus trở lại từ trời. Có lẽ đây là cách mô tả tốt nhất về sự tin cậy: bằng cách nói rằng một người đang *chờ đợi* Chúa Jesus từ trời.

ĐỨC TIN KHÔNG PHẢI LÀ GÌ

Đức tin hoặc niềm tin không chỉ đơn giản là chấp nhận một loạt ý tưởng bằng lý trí. Đúng là nó có bao gồm việc chấp nhận lẽ thật của Tin Lành bằng lý trí. Nhưng Gia-cơ cảnh báo chúng ta rằng ma quỷ cũng tin lẽ thật về Đức Chúa Trời và run sợ (Gia 2:19).

Đức tin không phải là thốt lên một công thức kỳ diệu. Đúng, bạn phải “miệng...xưng Đức Chúa Jesus là Chúa và lòng...tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại,” như Phao-lô đã nói (Rô 10:9). Nhưng đó không phải là một câu thần chú kỳ diệu. Chỉ cần nói những từ ngữ đó, và “ngay lập tức” bạn được cứu. Không may là có những người đã bảo người ta cầu nguyện những lời “Chúa Jesus Christ, con là một tội nhân, xin hãy tha thứ cho con vì tội lỗi của con,” và rồi đảm bảo là họ đã được cứu, như thể những lời lẽ đó tự có quyền năng vậy. Người theo Công giáo La Mã đã dạy rằng: nếu một người đúng nói lời lẽ đúng, thì người đó sẽ biến rượu thành máu hoặc khiến nước rửa tội tái sinh một em bé sơ sinh được. Và những người Hồi giáo thì bảo bạn nói ba lần bằng tiếng Ả Rập rằng, “Không có Chúa nào ngoài Allah, và Mohammed là tiên tri của Ngài,” trước mặt các nhân chứng thì bạn sẽ trở thành một người Hồi giáo. Nhưng làm sao một công thức bằng lời nói có thể biến đổi một tấm lòng thờ thần tượng thành một tấm lòng thờ phượng Đức Chúa Trời?

Đức tin không phải là về việc trở nên tâm linh hay là thuộc về một cộng đồng đức tin hoặc là tìm kiếm định hướng. Đức tin có thể liên quan đến những điều đó. Nhưng nhiều người ngày nay tự coi mình là thuộc linh hoặc tuyên bố rằng họ đang trên hành trình thuộc linh, nhưng không hiểu biết gì về Đức

Chúa Trời theo như Ngài đã bày tỏ chính mình trong Chúa Jesus Christ.

ĐÂY LÀ ĐỨC TIN

Đức tin Cơ Đốc là sự tin cậy hết lòng rằng Đức Chúa Trời sẽ giữ những lời hứa của Ngài trong Phúc Âm. Người Tê-sa-lô-ni-ca không ký một tấm thẻ hay đọc một lời cầu nguyện nào đó. Họ bắt đầu chờ đợi Chúa Jesus, và điều này thể hiện rõ trong đời sống của họ. Những người Do Thái trong số họ đã ngừng nhờ cậy vào Môi-se và Luật pháp để được xưng công bình. Những người Hy Lạp đã ngừng nhờ cậy vào các thần tượng của họ. Tất cả đều dừng nương dựa vào sự giàu có của mình, ngược lại họ bắt đầu nhờ cậy vào những lời hứa trong Phúc Âm của Đức Chúa Trời. Sự phán xét và lên án không chờ đợi họ, nhưng sự sống đời đời với Đức Chúa Trời là của họ. Cho nên, họ bắt đầu sống một cách khác. Mọi người đều có thể thấy điều đó. Đức tin đã thay đổi đời sống họ vì nó không chỉ lặp lại những lời hứa của Chúa trong lời cầu nguyện với Ngài, mà còn *dựa* vào những lời hứa đó.

Gần đây, một trong những đứa con của tôi bị bệnh nặng. Chúng tôi biết rằng căn bệnh này sẽ khiến nó bị mất phương hướng nghiêm trọng, thậm chí mê sảng trong một thời gian. Cho nên khi con tôi vẫn còn nhận thức được, tôi nhìn vào mắt nó và nói: “Bất kể điều gì xảy ra, hãy nhớ hai điều: Ba yêu con và con có thể tin cậy ba.” Khi cơn mê sảng ập đến, con tôi không thể hiểu được những gì đang xảy ra xung quanh nó. Nhưng nó nhìn tôi và tôi lặp lại: “Ba yêu con. Con có thể tin cậy ba.” Nó biết mình có thể dựa vào những lời hứa này.

Đó là đức tin. Đức tin là tin cậy vào Đức Chúa Trời, bản chất và tình yêu của Ngài. Do đó, đức tin dựa vào những lời hứa của Tin Lành thay vì những việc khác. Đây là lý do Gia-cơ nói rằng đức tin không có việc làm là đức tin chết (Gia 2:17). Đức tin thực sự dựa vào, phụ thuộc vào, đi theo, và hành động.

CHÚNG TA DẠY VỀ ĐỨC TIN NÀO?

Sự hiểu biết này về đức tin có ý nghĩa gì đối với đời sống của hội thánh? Trước hết, nó ảnh hưởng đến điều chúng ta dạy và cách chúng ta đưa ra sự bảo đảm về sự cứu rỗi. Nó tác động đến những gì chúng ta phụ thuộc. Dạy về chủ nghĩa đạo đức khiến chúng ta phụ thuộc vào các việc lành của mình. Dạy về sự chân thành khiến chúng ta phụ thuộc vào những trải nghiệm cảm xúc và vào một văn hóa tái dăng đời sống. Dạy về tâm linh làm cho chúng ta phụ thuộc vào thực tế của một hành trình thay vì hy vọng về đích đến. Dạy về “chủ nghĩa quyết định” khiến chúng ta phụ thuộc vào một lời cầu nguyện mà chúng ta đã cầu nguyện tại một trại hè thiếu nhi hoặc một chương trình nghỉ mát nào đó của những cặp vợ chồng.

Phao-lô nói “Hãy thử tra xét chính mình để xem anh em còn ở trong đức tin chăng!” (2 Cô 13:5). Phao-lô không bảo chúng ta xem xét các quyết định trong quá khứ hay cảm giác thuộc linh hiện tại của mình. Ông hướng dẫn các Cơ Đốc nhân nhìn vào cuộc sống ngày hôm nay. Đức tin cứu rỗi bám vào Đấng Christ và không buông bỏ. Và giống như sự ăn năn, đức tin để lại bằng chứng trong suốt cuộc đời của một tín đồ. Là một hội thánh, chúng ta muốn tìm kiếm bằng chứng hiện tại về ân điển của Đức Chúa Trời trong đời sống của nhau và chỉ ra những điều đó cho nhau.

CHÚNG TA ĐƯA RA ĐỨC TIN NÀO?

Thứ hai, sự hiểu biết của chúng ta về đức tin theo Kinh Thánh tác động đến việc truyền đạt Phúc Âm của chúng ta. Nếu thật là việc truyền giáo mà không đề cập đến sự ăn năn sẽ tạo ra sự cải đạo giả, thì việc truyền giáo mà không có sự hiểu biết đúng về đức tin cũng vậy. Theo như người Thanh Giáo đã nói, việc xem đức tin như là một sự đồng ý về mặt trí tuệ hay một tín điều bằng lời nói tạo ra những “kẻ xưng nhận đức tin trên hình thức.” Những người này có thể giải thích về Tin Lành và đồng ý về Tin Lành. Họ đã nói những lời cầu nguyện. Họ có thể đã xúc động khi làm những điều đó. Nhưng họ không biết Chúa Jesus và không dựa vào những lời hứa của Ngài. Điều này được phản ánh qua cuộc sống, các mối quan hệ và phẩm chất của họ. Chẳng hạn như Giăng cảnh báo: “Nếu có ai nói: “Tôi yêu thương Đức Chúa Trời” mà lại ghét anh em mình thì người ấy là kẻ nói dối. Vì người nào không yêu thương anh em mình thấy thì không thể yêu thương Đức Chúa Trời mà mình không thấy được” (1 Giăng 4:20).

Kể từ Cuộc Đại Tỉnh Thức Lần Thứ Hai, những người Tin Lành đã mô tả sự cải đạo như một quyết định. “Hãy giơ tay lên! Hãy tiến lên phía trước! Hãy bước lên bục giảng!” Kết quả của việc biến sự cải đạo trở thành một quyết định là gì? Kết quả là các hội thánh đầy những người tự xưng mình là Cơ Đốc nhân mặc dầu cuộc đời họ không khác gì người chưa tin. Tỷ lệ ly hôn trong Cơ Đốc giáo cũng tương tự so với thế gian. Chủ nghĩa vật chất tràn lan. Nội dung khiêu dâm được sử dụng ở mức cao. “Các thành viên” của hội thánh hiếm khi và thậm chí không còn đi nhóm lại. Nhưng vấn đề không phải là những Cơ Đốc nhân trong hội thánh chúng ta vẫn còn phạm tội, vì tất cả

chúng ta đều phạm tội. Vấn đề là có những “Cơ Đốc nhân” trong hội thánh chúng ta không thực sự là Cơ Đốc nhân. Nhưng chúng ta đã mang đến cho họ sự đảm bảo và khuyên họ rằng đừng bao giờ để ai nghi ngờ và nghĩ họ không phải là Cơ Đốc nhân.

Đáng xấu hổ là, chúng ta tự hào về những “quyết định” đó và cho rằng mình đã truyền giảng thành công. Nhưng phần lớn những “tân tín hữu” đó ở đâu sau một năm? Tại sao chúng ta lại phấn khích như vậy? Tôi sợ rằng chúng ta đã hân hoan vì họ là những người cải đạo *của chúng ta*. Điều này làm tôi nhớ đến câu chuyện của Charles Spurgeon về Mục sư Roland Hill. Một ngày nọ, một người đàn ông say rượu hung hăng chặn Mục sư Hill và nói: “Này, ông Hill. Tôi là một trong những người cải đạo của ông đấy.” Ông Hill đáp: “Thì chắc chắn anh là người cải đạo của tôi vì anh rõ ràng không phải là người cải đạo của Chúa!”²

Khi các văn phòng, trường học và sân chơi đầy những người cải đạo *của chúng ta*, thế gian trả lời: “Nếu đó là một Cơ Đốc nhân, tại sao phải bận tâm đến Chúa Jesus?”

Chúng ta có thể dễ dàng thu hoạch, thao túng và thu thập các quyết định. Nhưng Chúa Jesus bảo chúng ta hãy đi và môn đệ hóa. Không phải những quyết định, cũng không phải những người cải đạo, nhưng là những môn đệ. Môn đệ sẽ theo Chúa trọn đời, chịu đựng gian khổ, vác thập tự giá và theo Chúa Jesus.

CHÚNG TA LÀM GƯƠNG CHO ĐỨC TIN NÀO?

Cuối cùng, sự hiểu biết đức tin theo Kinh Thánh ảnh hưởng đến tư cách thành viên hội thánh của chúng ta.

SỰ CÁI ĐẠO

Chúng ta không nên đặt tiêu chuẩn để làm môn đệ cao hơn tiêu chuẩn của Chúa Jesus, nhưng cũng không nên đặt thấp hơn. Chúa Jesus đã kêu gọi con người đáp ứng Phúc Âm như thế nào? “Hãy ăn năn và tin nhận Tin Lành” (Mác 1:14-15). Và đó chính xác là điều mà những môn đồ đầu tiên đã làm. Họ đã rời bỏ cuộc sống cũ của mình và theo Chúa Jesus trong sự ăn năn và đức tin.

Vậy thì các sứ đồ đã kêu gọi mọi người đáp ứng Phúc Âm như thế nào? Vào ngày lễ Ngũ Tuần, Phi-e-rơ đã giảng cho đám đông ở Giê-ru-sa-lem: “Hãy ăn năn, mỗi người phải nhân danh Đức Chúa Jesus nhận báp-têm để được tha tội mình, rồi sẽ nhận lãnh quà tặng là Đức Thánh Linh” (Công 2:38).

Bạn có nhận thấy sự thay đổi trong ngôn ngữ không? Từ “ăn năn và tin” trở thành “ăn năn và chịu phép báp-têm.” Phi-e-rơ không nói rằng việc tuân giữ nghi lễ này sẽ cứu rỗi. Thay vào đó, ông nói rằng phép báp-têm là cách đức tin thể hiện ra ngoài. Đó là cách đức tin công khai đáp ứng và “ký tên bên dưới,” và nó đúng như vậy.

Hãy để tôi quay lại một chút. Trong Ma-thi-ơ 16 và 18, Chúa Jesus trao quyền chìa khóa của vương quốc cho các hội thánh địa phương để xác nhận tính xác thực của việc tuyên xưng Tin Lành, cũng như sự chân thành của những người tuyên xưng nó. Sau đó, trong Ma-thi-ơ 26 và 28, Chúa Jesus thiết lập Tiệc thánh và phép báp-têm, đó là cách các hội thánh sử dụng chìa khóa và đem lại sự đảm bảo cho những người xưng nhận Tin Lành. Phép báp-têm là lời đầu tiên của sự đảm bảo công khai rằng những người khác đồng ý với lời tuyên xưng đức tin của bạn. Đó là lý do tại sao một hội thánh làm báp-têm cho bạn trong “danh” Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh

(28:19). “Đây là đồng phục của đội!” Theo sau đó, Tiệc thánh lại cung cấp sự đảm bảo đó một cách liên tục. “Vì chỉ có một cái bánh, và tất cả chúng ta cùng chia sẻ cái bánh ấy, nên chúng ta dù nhiều cũng chỉ là một thân thể” (1 Cô 10:17). Tham gia và cùng ăn một miếng bánh khẳng định và tiết lộ ai là người đang ở trong một thân thể đó. Một hội thánh cũng có thể rút lại sự xác nhận về sự tuyên xưng đức tin của ai đó bằng kỷ luật hội thánh hoặc sự dứt phép thông công. Điều này loại bỏ một người khỏi Bàn Tiệc của Chúa và tư cách thành viên hội thánh.

Nói cách khác, Chúa Jesus không để lại một nhóm người chỉ gồm những cá nhân tự khẳng định và những người chỉ quyết định một lần. Thay vào đó, Ngài để lại một hội thánh có thẩm quyền làm phép báp-têm và ban Tiệc thánh, nói cách khác, Ngài đã để lại điều mà chúng ta gọi là “tư cách thành viên hội Thánh.” Tư cách thành viên hội thánh, theo cốt lõi Kinh Thánh, là sự khẳng định và giám sát của chúng ta đối với lời tuyên xưng đức tin và tư cách môn đồ của nhau đối với Đấng Christ, điều mà chúng ta thực hiện qua phép báp-têm và Tiệc thánh.

Cho nên khi chúng ta làm báp-têm cho ai đó, tiêu chuẩn là chúng ta nên đưa họ vào làm thành viên hội thánh của mình. Nói cách khác, tiêu chuẩn là giữ phép báp-têm và Tiệc thánh cùng với nhau. Một là cửa trước để vào nhà. Và sau đó là bữa cơm hàng ngày của gia đình. Giữ hai điều này đi đôi với nhau là cách chúng ta không khẳng định các quyết định một lần, và có thể xác nhận những cuộc đời được biến đổi trong sự ăn năn liên tục. Đây cũng là cách chúng ta đảm bảo rằng những sự khẳng định chung của mình là chân thành, và là cách chúng ta chống lại sự cải đạo giả và chủ nghĩa Cơ Đốc danh nghĩa.

SỰ CẢI ĐẠO

Dĩ nhiên sẽ có những ngoại lệ. Những vị khách từ các hội thánh khác đến thăm có thể cùng dự Tiệc thánh với mình, với giả định rằng họ hiện tại là thành viên của một hội thánh cũng tin vào Tin Lành của Chúa Jesus. Vì hội thánh của bạn không phải là hội thánh duy nhất trên thế giới. Và đôi khi chúng ta làm báp-têm cho ai đó và ngay lập tức lại phải chia tay vì họ rời đến một thành phố hoặc quốc gia khác. Nhưng những ngoại lệ đó không nên ảnh hưởng đến thực hành thông thường của chúng ta.

Bức tranh lớn hơn ở đây là đức tin gắn liền với sự chết và sự phục sinh của Chúa Jesus không thể bị tách rời khỏi đức tin gắn liền với dân sự của Ngài. Như Gordon Smith đã nói: “Sự cải đạo không chỉ là một sự cải đạo theo Đấng Christ. Nhưng đó cũng là một hành động kết hiệp vào cộng đồng Cơ Đốc. Đặc điểm của đức tin Cơ Đốc mang tính chất xã hội.”³ Vì vậy, đức tin thật sẽ kết hiệp với một hội thánh địa phương khi kết hiệp với Đức Chúa Trời. Sau khi Phi-e-rơ truyền bảo cho dân chúng ăn năn và chịu phép báp-têm, chúng ta đọc thấy rằng: “Vây, những người tiếp nhận lời đó đều nhận báp-têm, và trong ngày ấy, có độ ba nghìn người thêm vào Hội Thánh” (Công 2:41). Thêm vào cái gì? Vào hội thánh ở Giê-ru-sa-lem.

BAN CHO SỰ ĐẢM BẢO

Khi hiểu đúng về việc ăn năn và đức tin theo Kinh Thánh, thì chúng ta biết rằng Chúa kêu gọi những hội thánh môn đệ hóa muôn dân, không phải thu thập những quyết định. Vấn đề là, sự sợ sệt người khác và sự kiêu ngạo của chúng ta sẽ luôn bị cám dỗ để nhanh chóng đưa ra sự bảo đảm. Nhưng chúng ta

cần phải suy xét một cách chín chắn hơn khi chúng ta cung cấp sự bảo đảm.

Có một lần tôi có cơ hội giúp đỡ một chiến dịch truyền giáo lớn. Trong quá trình huấn luyện, chúng tôi được dạy để nói với mọi người rằng nếu họ chỉ đơn giản cầu nguyện theo lời in trên tấm thiệp mà chúng tôi đưa, thì họ được bảo đảm rằng họ sẽ được tái sinh và sẽ sống đời đời với Đức Chúa Trời, và không bao giờ cần nghi ngờ điều đó. Sự quan tâm của tôi với chiến lược này có hai phần. Đầu tiên, nó khuyến khích mọi người tìm thấy sự đảm bảo cứu rỗi trong quyết định và lời cầu nguyện của ngày hôm đó. Nhưng Kinh Thánh không dạy chúng ta nhìn lại một quyết định mà chúng ta đã đưa ra trong chốc lát. Kinh Thánh dạy phải tra xét cuộc sống của mình hôm nay, để biết chúng ta có thật sự ở trong niềm tin không (2 Cô 13:5). Sự ăn năn và đức tin của chúng ta có liên tục không? Giống như John Piper nói: Tôi không biết tôi đang sống vì có giấy khai sinh. Tôi biết tôi đang sống vì tôi đang thở.⁴

Thứ hai, lời bảo đảm nên được cung cấp bởi một hội thánh qua phép báp-têm và tư cách thành viên hội thánh. Đây là cách Chúa Jesus thiết lập. Chúng ta cứ tiếp tục tổ chức các cuộc truyền giáo, nhưng hãy đồng thời chỉ cho mọi người đến với các hội thánh. Trong đời sống của một hội thánh, sự bảo đảm đến từ những người hiểu biết bạn, và sau đó họ sẽ đồng hành với bạn qua thời gian. Không phải hội thánh sẽ không bao giờ lầm lẫn. Nhưng lời bảo đảm đó được cung cấp qua các lễ nghi, và phải được gắn liền với một cộng đồng của những người cùng sống với nhau.

Chắc chắn rằng hội thánh không thể nhìn thấu được tấm lòng con người. Tuy nhiên, Chúa Jesus đã nhiều lần dạy rằng

SỰ CÁI ĐẠO

chúng ta có thể đưa ra nhận xét dựa trên bông trái đời sống mà người ấy thể hiện:

- “Các con nhận biết họ nhờ bông trái của họ... nếu cây lành thì sinh trái lành; còn cây độc thì sinh trái độc” (Mat 7:16-17)
- “Người tốt do tích lũy điều thiện nên sản sinh điều thiện; còn kẻ xấu do tích tụ điều ác nên sản sinh điều ác.” (Mat 12:35)
- “Vì từ trong lòng nảy sinh những ý tưởng xấu, giết người, ngoại tình, tà dâm, trộm cướp, làm chứng dối, và vu khống.” (Mat 15:19)

Chúng ta không thể nhìn thấy rễ cây khi nhìn vào thân cây. Nhưng chúng ta có thể thấy nó sinh ra táo hay là cam. Chúng ta không thể quan sát mức độ kiêu ngạo đang cai trị một tấm lòng hay dự vọng thống trị ham muốn của một người. Hay là nếu lòng tham lam đang điều khiển ý chí họ. Nhưng chúng ta có thể thấy cách một người đối xử với con cái và yêu thương vợ mình. Chúng ta có thể biết nếu ai đó có đang ăn cắp hoặc gian lận. Đây là những bông trái hữu hình của một tấm lòng vô hình.

Nhiệm vụ của hội thánh là lắng nghe những lời tuyên xưng đức tin, là xem xét những loại bông trái như vậy, và đưa ra sự bảo đảm cho người ăn năn. Điều đó không có nghĩa là hội thánh không phải là một cộng đồng của tội nhân. Hội thánh đích thực là cộng đồng của tội nhân, nhưng mà là một loại tội nhân khác biệt, những tội nhân ăn năn.

Một từ khác cho điều đó là *các môn đệ*.

THÁNH KHIẾT, KHÔNG PHẢI LÀNH BỆNH

Ý Nghĩa cho Đời Sống Cơ Đốc Nhân

Tôi sinh ra một năm trước khi Phil Donahue bắt đầu sự nghiệp và lớn lên cùng chương trình truyền hình của ông như một phần ký ức tuổi thơ. Nếu bạn không biết Donahue là ai thì ông ấy chính là “Oprah đầu tiên.”¹ (Bà Oprah cũng là người có các chương trình trị liệu trên truyền hình). Chính bà Oprah đã từng nói: “Nếu không có chương trình của Phil Donahue, thì sẽ không có chương trình của Oprah Winfrey.” Ông là người đã tiên phong. Nhưng ông không chỉ là người tiên phong. Phil Donahue, Oprah, Tiến sĩ Phil, và những nhân vật tương tự đều thấu hiểu một yếu tố cốt lõi về văn hóa của chúng ta: nước Mỹ đang dần chuyển từ một thế giới quan đạo đức sang một thế giới quan trị liệu. Chương trình của họ không chỉ phản ánh sự thay đổi này mà còn dẫn đầu xu hướng.

Thái độ trị liệu là niềm tin rằng nhu cầu lớn nhất của chúng ta là học cách yêu thương và chấp nhận bản thân để cảm thấy thoải mái với chính mình. Khi chúng ta tìm kiếm sự công nhận từ người khác, đủ loại tệ nạn cá nhân và xã hội sẽ

SỰ CÁI ĐẠO

xảy ra: rối loạn ăn uống, các mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau, lạm dụng ma túy, bạo hành trong hôn nhân... danh sách này còn kéo dài nữa. Nhưng tất cả những điều này chỉ là một cuộc tìm kiếm vô ích cho thứ mà cuối cùng chỉ bản thân chúng ta mới có thể tự trao cho mình: sự chấp nhận vô điều kiện.

Đây chính là lúc các chương trình như của Donahue xuất hiện. Ông ấy mời các khách mời trong chương trình thú nhận những hành vi thường bị xem là lệch lạc. Nhưng mục đích của những lời thú nhận trên sóng truyền hình này không phải là để nhận được sự tha thứ hay xá tội. Mà thay vào đó là để tạo điều kiện cho sự chấp nhận bản thân và thường là của khán giả trường quay. Việc “tự thú” của vị khách mời thể hiện sự tự chấp nhận hoàn toàn. Tuy nhiên, tác động của những buổi “trị liệu” này không chỉ dừng lại trong trường quay mà còn lan rộng vào phòng khách của hàng triệu người đang xem truyền hình. Nếu một người trên tivi còn tệ bạc hơn tôi mà vẫn có thể tự chấp nhận bản thân, thì tôi cũng có thể làm điều đó. Những tình huống cực đoan được phơi bày trên chương trình của Donahue và Oprah đã cho phép chúng ta buông bỏ sự xấu hổ và cảm giác tội lỗi để cuối cùng có thể bắt đầu yêu thương bản thân.

Sự chữa lành đến với những người bị tổn thương và đau khổ bằng cách giải thoát họ khỏi những tiêu chuẩn của người khác để họ có thể tự chấp nhận bản thân. Không chỉ vậy, tư duy trị liệu còn dạy chúng ta chấp nhận người khác bất kể họ là ai. Từ góc nhìn trị liệu, sự chữa lành mang lại những con người hạnh phúc, ổn định với quan điểm: “Tôi ổn. Bạn cũng ổn.”

Thực ra, các Cơ Đốc nhân trong thập niên 1960 đã nhận ra rằng thông điệp này phớt lờ Chúa Jesus. Ngoài việc chúng ta

tự chấp nhận mình, chúng ta cũng cần Đức Chúa Trời chấp nhận chúng ta. Tin tốt lành của Phúc Âm, theo cách chúng ta hiểu, không chỉ là việc Đức Chúa Trời chấp nhận chúng ta và nói: "Con ổn," mà còn là Ngài yêu thương chúng ta cách vô điều kiện. Để thay đổi hình ảnh, văn hóa trị liệu nói rằng tấm lòng của chúng ta là những cái xô trống rỗng mà chỉ chúng ta mới có thể tự lấp đầy. Nhưng là những Cơ Đốc nhân, chúng ta biết rằng điều đó là không thể. Chỉ có Chúa Jesus mới có thể đổ đầy xô của chúng ta bằng tình yêu vô biên của Ngài, một tình yêu không bao giờ cạn kiệt. Đối với nhiều Cơ Đốc nhân ngày nay, đó là tin tốt lành của Cơ Đốc giáo. Chúa Jesus lấp đầy khoảng trống và mang đến sự chữa lành cho những tan vỡ của chúng ta.

ĐƯỢC CHỮA LÀNH THỰC SỰ LÀ ĐƯỢC NÊN THÁNH

Trong ba chương đầu, tôi lập luận rằng sự cải đạo trước tiên và căn bản là công việc của Đức Chúa Trời trong chúng ta, nhưng đồng thời chúng ta cũng có một vai trò và trách nhiệm. Chúng ta không chỉ cần một quyết định; chúng ta còn cần một sự tái định hướng của tấm lòng hoàn toàn trong sự thờ phượng, qua sự ăn năn và đức tin. Trong phần còn lại của cuốn sách này, tôi sẽ khám phá những ý nghĩa của sự cải đạo với đời sống cá nhân, hội thánh và sứ mạng truyền giáo. Nếu sự biến đổi có nghĩa là chúng ta được tái sinh nhờ công tác cứu rỗi và quyền tể trị của Đức Chúa Trời, thì điều đó sẽ thay đổi điều gì?

Trước hết, điều đó có nghĩa là chúng ta không được chữa lành theo cách trị liệu. Ngược lại, chúng ta thực sự trở nên thánh khiết.

Nhưng trước khi tôi bác bỏ ngôn ngữ về sự chữa lành, hãy để tôi nhanh chóng nói rằng sự chữa lành là một hình ảnh trong Kinh Thánh cho sự cứu rỗi. Tiên tri Ê-sai tuyên bố: "Bởi lẫn roi Người mang, chúng ta được lành bệnh" (Êsai 53:5). Và Chúa Jesus đã đến để chữa lành người bệnh, một minh họa về điều lớn lao hơn. Tuy nhiên, ý nghĩa của Kinh Thánh về sự chữa lành khác với ý nghĩa của văn hóa trị liệu trong xã hội chúng ta. Trong Kinh Thánh, bệnh tật là hậu quả của tội lỗi và sự rửa sả. Nó cũng là một hình ảnh về bản chất thuộc linh ô uế và sự bất lực của chúng ta trong việc làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Do đó, được chữa lành không phải là đạt được sự bình an với chính mình. Được chữa lành là cảm giác tội lỗi, sự hổ nhục và cuối cùng sự rửa sả của mình được cất đi và được khôi phục lại mối quan hệ hoà thuận với Đức Chúa Trời. Nói cách khác, sự chữa lành trong Kinh Thánh là việc được nên thánh.

Cơ Đốc nhân thánh khiết có nghĩa là gì? Nó không có nghĩa là Cơ Đốc nhân tốt hơn những người khác. Nó không có nghĩa là chúng ta có thể có thái độ "tôi thánh thiện hơn bạn." Nó không có nghĩa chúng ta là những người giữ luật lệ, dù những luật lệ đó đến từ cánh hữu chính thống hay cánh tả cấp tiến. Thay vào đó, một Cơ Đốc nhân thánh khiết vì người ấy đã (1) được biệt riêng (2) cho một chủ mới (3) với một tình yêu mới.

Hãy cùng lần lượt xem xét từng điều này.

ĐƯỢC THÁNH KHIẾT LÀ ĐƯỢC BIỆT RIÊNG

Được thánh khiết là được biệt riêng.

Để làm rõ điểm này, Phao-lô viết một lá thư cho các tín hữu tại Cô-lô-se và sử dụng một hình ảnh mà hầu hết chúng ta không quen thuộc: phép cắt bì. Phao-lô viết:

Trong Ngài, anh em cũng nhận cắt bì, không phải do tay con người thực hiện, nhưng là sự cắt bì bởi Đấng Christ, tức là sự lột bỏ bản tính xác thịt của chúng ta. Anh em đã được chôn với Ngài trong báp-têm thì cũng được sống lại với Ngài bởi đức tin nơi quyền năng của Đức Chúa Trời, Đấng đã khiến Ngài sống lại từ cõi chết. Khi trước anh em đã chết bởi tội lỗi và xác thịt không cắt bì thì Đức Chúa Trời đã khiến anh em cùng sống với Đấng Christ, vì đã tha thứ mọi tội lỗi của chúng ta. Ngài đã hủy bỏ giấy nợ chống lại chúng ta với những luật lệ ràng buộc chúng ta. Ngài loại bỏ bằng cách đóng đinh nó vào thập tự giá. (Cô-l 2:11-14)

Phao-lô sử dụng phép cắt bì để mô tả sự cải đạo của chúng ta: Chúng ta đã chết trong tội lỗi của mình. Nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta sống lại nhờ đức tin. Điều dễ bị bỏ qua ở đây là hình ảnh của phép cắt bì. Hầu hết chúng ta đều biết quy trình y tế của phép cắt bì. Chúng ta có lẽ cũng biết dân Y-sơ-ra-ên đã thực hành điều này. Nhưng tôi không nghĩ rằng nhiều người trong chúng ta đi vòng quanh và ngẫm nghĩ về sự cải đạo của mình bằng hình ảnh loại bỏ da quy đầu.

Phao-lô làm như vậy vì lý do như sau.

Trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời đã biệt riêng Áp-ra-ham và dòng dõi ông và đặt ông trong một mối quan hệ đặc biệt với chính Ngài qua một giao ước. Ngài cũng ban cho họ dấu hiệu của giao ước đó: phép cắt bì (Sáng 17:11). Sự cắt bì đánh dấu

SỰ CẢI ĐẠO

Áp-ra-ham và dòng dõi ông là thánh. Họ được biệt riêng cho mục đích của Đức Chúa Trời và trong ơn phước Ngài. Không thực hiện phép cắt bì đồng nghĩa với việc bị loại ra khỏi mối quan hệ giao ước (Sáng 17:14).

Trong thư Phao-lô gửi cho tín hữu tại Cô-lô-se, ông áp dụng hình ảnh của phép cắt bì cho hội thánh. Tất nhiên, ông không nói về việc cắt bỏ một phần da bằng dao. Ông đang so sánh. Như con cháu của Áp-ra-ham được Đức Chúa Trời biệt riêng ra thánh, thì mọi người kết hiệp với Đấng Christ cũng đã được biệt riêng hoặc thánh hoá bởi Đấng Christ.

Sự thánh hóa là một thuật ngữ khác chỉ về sự biệt riêng. Nó không phải là điều chỉ đặc trưng cho những Cơ Đốc nhân rất thuộc linh. Cơ Đốc nhân không có hai tầng lớp: một bên là những người thực sự thánh khiết và một bên là những người còn lại. Tất cả Cơ Đốc nhân đều thánh khiết. Tất cả chúng ta đã được cắt bì và thánh hoá trong Đấng Christ.

Được biệt riêng trông như thế nào? Đối với dân Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước, việc cắt bì chỉ là khởi đầu. Bạn mặc trang phục khác với mọi người, ăn thức ăn khác, sắp xếp đồng ruộng của mình khác, treo các món đồ trang trí cách khác trên tường mình. Bạn thậm chí có một kiểu cắt tóc khác. Hãy tưởng tượng đến việc đi đến thợ cắt tóc và yêu cầu kiểu tóc thánh khiết! Nói cách khác, Đức Chúa Trời định sự biệt riêng của một người Y-sơ-ra-ên, để được thể hiện trong suốt cuộc đời của người đó, trong tất cả các khía cạnh của cuộc sống để cho mọi người đều nhận thấy. Cuộc sống biệt riêng này bắt đầu với việc cắt bì vào ngày thứ tám.

Đối với Cơ Đốc nhân Tân Ước, sự biệt riêng không phải chủ yếu là ở thân thể, nhưng nó phải được thể hiện rõ ràng,

ngày càng hơn, trong mọi khía cạnh cuộc sống và cả đường đời, để mọi người có thể nhận ra. Họ nên thấy sự thánh khiết của chúng ta trong nếp sống của mình. Trong một cách liên mạch, Phao-lô chuyển từ Tin Lành và sự cắt bì thuộc linh của chúng ta trong Cô-lô-se 2 đến cách chúng ta nên sống trong Cô-lô-se 3:

Vậy nếu anh em đã được sống lại với Đấng Christ, hãy tìm kiếm những điều ở trên trời, nơi Đấng Christ ngồi bên phải Đức Chúa Trời. Hãy chú tâm vào những điều ở trên trời, đừng chú tâm đến những điều ở dưới đất...

Vậy hãy giết chết những dục vọng trần tục như gian dâm, bất khiết, tình dục dâm dăng, ước muốn xấu xa và tham lam; vì tham lam là một hình thức thờ hình tượng...mà mặc lấy người mới, là người đang được đổi mới trong nhận thức, theo hình ảnh Đấng tạo dựng người ấy...

Anh em là những người được tuyển chọn của Đức Chúa Trời, là người thánh và rất yêu dấu. Vậy, hãy mặc lấy lòng thương xót, nhân từ, khiêm nhường, mềm mại, nhịn nhục...phải mặc lấy tình yêu thương. (Côl 3:1-2, 5, 10, 12, 14)

Tôi thiết nghĩ chúng ta có thể nói rằng Phao-lô quan tâm đến cách ăn mặc của chúng ta. Chúng ta phải lột bỏ lối sống cũ và mặc lấy lối sống của Đấng Christ. Phao-lô không trượt trở lại chủ nghĩa đạo đức, như thể “Hãy sống tốt để Đức Chúa Trời sẽ chấp nhận bạn.” Ông đang rút ra những ý nghĩa của sự cải đạo của chúng ta, tức là sự cắt bì thuộc linh.

Những dấu hiệu hữu hình này của sự thánh khiết là cách để bạn có thể nhận ra một tạo vật mới trong Đấng Christ dù

SỰ CẢI ĐẠO

người đó chỉ đi ngang qua bạn trên đường hoặc chuyển đến sống cạnh nhà bạn. Đó không phải là trang phục đặc biệt hay chế độ ăn uống kỳ lạ, mà là tính cách và lối sống của người đó. Và một Cơ Đốc nhân sống như vậy không phải vì họ cuối cùng đã học được cách yêu bản thân mình, mà vì Đức Chúa Trời đã thay đổi bản chất của họ; và bởi bản chất được đổi thay đó, Ngài đã biệt riêng người ấy cho chính Ngài. Đức Chúa Trời làm cho Cơ Đốc nhân nên thánh.

Vậy, sự khác biệt giữa văn hóa trị liệu và sự thánh khiết theo Kinh thánh là gì? Một bên nói: “Bạn ổn.” còn bên kia nói: “Bạn đã được chọn và được biệt riêng.” Một bên khuyên tôi yêu bản thân và giữ lấy tội lỗi của mình vì tất cả đều ổn, trong khi bên kia nói rằng định mệnh cuối cùng và con người mới của tôi không được đồng nhất với tội lỗi của tôi nên tôi phải từ bỏ nó. Một bên cố gắng làm cho tôi cảm thấy hài lòng về bản thân, trong khi bên kia định hướng cuộc đời tôi về phía Đức Chúa Trời. Một bên là về tôi và cảm xúc của tôi, và bên kia là về Đức Chúa Trời và công việc của Ngài trong đời sống tôi.

Khi hội thánh của chúng ta dần sa vào một “phúc âm trị liệu,” chúng ta đối xử với đời sống Cơ Đốc không giống như một trận chiến chống lại tội lỗi mà như một cuộc chiến để cảm thấy được sự chấp nhận. Chúng ta ngừng hát những bài thánh ca cũ về sự thánh hóa và bền chí, và thay vào đó hát những lời bài hát lãng mạn hóa hình ảnh về sự gần gũi, vòng tay yêu thương và đụng chạm dịu dàng của Chúa Jesus. Chúng ta cho là mọi lời khuyên răn chống lại tội lỗi trong bài giảng là theo luật pháp, chỉ để thúc ép sự vâng lời qua cảm giác tội lỗi. Chúng ta định nghĩa mối quan hệ của mình hoàn toàn theo những điều kiện của sự chấp nhận. Chúng ta thậm chí tái định

hình sự vâng lời bằng mệnh lệnh trị liệu. Ví dụ, nếu tôi không thể nhận biết được bằng lý trí hay cảm xúc rằng sự trong sạch về tình dục hoặc sự duy trì hôn nhân khó khăn là điều tốt cho *tôi*, thì tôi có thể thừa nhận rằng những mạng lệnh đó chỉ phù hợp cho người khác. Vì chắc hẳn Chúa đầu muốn tôi bất hạnh, hoặc không được toại nguyện. Nói theo thuật ngữ thần học, phúc âm trị liệu dạy chúng ta yêu thích những sự khẳng định của Phúc Âm, nhưng trốn tránh những mệnh lệnh của Phúc Âm này, và đọc cả sự khẳng định và những mệnh lệnh qua lăng kính của hạnh phúc riêng mình.

Sự thánh khiết không chỉ là tuân giữ các luật lệ hay duy trì các quy tắc đạo đức bên ngoài. Nó là sự tự do của một bản chất mới.

Đúng vậy, xác thịt đang tranh chiến với tâm linh trong mỗi chúng ta (1 Phi 2:11), và cuộc chiến này sẽ tiếp tục cho đến khi Chúa gọi chúng ta về nhà. Dầu vậy, việc sống theo bản chất mới không nặng nề nếu bạn có bản chất đó. Điều nặng nề là sống theo một bản chất mà mình không có. Thật ra, nó còn nặng hơn cả sự nặng nề. Thậm chí, nó vốn là một điều không thể thực hiện được. Có thể bạn không sống như mình đã được biệt riêng ra vì bạn đã chưa được biệt riêng ra? Như một tác giả viết về sự thánh khiết gần đây đã nhận xét:

Một số nhà thăm dò ý kiến và các chuyên gia nhìn vào tính trần tục của hội thánh và kết luận rằng việc được tái sinh không đem lại sự khác biệt nào trong cách người ta sống. Nhưng chúng ta nên đi đến kết luận ngược lại, và đó là nhiều người đi nhà thờ không thực sự được tái sinh.²

ĐƯỢC THÁNH KHIẾT LÀ ĐƯỢC BIỆT RIÊNG CHO MỘT CHỦ MỚI

Tại sao sự thánh khiết lại quan trọng?

Gần đây, một người tham dự hội thánh của tôi đặt câu hỏi này. Anh ấy yêu mến Chúa Jesus và dường như sống đời sống thánh khiết. Nhưng anh xuất thân từ một gia đình có nền tảng luật pháp. Vì anh mới khám phá ra sự tự do là sự cứu rỗi chỉ bởi ân điển, anh không muốn nói đến sự thánh khiết và vâng phục vì sợ làm suy yếu Tin Lành. Cách tiếp cận của anh là tin tưởng rằng ân điển của Chúa sẽ đơn thuần sửa mọi tội lỗi trong lòng anh, và anh ấy không cần cố gắng vâng lời.

Sự thánh khiết quan trọng vì việc “được biệt riêng” có nghĩa là được dành riêng cho một chủ mới. Đó là một trong những bài học trong Rô-ma 6.

Phao-lô mở đầu chương này bằng một phiên bản nhẹ nhàng hơn của câu hỏi bạn tôi: “Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Chúng ta cứ tiếp tục sống trong tội lỗi để ân điển được dư dật sao?” (c. 1). Nếu chúng ta đã hoàn toàn được tha thứ và được Chúa chấp nhận nhờ vào những gì Đấng Christ đã làm, tại sao không cứ tiếp tục phạm tội?

Phao-lô bắt đầu câu trả lời của mình bằng cách chỉ vào phép báp-têm: chúng ta đã được chôn với Đấng Christ trong phép báp-têm và được sống lại với Ngài từ phần mộ (c. 2-5). Sau đó, ông giải thích ý nghĩa của điều này. Trước kia, chúng ta đã “làm nô lệ cho tội lỗi” (c. 6) bởi vì bản chất của chúng ta cai trị mình, và bản chất này bị hư hoại vì tội lỗi. Do đó, tội lỗi là chủ chúng ta.

Nhưng bây giờ, con người cũ của chúng ta đã chết. Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta sự sống mới trong Đấng Christ,

sự sống đã được mua bằng một cái giá rất cao. Điều đó có nghĩa là bây giờ chúng ta thuộc về một chủ mới, và cuộc sống mới của chúng ta phải theo khuôn mẫu mà người chủ đặt ra.

Trong cuộc đời của Ngài trên thế gian, Chúa Jesus không phục vụ tội lỗi mà phục vụ Đức Chúa Trời. Vì có chúng ta, Ngài “chết cho tội lỗi” và “sống cho Đức Chúa Trời” (c. 10). Qua sự hiệp nhất của chúng ta với Đấng Christ bằng phép báp-têm trong sự chết và sự sống lại của Ngài, lòng trung thành của chúng ta đã chuyển sang một chủ mới. Chúng ta đã thường dâng thân thể mình để phục vụ tội lỗi “như là công cụ cho sự bất chính.” Nhưng bây giờ, với tư cách là những người “từ cõi chết sống lại,” chúng ta hiến dâng cuộc đời mình để phục vụ Đức Chúa Trời, như những công cụ trong tay Ngài “cho sự công chính” (c. 13).

Vậy nên sự thánh khiết quan trọng vì nó tiết lộ chủ nhân của chúng ta là ai. Những Cơ Đốc nhân bước theo nhịp trống khác. Chúng ta vâng phục theo những mệnh lệnh khác. Và thế gian chú ý. Đầu tiên họ gọi chúng ta là “Cơ Đốc nhân” tức là những Christ nhỏ như một lời chế giễu. Nhưng đó là một danh xưng mà chúng ta rất vui lòng nhận lấy vì nó bày tỏ lòng trung thành của chúng ta. Lòng trung thành khác biệt này chính là lý do tại sao các Cơ Đốc nhân cứ luôn đối mặt với sự bất bõ. Chúng ta không theo đuổi cùng những mục tiêu hoặc tuân theo cùng những mệnh lệnh giống như mọi người xung quanh. Đời sống của chúng ta không công nhận thế gian, mà trái ngược với nó. Và thế gian chưa bao giờ tử tế khi bị phản đối.

Một lần nữa, sự khác biệt giữa phúc âm trị liệu và Phúc Âm theo Kinh Thánh là gì? Trong phúc âm trị liệu, Chúa Jesus

SỰ CÁI ĐẠO

đã đến để lấp đầy khoảng trống trong tấm lòng bạn. Trong Phúc Âm theo Kinh thánh, Ngài đã đến để thiết lập quyền tể trị của Ngài trên cuộc đời bạn.

Phúc âm trị liệu không phủ nhận rằng Chúa Jesus là Chúa. Nó chỉ phớt lờ điều đó. Nhưng hiệu quả là như nhau, vì nhu cầu tối thượng của tấm lòng tôi về tình yêu và sự chấp nhận vẫn không bị thách thức. Tôi có thể xưng nhận Chúa Jesus là Chúa, nhưng quyền tể trị của Ngài sẽ không bao giờ đưa tôi vào sự đau khổ hay bất bớ. Nó sẽ không bao giờ đối chất với tội lỗi của tôi, nhất là qua sự sửa dạy của những Cơ Đốc nhân khác. Nó sẽ không bao giờ yêu cầu tôi dâng con cái của mình để phục vụ Chúa thay vì có một sự nghiệp làm người khác kính nể. Tôi vẫn là chúa tể, và nhu cầu cảm thấy an toàn và được yêu thương của tôi vẫn là nguyên tắc thống trị.

Sự trung thành sẽ được biểu lộ ra bên ngoài. Chúa Jesus đã nói rất thẳng thắn: “Không ai có thể làm tôi hai chủ, vì sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc trọng chủ này mà khinh chủ kia” (Mat 6:24).

Nếu bạn là một Cơ Đốc nhân, lòng trung thành của bạn với Đấng Christ sẽ được thể hiện qua cách bạn sử dụng tiền bạc, thời gian, thân thể, sự nghiệp, và nhà cửa của mình. Nó sẽ thể hiện qua cách bạn yêu thương nhau trong hôn nhân và con cái của mình. Nó cũng sẽ thể hiện qua cách bạn đối xử với hội thánh của Đấng Christ.

Tôi không nói rằng chúng ta học được cách bước theo Đấng Christ chỉ trong một ngày. Tôi đã thật lòng đặt đức tin vào Đấng Christ khi còn là một đứa trẻ. Nhưng khi tôi lớn lên, những thứ khác đã tranh giành lòng trung thành của tôi: các cô gái, thành công trong học tập, và một sự nghiệp y khoa, là

một vài ví dụ điển hình. Đến khi vào đại học, tôi biết mình phải đưa ra sự lựa chọn. Tôi mãi mãi biết ơn Chúa vì Ngài đã nắm lấy tôi trong năm thứ nhất đại học và không rời bỏ tôi. Bây giờ, ba mươi năm sau, tôi ước mình có thể nói rằng ba thập kỷ qua đã thể hiện một sự cam kết không gián đoạn, không lay chuyển với Đấng Christ. Điều đáng buồn là tôi vẫn tiếp tục cảm nhận sự lôi kéo của những người chủ khác. Lần này sang lần khác, tôi phải quay lại với Rô-ma 6, ăn năn về sự hai lòng của mình và vâng theo lời khuyên của Phao-lô “kể mình đã chết đối với tội lỗi” và “hiến dâng chính mình cho Đức Chúa Trời.”

Lòng trung thành với chủ nhân mới không phải là hành động “một lần đủ cả.” Nó liên tục được thử thách và liên tục được đổi mới. Giống như một người lính đã tuyên thệ lòng trung thành khi ký giấy tờ nhập ngũ nhưng làm mới lại lòng trung thành đó mỗi khi anh chào một sĩ quan đi ngang. Đối với Cơ Đốc nhân cũng vậy. Chúng ta đã ký giấy trong lễ báp-têm của mình, và Rô-ma 6 bảo chúng ta hãy hằng ngày suy ngẫm ý nghĩa của sự báp-têm đó: chúng ta đã chết đối với tội lỗi và sống cho Đức Chúa Trời trong Đấng Christ.

MỘT TÌNH YÊU MỚI

Cuối cùng, Cơ Đốc nhân thánh khiết vì họ được biệt riêng cho một tình yêu mới.

Thưa anh em yêu dấu, chúng ta hãy yêu thương nhau, vì tình yêu thương đến từ Đức Chúa Trời. Ai yêu thương thì sinh bởi Đức Chúa Trời và nhận biết Đức Chúa Trời. Ai không yêu thương thì không nhận biết Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời là tình yêu thương.

SỰ CẢI ĐẠO

Tình yêu thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta đã được bày tỏ trong điều này: Đức Chúa Trời đã sai Con Một của Ngài đến trần gian để chúng ta nhờ Con ấy mà được sống. Tình yêu thương ở trong điều này: Không phải chúng ta đã yêu thương Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu thương chúng ta và sai Con Ngài làm tế lễ chuộc tội chúng ta. Thừa anh em yêu dấu, nếu Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta như thế, chúng ta cũng phải yêu thương nhau. Chưa hề có ai thấy Đức Chúa Trời; nếu chúng ta yêu thương nhau thì Đức Chúa Trời ở trong chúng ta, và tình yêu thương của Ngài được trọn vẹn trong chúng ta. (1 Giăng 4:7-12)

Làm thế nào bạn có thể chắc chắn rằng mình đã được tái sinh? Bạn có thể nhận biết điều đó qua người mà bạn yêu thương. Cốt lõi của bản chất con người trong tình trạng sa ngã và tội lỗi, chúng ta tự yêu chính mình thay vì yêu Đức Chúa Trời và người lân cận. Tấm lòng của chúng ta không phải là những cái thùng thụ động, thiếu thốn tình yêu và đang tìm kiếm nó ở sai chỗ như điều thế giới quan trị liệu dạy. Tấm lòng chúng ta bị hư hoại. Chúng ta yêu chính mình thay vì yêu Đức Chúa Trời. Chúng ta yêu bản thân mình thay vì yêu người lân cận. Khi tìm kiếm tình yêu, chúng ta thích tình yêu của con người hơn tình yêu của Chúa vì họ chấp nhận chúng ta bất chấp tội lỗi chúng ta. Chúa có thể hứa yêu thương chúng ta bất kể chúng ta là ai, nhưng điều đó vẫn chưa đủ.

Khi chúng ta cải đạo, được thánh hoá, chịu cắt bì và báp-têm vào trong chính sự sống của Đức Chúa Trời qua Đấng Christ, Chúa “sống trong chúng ta và tình yêu của Ngài trở nên trọn vẹn trong chúng ta.” Tình yêu của chúng ta thay đổi. Đức

Chúa Trời ban cho chúng ta một bản chất mới để yêu Chúa và yêu người khác. Tình yêu của Chúa thay đổi chúng ta, và bằng chứng là ở trong tình yêu hy sinh chính mình.

Bạn có thấy vấn đề khi biến tình yêu của Chúa Jesus dành cho tôi thành phương thuốc chữa lành cho sự đổ vỡ của mình không? Đúng là tình yêu của Chúa Jesus thỏa lấp chúng ta một cách mà không điều gì khác có thể làm được. Nhưng phúc âm trị liệu giữ tôi ở trung tâm của những điều mình yêu và tôi sẽ chỉ yêu người khác khi tôi cảm thấy đầy đủ.

Sứ đồ Giăng nói đây mới thật là tình yêu: không phải là Chúa Jesus đã cảm thấy đầy tràn, được khẳng định và hạnh phúc mọi bề, mà là Ngài bị trút ra, bị tổn thương, bị tan vỡ, và cuối cùng bị trừng phạt bởi sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời vì tội lỗi của chúng ta. Và chính tại nơi đó, Đấng Christ yêu thương chúng ta nhiều nhất. Là những người đã được chôn và sống lại với Đấng Christ, các Cơ Đốc nhân cũng được kêu gọi yêu Chúa và yêu người lân cận ngay cả khi họ không cảm thấy tràn đầy tình yêu của Đức Chúa Trời.

Giữa sự đau khổ và bất bớ, chúng ta yêu thương. Khi cảm thấy như Chúa vắng mặt, Cơ Đốc nhân vẫn yêu thương. Khi người khác phạm tội với mình, Cơ Đốc nhân vẫn yêu thương. Chúng ta không yêu vì mình cảm thấy được yêu. Chúng ta yêu vì mình đã được yêu, và tình yêu đó đã thay đổi chúng ta.

Phúc âm trị liệu là phúc âm với một nửa sự thật. Nó nói rằng chúng ta được Đức Chúa Trời yêu thương qua Đấng Christ, và vì vậy chúng ta đã được chữa lành khỏi sự trống vắng trong tâm hồn mình. Nhưng toàn bộ sự thật thì tốt hơn nhiều. Nó nâng chúng ta ra khỏi vương quốc nhỏ bé của tấm

SỰ CẢI ĐẠO

lòng thiếu thốn, thay đổi chúng ta, và biệt riêng chúng ta để phục vụ Vua của tình yêu.

Nhờ Đấng Christ, bạn đã được tuyên bố là thánh khiết. Và nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, bạn sẽ trở nên như vậy.

KHÁC BIỆT, KHÔNG PHẢI ĐƯỢC THIẾT KẾ

Ý Nghĩa cho Đời Sống Tập Thể của Hội Thánh

Bạn có nhớ cái thời trước khi có quần jean hàng hiệu không? Bạn đi đến cửa hàng và mua một chiếc quần jeans thông thường vì lúc đó chỉ có một loại mà thôi.

Việc này đã bắt đầu thay đổi vào giữa những năm 1970. Tôi nhớ lúc ấy bọn trẻ ở trường học rất quan tâm đến nhãn mác ở phía sau những chiếc quần jeans. Thương hiệu đã trở thành một cách quan trọng để nói lên bạn là ai và thuộc về nhóm nào.

Tuy nhiên, khao khát được thuộc về một hội nhóm hay cộng đồng nào đó không phải là một điều mới mẻ xuất hiện từ những năm 1970. Các nhãn hiệu chỉ đơn giản là cung cấp cho chúng ta một công cụ mới để làm điều mà con người đã làm mấy ngàn năm nay. Từ lâu, con người đã tự chia thành các nhóm theo cách này cách khác, ít nhất là từ thời Thập Ba-bê. Khi ở cùng những người “giống mình,” chúng ta cảm thấy an toàn, được thông cảm và quý trọng. Khi mọi người đều giống nhau, sẽ có ít mâu thuẫn xảy ra hơn. Vì vậy, văn hóa phân chia

SỰ CẢI ĐẠO

thành các giai cấp. Giai cấp lại chia nhỏ theo lối sống. Và không bao lâu, các buổi hòa nhạc, sân chơi bowling, trường bắn và hội thánh đều đầy “người giống chúng ta.”

Dựa trên những lý thuyết phát triển hội thánh của những giáo sĩ như Donald McGavran, các lãnh đạo hội thánh trong thế kỷ 20 phát hiện ra rằng họ có thể phát triển hội thánh nhanh hơn nếu họ từ bỏ phương pháp “một khuôn mẫu cho tất cả.” Từ đó, phong trào xây dựng hội thánh “thiết kế riêng” ra đời. Ngày nay, có những hội thánh dành riêng cho thế hệ Boomer, Gen-X và Gen-Y. Chúng ta có những nhà thờ ở ngoại ô, được thiết kế với ghế ngồi có giá đỡ ly như rạp chiếu phim, và cả những nhà thờ kiểu hippy (phong trào tự do, chống chuẩn mực xã hội) ở đô thị, mang dáng vẻ gai góc như một câu lạc bộ trên đường phố. Trong hầu hết các trường hợp, mục tiêu đều là làm cho hội thánh bớt “tôn giáo quá” và nhắm đến một thị trường cụ thể. Vì vậy, các chương trình được thiết kế để phù hợp với sở thích tự nhiên của đối tượng mà chúng ta hướng đến. Các nhân sự trong hội thánh ăn mặc như những người cùng văn hóa. Và nhìn bề ngoài, chiến lược này dường như có hiệu quả. Các hội thánh lớn nhất ở Mỹ đều áp dụng nguyên tắc này. Suy cho cùng, những người giống nhau thường thu hút lẫn nhau, “ngưu tầm ngưu, mã tầm mã.”

Nhưng như vậy có phải là con cái Chúa không?

Giáo lý Kinh Thánh về sự cải đạo thực sự thì dạy điều khác. Nó dạy rằng các Cơ Đốc nhân và hội thánh được kêu gọi sống khác biệt, chứ không phải được định hình giống như thế gian. Chúng ta nên biệt riêng khỏi, không phải hòa tan với thế gian. Và chính sự khác biệt của hội thánh mới mang lại sự tin tưởng vào lẽ thật trong thông điệp mà chúng ta rao giảng.

Là một người con của chủ nghĩa căn bản, tôi sẵn sàng thừa nhận rằng sự khác biệt này thường bị theo đuổi sai cách. Chúng ta từng ăn mặc khác biệt, tránh chơi bài hay xem phim ảnh, và khinh thường những người không tin Chúa. Rồi chúng ta lại tự hào một cách đại dốt và nghĩ rằng những hành động đó chính là dấu hiệu của sự thánh khiết. Nhưng Kinh Thánh không quan tâm đến phong cách và sở thích của chúng ta, mà quan tâm đến chất lượng cuộc sống và những gì chúng ta quý mến. Giáo lý cải đạo có nghĩa là một hội thánh phải là một cộng đồng khác biệt.

MỘT CỘNG ĐỒNG KHÁC BIỆT

Xuyên suốt cả Kinh Thánh, Đức Chúa Trời kêu gọi dân Ngài phải khác biệt. Từ vườn Ê-đen, đến tàu Nô-ê, đến dân Chúa ở Ai Cập và trong đồng vắng, đến dân Y-sơ-ra-ên trong đất hứa, đến Phi-e-rơ mô tả hội thánh là “người khách lạ, kẻ tha hương” (1 Phi 2:11), Kinh Thánh kêu gọi dân Chúa sống cuộc sống khác biệt, đồng thời mời gọi các dân tộc khác gia nhập với họ. Vấn đề là, chúng ta thường muốn giống như thế gian. Dân Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước muốn có một vị vua để họ có thể giống như các dân tộc khác. Hội thánh Cô-rinh-tô muốn chứng tỏ họ văn hóa và thời thượng với những bài diễn thuyết hoa mỹ. Những người Tin Lành ngày nay lo lắng không biết thế gian có nghĩ rằng chúng ta có đủ thông minh, đủ hiểu biết chính trị, đủ tinh tế văn hóa hay không.

Nhưng Phao-lô có một chương trình khác:

Chớ chung với những kẻ chẳng tin. Vì công chính và gian ác có kết hợp nhau được chăng? Ánh sáng và bóng

SỰ CẢI ĐẠO

tối có dung hòa nhau được chăng? Đấng Christ và Bê-li-an có thể hòa hợp được chăng? Hay người tin có phần gì chung với người không tin chăng? Có thể nào hòa hợp đền thờ của Đức Chúa Trời với các thần tượng không? Vì chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống, như chính Đức Chúa Trời đã phán:

“Ta sẽ sống trong họ và đi lại giữa họ;

Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ,

Và họ sẽ làm dân Ta.”

Vì vậy, Chúa phán:

“Hãy ra khỏi chúng nó,

Hãy phân rẽ khỏi chúng nó,

Đừng đá động đến đồ ô uế,

Thì Ta sẽ tiếp nhận các người.

Ta sẽ làm Cha các người,

Các người sẽ làm con trai, con gái Ta,

Chúa Toàn Năng phán vậy.”

Thưa anh em yêu dấu, vì có những lời hứa này, chúng ta hãy thanh tẩy chính mình khỏi mọi vết nhơ của thể xác và tâm linh, cũng hãy làm cho sự thánh hóa được trọn vẹn trong niềm kính sợ Đức Chúa Trời. (2 Cô 6:14-7:1)

Phao-lô sử dụng nhiều hình ảnh để phân định rõ ranh giới giữa hội thánh và thế gian. Hội thánh địa phương là một “cộng đồng,” một sự “mang ách” chung của những người ở trong “ánh sáng” thay vì “bóng tối,” trong “Đấng Christ” thay vì “Bê-li-an,” “những kẻ tin” thay vì “những kẻ không tin” được đặc trưng bởi “sự công chính” thay vì “sự hỗn loạn bất luật.”

Phao-lô không nói về việc ai có thể đến tham dự các buổi nhóm của hội thánh. Ông đang nói về sự cam kết giao ước giữa các thành viên trong hội thánh Cô-rinh-tô với nhau, và cách họ nhận diện với Đấng Christ và với nhau. Cùng nhau, họ là “đền thờ của Đức Chúa Trời.”

Hội thánh là một nhóm Cơ Đốc nhân đã liên kết, gắn bó với nhau trong Đấng Christ (xem Mat 11:29-30). Họ không được rút ra khỏi thế giới không tin Chúa hoặc làm người lập dị chỉ để cho khác biệt. Nhưng các thành viên của một hội thánh phải rõ ràng tách biệt, biệt riêng ra và khác biệt, trong sự kính sợ Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, thật dễ dàng để tự đánh lừa rằng chúng ta đang cố gắng phù hợp và dễ tiếp cận, trong khi thực tế là chúng ta đang tìm kiếm sự chấp thuận. Vì vậy, chúng ta thiết kế các hội thánh của mình để thu hút đám đông. Nhưng trong quá trình đó, chúng ta mâu thuẫn với quyền năng và thông điệp của Tin Lành mà chúng ta rao giảng. Chúng ta bộc lộ sự tin tưởng đích thực của mình và để thế gian định hình cả hội thánh.

Vậy, các cộng đồng của chúng ta nên trông như thế nào để có thể biệt riêng? Theo Kinh Thánh, sự khác biệt của chúng ta phải bao gồm đời sống thánh khiết và tình yêu hy sinh.

ĐỜI SỐNG THÁNH KHIẾT

Sứ đồ Phi-e-rơ kêu gọi chúng ta đến sự thánh khiết. Ông viết: “Anh em đừng chiều theo những dục vọng lúc trước, khi anh em còn mê muội. Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn nết ở của mình, vì có lời chép: “Các con phải thánh, vì Ta là thánh”

SỰ CẢI ĐẠO

(1 Phi 1:14-16). Đây là điều Đức Chúa Trời đòi hỏi nơi những người đã được “chuộc lại” bằng “huyết báu của Đấng Christ” (c. 18, 19).

Điều đó có ý nghĩa gì đối với một hội thánh địa phương? Cả cộng đồng của chúng ta phải trông hoàn toàn khác biệt so với văn hóa xung quanh, không chỉ vì mỗi cá nhân theo Đấng Christ riêng tư, mà vì chúng ta coi trọng việc làm chứng chung của tất cả mọi người. Chúng ta hiểu rằng cuộc sống của mình không còn là của riêng chúng ta nữa. Nhưng chúng ta thuộc về nhau vì tất cả chúng ta đều thuộc về Đấng Christ. Thật vậy, Phi-e-rơ tiếp tục mô tả chúng ta như là một “dân thánh,” những khách lạ và kẻ tha hương, “ăn ở ngay lành giữa dân ngoại, để dù họ có nói xấu anh em là người gian ác, họ vẫn thấy được việc lành của anh em và tôn vinh Đức Chúa Trời trong ngày Ngài thăm viếng” (1 Phi 2:9, 11-12).

Việc coi trọng sự thánh khiết của hội thánh cũng có nghĩa là không bỏ qua sự thực hành kỷ luật sửa trị trong hội thánh. Chẳng hạn, Phao-lô bảo hội thánh Cô-rinh-tô khai trừ một người ra khỏi sự thông công hội thánh vì anh ta sống một lối sống mà ngay cả thế gian cũng cho là xấu xa nhục nhã (1 Cô 5). Ông muốn họ loại người đàn ông đó ra khỏi hội thánh vì lợi ích của người đó (để anh ta ăn năn), vì lợi ích của những con chiên yếu đuối trong hội thánh (để họ không bị dẫn đi lầm lạc), và vì lợi ích của thế gian bên ngoài (để họ tin vào quyền năng biến đổi của Tin Lành). Phao-lô không muốn ai bị nhầm lẫn về ý nghĩa của việc làm Cơ Đốc nhân. Ông biết vấn đề không phải là tội lỗi. Cơ Đốc nhân chân chính vẫn phạm tội. Vấn đề là tội lỗi mà Cơ Đốc nhân không chịu ăn năn. Và khi họ được đối chất với tội lỗi của mình, họ không khước từ tội lỗi đó. Làm

như vậy hoàn toàn trái ngược với sự tuyên xưng là một tín đồ theo Đấng Christ. Phao-lô biết uy tín của toàn bộ thông điệp của hội thánh đang bị đe dọa.

Đôi khi tình yêu thương phải nói những điều khó nghe. Chúng ta không thể cho rằng mình biết rõ tấm lòng, nhưng chúng ta có thể giúp nhau chiến đấu cho sự thánh khiết bằng cách sửa trị tội lỗi không ăn năn. Thường thì chúng ta làm điều này qua việc sửa trị riêng tư. Đôi khi qua sự khiển trách công khai, và hiếm khi là qua việc loại trừ ai đó khỏi lễ Tiệc thánh và tư cách thành viên vì tội lỗi không ăn năn dai dẳng. Kỷ luật hội thánh theo Kinh Thánh không quá luật pháp hay phán xét. Đó là yêu thương, cả đối với người bị sửa trị và với thể gian đang quan sát. Cả hai bên cần hiểu rằng qua Tin Lành, Chúa Jesus Christ thực sự biến đổi đời sống của chúng ta.

TÌNH YÊU HY SINH

Cuối cùng, hội thánh chúng ta phải là cộng đồng yêu thương, vì đây là cách để cộng đồng hội thánh Chúa khác biệt với thế gian. Chúa Jesus dạy: “Ta ban cho các con một điều răn mới, ấy là các con phải yêu thương nhau. Như Ta đã yêu thương các con thể nào thì các con cũng hãy yêu thương nhau thể ấy. Nếu các con yêu thương nhau, thì bởi đó, mọi người sẽ nhận biết các con là môn đồ Ta” (Giăng 13:34-35).

Chúa Jesus nói rằng lời chứng của chúng ta phụ thuộc vào việc chúng ta yêu thương lẫn nhau như Ngài yêu chúng ta. Ngài đã yêu chúng ta như thế nào? Bằng cách bước lên thập tự giá. Chúng ta sẽ yêu nhau như thế nào? Bằng cách tha thứ và hy sinh cho nhau.

SỰ CẢI ĐẠO

Khi câu chuyện Tin Lành tiếp tục diễn ra trong sách Công vụ, chúng ta học rằng tình yêu thương lẫn nhau của Cơ Đốc nhân trong Đấng Christ không chỉ dành cho những người Do Thái. Tình yêu của Đấng Christ cũng mở rộng đến Cơ Đốc nhân từ các dân ngoại bang. Sau này, Phao-lô nhận thấy rằng qua tình yêu thương và sự hiệp nhất giữa người Do Thái và dân ngoại trong một nhân loại mới qua Tin Lành, sự khôn ngoan kỳ diệu, quyền năng và ân điển của Đức Chúa Trời được bày tỏ cho cả vũ trụ (Êph 3:10).

Thật vậy, đâu cần sự khôn ngoan và quyền năng của Đức Chúa Trời để yêu những người giống như mình. Điều đó dễ thôi. Chúa Jesus nói rằng ngay cả những người thu thuế cũng có bạn bè (Mat 5:46). Nhưng Đấng Christ đã yêu chúng ta khi chúng ta còn là kẻ thù của Ngài. Yêu thương như Đấng Christ có nghĩa là yêu thương những người hoàn toàn khác biệt với mình, và điều đó chỉ có thể được thực hiện qua sức mạnh mãnh liệt của Tin Lành.

Gần đây, hội thánh của chúng tôi đã làm phép báp-têm cho một giáo sư nghệ thuật có khiếu thẩm mỹ tinh tế. Các giáo sư nghệ thuật không phải là thuộc nhóm nhân khẩu thường thấy trong hội thánh tôi. Vì hội thánh này vốn chủ yếu gồm những người lao động phổ thông và văn hoá đại chúng. Trong khi phỏng vấn tư cách thành viên, tôi hỏi anh tại sao anh lại chọn hội thánh của chúng tôi. Anh thừa nhận rằng anh cảm thấy có khoảng cách về văn hóa ở một vài khía cạnh. Nhưng vừa mới trở thành một Cơ Đốc nhân, anh biết mình không cần những người giống y mình. Cả đời anh đã có điều đó rồi. Anh cần những người mà anh cùng chia sẻ Đấng Christ, và họ yêu mến anh không vì lý do nào khác.

Vì Đấng Christ, tôi có nhiều điểm chung với một góa phụ đã nghỉ hưu trong hội thánh của mình hơn là với một người cha cùng tuổi thích đi leo núi và cắm trại như tôi mà không theo Chúa. Vì Đấng Christ, một doanh nhân trung niên da trắng có nhiều điểm chung với một cô gái trẻ người Mỹ bản địa trong hội thánh hơn là với một thành viên trong Câu lạc bộ Rotary của mình mà không theo Chúa. Đối với thế gian, điều này có vẻ là điên rồ, nhưng đó là sự thật. Và cách duy nhất để giải thích điều này chính là Tin Lành của Chúa Jesus Christ. Tin Lành làm cho chúng ta trở thành một trong Chúa.

Tình yêu thương hiệp nhất chúng ta có với nhau trong Tin Lành là sự khác biệt thiết yếu giữa một câu lạc bộ và một hội thánh. Đây là lý do tại sao chúng ta không nên thiết kế các hội thánh của mình để giống những câu lạc bộ. Các câu lạc bộ, các nhóm sở thích, và những hội thánh theo kiểu thiết kế là những nơi mà “những người giống mình” tụ tập để tận hưởng sự tương đồng. Nhưng với một hội thánh thực sự thì chúng ta không cần có điểm chung nào khác ngoài Đấng Christ để có thể yêu thương nhau cách triệt để.

Thực tế, điều này trông như thế nào? Nó sẽ là các hội thánh nỗ lực tìm kiếm và chào đón anh chị em trong Chúa khác với mình, chẳng hạn như những sinh viên quốc tế và những người định cư. Nó sẽ là các hội thánh người da trắng giàu có giúp đỡ và học hỏi từ các hội thánh đồng bào thiếu kém hơn. Nó sẽ là mở mang các hội thánh khác dù phải trả giá đắt và bị thiệt thòi, thay vì nhân lên các buổi nhóm và các cơ sở hội thánh mình vì lợi ích riêng. Nó là một vài thanh niên độc thân đến bệnh viện thăm một bà bị đột quỵ vào tối Thứ Sáu để hát thánh ca và khích lệ bà ấy. Điều đó thực sự đã xảy

SỰ CÁI ĐẠO

ra ở hội thánh của tôi. Cô điều dưỡng hỏi phải chăng người này là một người nổi tiếng vì bà có rất nhiều bạn đến thăm. Các thanh niên trả lời: “Không, bà ấy không nổi tiếng, nhưng bà là thành viên trong hội thánh của chúng tôi.”

Cũng dễ dàng thu hút những người thế hệ Boomers nếu bạn là hội thánh Boomer, những người Gen-X nếu bạn là một hội thánh Gen-X, những người hippie nếu bạn là hội thánh hippie. Hoặc bạn có thể chia thành nhiều buổi thờ phượng với nhiều phong cách để mọi người có thể tìm được những người giống mình. Nhưng đây không phải là mục đích của các câu lạc bộ hay sao? Ai cần quyền năng của Tin Lành để làm những điều này?

Quyền năng và lẽ thật của Tin Lành được thể hiện khi các hội thánh sống khác biệt (theo đuổi sự thánh khiết), yêu thương khác biệt (tha thứ cho kẻ thù), và trông khác biệt (đa sắc tộc, đa thế hệ, đa hoàn cảnh kinh tế). Chúng ta làm chứng về Chúa Jesus và tin tốt lành của Ngài khi cộng đồng yêu thương của chúng ta vượt qua các ranh giới tăng trưởng mà thế gian nghĩ là không thể vượt qua. Cộng đồng này chỉ có thể được giải thích bằng quyền năng biến đổi của Tin Lành.

MỜI GỌI, KHÔNG RAO BÁN

Ý Nghĩa cho Việc Chứng Đạo

Năm 1892, cửa hàng bách hóa sang trọng và hoành tráng của Marshall Field & Company được khai trương ở Chicago. Mỗi buổi sáng, người chủ sáng lập đi tham quan cửa hàng để đảm bảo hoạt động kinh doanh vẫn đang diễn ra tốt đẹp. Một buổi sáng nọ, ông thấy một trong những người quản lý đang tranh cãi với khách hàng. Ông hỏi: “Anh đang làm gì ở đây?” Người quản lý trả lời: “Tôi đang giải quyết khiếu nại.” Ông Field đáp: “Không, anh không. Hãy trao cho cô ấy điều cô ấy muốn.”

Trong thị trường tự do đang nổi của nước Mỹ, Field là một trong những người đầu tiên nhận ra rằng khách hàng là thượng đế. Trước đó, câu ngạn ngữ *caveat emptor* (“người mua hãy cẩn thận”) đã định hình mối quan hệ giữa người mua và người bán. Tuy nhiên, bây giờ, một nguyên tắc mới bắt đầu thúc đẩy sự phát triển thịnh vượng đáng kinh ngạc của nước Mỹ: “Khách hàng luôn đúng.”

Trong thế kỷ 20, sự tiếp thị trong ngành thương mại đã đạt được thành công và hoạt động bán hàng cũng có nhiều thay đổi. Việc bán hàng chuyển từ tập trung vào sản phẩm

SỰ CẢI ĐẠO

(như quảng cáo kiểu mẫu T: “Chất lượng ô tô cao với giá thấp”) sang tập trung vào khách hàng, mong muốn của họ, và thậm chí cả cách họ nhìn nhận bản thân (“Không phải là Oldsmobile của cha bạn”). Ví dụ, vào những năm 1960, Pepsi bắt đầu khai thác cái gọi là khoảng cách thế hệ bằng cách tuyên bố rằng sản phẩm của họ dành cho “Thế hệ Pepsi.” Cách tiếp cận này cuối cùng được gọi là sự tiếp thị theo phong cách sống.

Không có gì ngạc nhiên khi những chiến lược tập trung vào người tiêu dùng này nhanh chóng lan rộng từ thị trường thương mại sang lĩnh vực tôn giáo. Vào nửa cuối thế kỷ 20, người ta ít quan tâm đến những khái niệm như “sự cứu rỗi” hay “sự tha thứ.” Họ cảm nhận những nhu cầu khác: niềm hạnh phúc, mục đích sống, sự hoàn thiện, thoát khỏi sự nghiện ngập, một đời sống tình dục thỏa mãn. Vì vậy, các hội thánh đã đáp ứng bằng cách truyền bá “theo nhu cầu.” Bạn không thay đổi Phúc Âm; bạn chỉ quảng cáo nó như thể đang cung cấp cho mọi người những điều họ muốn, như sự thỏa mãn và tự do, thay vì nhấn mạnh vào những điều họ không muốn, như sự tha thứ. Một người Tin Lành nổi tiếng đã mô tả tư duy nền tảng này như sau: “Tôi tin chắc rằng ai cũng có thể được chinh phục cho Đấng Christ nếu bạn khám phá ra chìa khóa của tấm lòng họ. Dù đôi khi điều này không dễ dàng. Nhưng nơi bắt đầu có khả năng nhất là những nhu cầu cảm nhận của người đó.”²

Và cách này, ít nhất là ở Mỹ thì có hiệu quả. Các hội thánh tràn ngập những người được cứu khỏi cuộc sống vô nghĩa, thiếu thỏa mãn. Nhưng câu hỏi thực sự cần đặt ra là: họ có được cứu khỏi Đức Chúa Trời và sự phán xét của Ngài không?

Giáo lý về sự cải đạo trong Kinh Thánh có ý nghĩa to lớn đối với cách chúng ta tiếp cận việc truyền bá. Nếu sự cải đạo là

kết quả của công việc của Đức Chúa Trời trong việc ban cho chúng ta tấm lòng mới để ăn năn và tin vào Tin Lành, thì truyền đạo không phải là một phương pháp bán hàng. Nó không phải là việc nhận diện những nhu cầu cảm nhận và điều chỉnh sản phẩm Phúc Âm cho phù hợp. Chúng ta sẽ nghĩ gì về một đại sứ được tổng thống cử đi để cảnh báo một quốc gia thù địch nhưng ông chỉ nhấn mạnh những điều ông cho rằng quốc gia đó muốn nghe? Truyền đạo là việc trung thực truyền đạt một thông điệp có thẩm quyền từ Đức Chúa Trời. Thông điệp này cảnh báo chúng ta về nhu cầu đích thực của mình, dù chúng ta có cảm nhận được nó hay không. Thông điệp đó đòi hỏi một đáp ứng rất cụ thể. Và chính thông điệp đó đã biến đổi những tội nhân như bạn và tôi bằng quyền năng của Chúa Thánh Linh một cách kỳ diệu.

Vậy câu hỏi cần đặt ra không phải là: Làm thế nào để chúng ta bán được hàng? Nhưng là: Chúng ta truyền đạt thông điệp như thế nào? Sự thách thức ở đây không phải là kỹ thuật, mà là sự trung thực và sự rõ ràng. Rất ít nơi trong Kinh Thánh làm rõ điều này tốt hơn 2 Cô-rinh-tô 4, nơi Phao-lô mô tả việc truyền đạo của mình.

TRUYỀN ĐẠT GIẢN DỊ

Đầu tiên, chúng ta phải truyền đạt Tin Lành một cách đơn giản. Phao-lô viết:

Chúng tôi khước từ những việc làm mờ ám và đáng xấu hổ; chúng tôi không dùng sự xảo quyệt hoặc giả mạo lời Đức Chúa Trời. Trái lại, khi thẳng thắn tỏ bày chân lý, chúng tôi để lương tâm của mọi người

SỰ CẢI ĐẠO

nhận định về chúng tôi trước mặt Đức Chúa Trời. (2 Cô 4:2)

Tin Lành có một *nội dung* nhất định. Do đó, sự thành công trong việc truyền đạt đối với Phao-lô là “thắng thắn tỏ bày chân lý,” hay như bản dịch BPT nói: “trình bày lẽ thật một cách rõ ràng.” Thành công trong việc truyền giáo không phải là khiến mọi người đáp ứng. Vì nếu như vậy, Phao-lô có thể đã bị cám dỗ để sử dụng “những việc làm mờ ám và đáng xấu hổ.” Ông có thể đã sử dụng “sự xảo quyệt” hoặc “giả mạo lời Chúa,” cắt xén và điều chỉnh sự giảng dạy của mình để đáp ứng nhu cầu của mọi người và từ đó nâng lên cơ hội thành công của mình. Nhưng Phao-lô nói rằng ông đã “khước từ” tất cả những điều đó.

Thêm vào đó, nếu thành công trong truyền giáo là trình bày chân lý rõ ràng, thì không thể nói như đôi khi có người nói, “Hãy luôn luôn rao giảng Tin Lành. Nếu cần thiết, hãy dùng lời nói.” Rõ ràng cả Đức Chúa Trời và Phao-lô đều tin rằng việc chia sẻ tin mừng cần phải dùng lời nói.

Điều đó không có nghĩa là chỉ có một cách duy nhất để truyền đạt Tin Lành. Tôi thấy hữu ích khi nhớ các điểm chính của Tin Lành: Đức Chúa Trời, Con người, Đấng Christ và Đáp ứng. Nhưng có nhiều cách khác để tóm tắt nội dung của Tin Lành. Tuy nhiên, dù nó được sắp xếp ra sao thì Tin Lành phải được truyền đạt. Phúc Âm không chỉ là “Chúa yêu bạn” hay “Chúa Jesus sẽ ban cho bạn mục đích sống.” Nó không hứa hẹn một cuộc hôn nhân hạnh phúc hay thành công trong công việc hay con cái thành đạt. Nó có thể giúp ích, nhưng không đưa ra sự đảm bảo nào. Trọng tâm của Phúc Âm là Chúa Jesus đã chết

và sống lại thay thế cho tội nhân, làm nguôi cơn thịnh nộ công chính của Đức Chúa Trời và hòa giải chúng ta với Ngài.

Khi chúng ta quảng cáo các lợi ích theo nhu cầu cảm nhận và bỏ qua nội dung cốt lõi của Tin Lành, chúng ta không còn truyền bá Phúc Âm theo Kinh Thánh mà chỉ đang làm điều gì đó kém hơn. Ai lại không muốn sự bình an, mãn nguyện và một gia đình hạnh phúc hơn? Nhưng để đồng ý với những lời mời gọi này, chúng ta không cần đến công tác tái sinh của Đức Thánh Linh. Khi George Barna khảo sát những người đi nhà thờ thuộc thế hệ Baby Boomers, ông nhận xét về những gì truyền giáo theo nhu cầu cảm nhận mang lại cho những người tiêu dùng này:

Với “một lần thừa nhận sự bất toàn và yếu đuối, họ lại nhận “sự bình an vĩnh viễn với Đức Chúa Trời.” Kết quả là “hàng triệu người thuộc thế hệ Boomers đã cầu nguyện, xin sự tha thứ và tiếp tục cuộc sống như cũ, hầu như không có gì thay đổi...” Họ “coi đó là một thỏa thuận trong đó họ có thể lợi dụng Chúa và đạt được những gì họ muốn mà không cần từ bỏ những điều gì quan trọng.”³

Một giáo lý đúng đắn về sự cải đạo dạy chúng ta báo tin mừng cho mọi người một cách giảng dạy.

TRUYỀN ĐẠT THÀNH THẬT

Chúng ta phải truyền đạt một cách trung thực, tức là yêu cầu mọi người tính toán giá phải trả. Phao-lô đề cập đến việc này trong chương tiếp theo của 2 Cô-rinh-tô: Đấng Christ “đã chết

SỰ CẢI ĐẠO

thay cho mọi người, để những người đang sống không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình” (2 Cô 5:15). Và Phao-lô đã học điều này từ Chúa Jesus: “Vì ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất, còn ai vì Ta và Tin Lành mà mất mạng sống, thì sẽ cứu được mạng sống mình.” (Mác 8:35; Mat 16:24).

Khi chúng ta không kêu gọi mọi người tính toán giá phải trả khi theo Chúa Jesus, mà thay vào đó tập trung tiếp thị những lợi ích họ cảm thấy cần, chúng ta đặt họ vào nguy cơ thất bại khi đau khổ và thử thách đến. Điều gì xảy ra với đức tin của họ khi người mẹ trẻ qua đời, con cái nổi loạn, hoặc mất việc?

Sự cải đạo thực sự, tức là sự cải đạo được đặc trưng bởi sự ăn năn và do Đức Chúa Trời ban cho, thì có thể chịu đựng được trong sự đau khổ. Họ quý trọng Đấng Christ chứ không chỉ những lợi ích họ cảm nhận được. Liệu David Brainerd, người đã từ bỏ cuộc sống đầy hứa hẹn tại Boston thuộc địa để mang Tin Lành đến với người Mỹ bản địa, chỉ để mắc bệnh lao và chết mất khi chưa tròn 30 tuổi, có hối hận về quyết định của mình không? Liệu Adoniram Judson, người đã mất vợ con khi là giáo sĩ ở Miến Điện, có nghĩ rằng mình đã sai lầm không? Liệu William Wilberforce, người đã hy sinh cơ hội trở thành thủ tướng Anh để chống lại nạn buôn bán nô lệ, có than phiền về sự lựa chọn của mình không? Không, họ không hối tiếc. Lời chứng của họ giống như của Phao-lô: “Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sẽ đem lại cho chúng ta vinh quang cao trọng và vĩnh cửu” (2 Cô 4:17).

Tuy nhiên, tư duy tiếp thị hiện đại thường khiến chúng ta do dự, và không dám trình bày đầy đủ giá phải trả của việc môn

đệ hóa khi chia sẻ Tin Lành. Chúng ta e sợ rằng mọi người sẽ quay lưng khi nói ra toàn bộ sự thật về việc theo Chúa Jesus. Vì vậy, chúng ta rao bán những vinh quang thấp kém hơn. Mặc dù đúng là Chúa Jesus ban sự sống viên mãn cho những người theo Ngài, nhưng sự viên mãn này nhận thức rằng đời sống không còn thuộc về chính mình nữa, mà được sống cho vinh quang của Đức Chúa Trời.

Chúng ta phải công bố Tin Lành một cách *thành thật*.

TRUYỀN ĐẠT CẤP BÁCH

Tiếp theo, việc truyền giáo theo Kinh Thánh truyền đạt thông điệp với sự khẩn cấp. Hãy xem sự cấp bách trong chính lời của Phao-lô: “VẬY, CHÚNG TÔI LÀ ĐẠI SỨ CỦA Đấng Christ, Đức Chúa Trời dùng chúng tôi để khuyên mời. Chúng tôi nhân danh Đấng Christ nài xin anh em hãy làm hòa với Đức Chúa Trời” (2 Cô 5:20).

Tin Lành đòi hỏi một sự đáp ứng. Đây là vấn đề sống còn. Vì vậy, Phao-lô khẩn nài mọi người hãy “được giải hòa.” Đây không phải là kiểu truyền đạt lạnh lùng, thờ ơ, hợp thời, kiểu như “bạn nghĩ sao về điều này?” Sự truyền bá Tin Lành này nghiêm túc, sẵn lòng chấp nhận sự tổn thương, chân thành, minh bạch, và cấp bách.

Điều đó không có nghĩa là Phao-lô khiếm nhã, ép buộc hay thao túng người khác. Ông đã từ bỏ những cách thức xấu hổ, như chúng ta đã xem qua. Ông nỗ lực loại bỏ những trở ngại (Rô 14:13; 1 Cô 8:9). Và ông đã suy nghĩ chu đáo về cách tiếp cận các nhóm người khác nhau (1 Cô 9:20-23). Vì vậy, sự nghiêm túc và cấp bách không có nghĩa là xúc phạm hay ép buộc. Thay vào đó, nó có nghĩa là ông rao giảng “như một người sắp chết

SỰ CÁI ĐẠO

nói với những người sắp chết” như một câu nói nổi tiếng của Richard Baxter người Thanh Giáo.

Điều này thật khác biệt với nhiều người trong nền văn hóa hậu hiện đại này! Chúng ta cố gắng làm cho thông điệp càng nhẹ nhàng càng tốt, như thể đang nói về một lựa chọn về lối sống. Nhưng liệu khi nói về một vấn đề sống còn như là một sự lựa chọn lối sống mà thôi, thì chúng ta có đang truyền tải rằng mình không thực sự tin việc theo Chúa là vấn đề sống còn không? Dù sao đi nữa, hình thức luôn phản ánh nội dung thông điệp.

Khi rao giảng Tin Lành, chúng ta phải thúc giục mọi người ăn năn và tin nhận ngay hôm nay. Cuộc sống như hơi nước và chúng ta không biết khi nào nó sẽ kết thúc. Vì vậy Kinh Thánh nói rằng, “Hôm nay” là ngày để quay trở lại nếu bạn nghe thấy tiếng Chúa (Hê 4:7).

Mỗi chúng ta là đại sứ mang một thông điệp từ một vị vua, không phải là nhân viên bán hàng cố gắng thu hút khách hàng. Chúng ta phải khẩn thiết kêu gọi mọi người ngay lập tức.

TRUYỀN ĐẠT VỚI SỰ VỮNG TIN

Cuối cùng, sứ điệp Tin Lành có quyền năng và không cần sự trợ giúp của chúng ta. Vì vậy, chúng ta có thể truyền đạt nó với lòng vững tin nơi Chúa.

Phao-lô biết rằng không phải ai nghe sứ điệp của ông đều trở thành Cơ Đốc nhân. Có phải lỗi nằm ở phương pháp hay thông điệp của ông không? Không. Vấn đề nằm ở sự mù quáng thuộc linh của những người không tin. Phao-lô viết:

Nếu Tin Lành của chúng tôi có bị che khuất thì chỉ che khuất đối với những người bị hư mắt. Thần của đời này

làm mù lòa tâm trí của những người vô tín, để họ không thấy ánh sáng Tin Lành vinh quang của Đấng Christ, là hình ảnh của Đức Chúa Trời. (2 Cô 4:3-4)

Tội lỗi và lòng hư hoại của chúng ta làm mình không thấy được lẽ thật. Sự mù quáng này thực sự là cố ý.

Làm thế nào Phao-lô vượt qua được sự mù quáng này? Không phải bằng một phương pháp hay thông điệp tốt hơn. Ông biết rằng Đức Chúa Trời phải thực hiện điều đó:

Vì chúng tôi không rao giảng chính mình, mà rao giảng Đức Chúa Jesus Christ là Chúa; và bản thân chúng tôi là đầy tớ của anh em vì Đức Chúa Jesus. Bởi Đức Chúa Trời là Đấng phán rằng: “Ánh sáng phải chiếu ra từ bóng tối,” đã soi sáng lòng chúng tôi, ban ánh sáng để hiểu biết vinh quang của Đức Chúa Trời trên gương mặt Đức Chúa Jesus Christ.

Nhưng chúng tôi dựng bấu vật này trong những bình đất, để bày tỏ rằng quyền năng tối thượng này đến từ Đức Chúa Trời, chứ không phải từ chúng tôi. (2 Cô 4:5-7)

Chính Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo ra ánh sáng vật lý bằng một lời phán, cũng khiến ánh sáng thuộc linh chiếu sáng trong bóng tối của sự vô tín bằng một lời phán. Điều này chứng tỏ rằng “quyền năng thuộc về Đức Chúa Trời chứ không thuộc về chúng ta.” Sứ đồ Phao-lô công bố Tin Lành một cách vững tin. Ông biết Chúa kêu gọi qua chính mình và lời của Đức Chúa Trời sẽ tạo nên sự sống và ánh sáng ngay cả giữa sự chết và bóng tối.

SỰ CẢI ĐẠO

Tại sao chúng ta không chia sẻ Tin Lành thường xuyên hơn? Đối với nhiều người, tôi nghĩ là vì sự sợ hãi và sự chán nản. Chúng ta sợ bị từ chối và nản lòng khi người ta không đáp ứng. Mặt khác, một số người lại tự hào về công việc truyền giáo và số người họ đã đưa đến đức tin. Nhưng cả những người nhút nhát lẫn những người kiêu ngạo đều quên rằng chỉ có Đức Chúa Trời mới phán ra lời với quyền năng tạo dựng vũ trụ. Chúng ta nhầm lẫn về ai là người chịu trách nhiệm truyền đạt Tin Lành và ai là người chịu trách nhiệm mang lại kết quả của việc truyền đạt đó. Khi nhầm lẫn về vai trò của mình, chúng ta dễ sa vào một trong hai sai lầm: một là từ bỏ hoàn toàn việc chia sẻ Tin Lành vì cảm thấy bất lực, hoặc là trở thành những người thực dụng thuần túy, sẵn sàng làm mọi cách để đạt được kết quả. Và chẳng bao lâu, chúng ta sa vào thủ đoạn lừa gạt và thao túng mà Phao-lô đã khước từ, và chúng ta tạo ra những kẻ cải đạo giả.

Công việc của chúng ta là rao giảng thông điệp một cách giản dị, trung thực, khẩn cấp và đầy lòng tin. Công việc của Chúa là cứu rỗi và hoán cải. Nhận thức được điều này sẽ thay đổi cách chúng ta đo lường sự thành công. Thành công không dựa trên kết quả hay số lượng, mà dựa vào sự trung tín của chúng ta. Bạn và tôi không chịu trách nhiệm về kết quả, cho nên chúng ta không cần phải tạo áp lực hay thao túng. Chúng ta không cố gắng chốt một “thương vụ,” điều mà tôi phải nhắc lại là sẽ tạo ra sự cải đạo giả. Thay vào đó, chúng ta được tự do yêu thương, thúc giục, thậm chí khuyên nài bằng những lời cảnh báo và những lời bình an.

Đó là việc truyền đạt Tin Lành: sự kêu gọi yêu thương của Đức Chúa Trời đến với tội nhân. Chúng ta là những đại sứ,

những người phát ngôn truyền tải thông điệp. Thông điệp rất rõ ràng: “Hãy làm hòa với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng không hề biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, để trong Đấng ấy chúng ta được trở nên công chính trước mặt Đức Chúa Trời” (2 Cô 5:20–21). Hỡi Cơ Đốc nhân, đã có người truyền đạt sứ điệp này với bạn. Vậy bạn có thể chia sẻ sứ điệp đó với ai?

TRA XÉT TRƯỚC KHI ĐẢM BẢO

Ý Nghĩa cho Mục Vụ

Gần hai mươi năm trước, gia đình tôi chuyển đến Anh để tôi theo học cao học. Đó là những năm tháng vô cùng quan trọng, nhưng đã quá lâu rồi và có nhiều chuyện đã xảy ra, đến mức tôi tự hỏi, “Có thực sự mình đã làm điều đó không?” Nhưng rồi tôi có thể nhìn lên mảnh giấy đóng khung trên tường và tấm bằng tốt nghiệp đó làm bằng chứng. Tôi thực sự đã làm điều đó. Tấm bằng đó có tác dụng giống như những bức ảnh của chúng ta. Nó là bằng chứng lưu giữ những điều đã xảy ra mà chúng ta không muốn quên lãng khỏi ký ức.

Đôi khi chúng ta tìm kiếm sự đảm bảo không phải vì sợ quên đi mà vì vấn đề quá quan trọng. Cơ quan Thực thi Di trú và Hải quan không tin lời tôi rằng tôi là công dân. Họ muốn tôi đưa tấm hộ chiếu của tôi ra để làm bằng chứng. Ai cũng có thể nói mình là bác sĩ hay luật sư, nhưng tôi thích nhìn thấy bằng cấp của họ được treo trên tường. Đó là một bằng chứng nữa chứng tỏ người đó chính đáng.

SỰ CẢI ĐẠO

Tuy nhiên, có những vấn đề càng quan trọng hơn nhưng lại khó chứng minh hơn. Liệu tôi có được yêu thương không? Liệu tôi có thực sự quan trọng hay không? Và đối với một Cơ Đốc nhân, không có câu hỏi nào quan trọng hơn là “Liệu tôi có tin không?” Số phận đời đời của chúng ta phụ thuộc vào câu trả lời ấy. Vậy chúng ta tìm bằng chứng ở đâu?

XÁC ĐỊNH CÂU HỎI

Trong chương 3, tôi có đề cập đến hai chủ đề: sự đảm bảo và “sự cải đạo kiểu mẫu” của những tín đồ ở Tê-sa-lô-ni-ca. Tôi muốn đi sâu tìm hiểu thêm về những điều này. Đồng thời cũng muốn nêu lên lời khuyên thực tế về cách các hội thánh chúng ta có thể cẩn thận đưa ra sự đảm bảo khôn ngoan dựa trên Kinh Thánh.

Sự đảm bảo không phải là câu hỏi của người hoài nghi, “Cơ Đốc giáo có thật không?” mà là câu hỏi của người tự xưng mình là Cơ Đốc nhân, “Tôi có thật sự tin không?” Đây không phải là về sự thật, mà là về sự chân thành và sự đáng tin cậy.

Câu hỏi này hợp lý với bất kỳ ai tự xưng mình là Cơ Đốc nhân. Cách chúng ta suy nghĩ và những việc chúng ta làm hằng ngày khiến cho việc tuyên xưng của mình trở nên đáng nghi ngờ. Chúng ta thỏa mãn những dục vọng tội lỗi của mình. Chúng ta hành động như thể Chúa đang giận dữ với mình. Chúng ta tự hào khi làm việc thiện vì nghĩ rằng điều đó sẽ nâng cao vị thế của mình trước mặt Đức Chúa Trời. Trước tất cả những bằng chứng mâu thuẫn này, làm sao có sự đảm bảo rằng chúng ta là tín đồ, chứ không phải chỉ đang tự dối lòng mình?

Chúng ta tìm được sự bảo đảm đích thực bằng cách hướng đến Đấng Christ trên hết, thay vì chỉ tập trung nhìn vào những bằng chứng ân điển trong đời sống của chính mình. Dầu vậy, Kinh Thánh cũng dạy chúng ta phải xem lại bằng chứng. “Hãy thử tra xét chính mình để xem anh em còn ở trong đức tin chăng” (2 Cô 13:5). Và chính hội thánh của chúng ta giúp thực hiện việc này. Nếu được thực hiện một cách khôn ngoan, việc tra xét vừa làm khó chịu những kẻ tự dối mình vừa mang lại sự an ủi cho những ai đang nghi ngờ. Tuy nhiên, hãy đọc chương này cùng với chương tiếp theo. Hai chương này thể hiện hai mặt của đồng xu. Một mặt, chúng ta phải tra xét bản thân; mặt khác, dù vẫn còn nghi ngờ, chúng ta cũng phải cố gắng tin tưởng lẫn nhau.

Cơ Đốc nhân tìm sự bảo đảm ở đâu? Hãy cùng khám phá hai câu trả lời khả dĩ sau đây.

PHẢI CHĂNG LÀ ĐIỀU TÔI ĐÃ NÓI?

Tôi đã đề cập trong chương 3 rằng tôi từng làm việc với một tổ chức danh tiếng và tham gia vào một sự kiện truyền giáo lớn. Tại đó, chúng tôi được huấn luyện cách hướng dẫn mọi người cầu nguyện đơn giản để xưng tội và tiếp nhận đức tin vào Chúa. Sau đó, chúng tôi đảm bảo với họ rằng họ đã được cứu rỗi bằng cách trao cho họ một tấm thẻ ghi ngày tháng làm bằng chứng.

Ngày nay, nhiều Cơ Đốc nhân thường tìm đến một nguồn chủ yếu để đảm bảo rằng đức tin của mình là chân thật: những lời lẽ chúng ta đã từng tuyên xưng. Bạn đã cầu nguyện bài cầu nguyện đó chưa? Bạn đã xưng nhận tội lỗi chưa? Nếu có, thì

SỰ CẢI ĐẠO

bạn đã là một Cơ Đốc nhân! Đó là điều tôi được dạy từ khi còn nhỏ. Và tôi đã nghe vô số người khác cũng được dạy như vậy.

Việc tìm kiếm sự bảo đảm qua những lời lẽ tuyên xưng dường như được xem là hợp lý vì nó dễ dàng tìm thấy trong Kinh Thánh. Sứ đồ Phao-lô viết: “Vậy nếu miệng anh em xưng Đức Chúa Jesus là Chúa, và lòng anh em tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ cõi chết sống lại, thì anh em sẽ được cứu” (Rô 10:9). Quả thật, việc lành của chúng ta không thể cứu chúng ta. Chúng ta được cứu bởi đức tin, đức tin mà chúng ta xưng nhận bằng môi miệng.

Nhưng đức tin là gì? Liệu có phải là một lời cầu nguyện và một lời xưng tội không? Đây là lúc lời của Phao-lô nói với các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca trở nên đặc biệt hữu ích. Ông nói rằng đức tin của họ “đã trở nên gương tốt cho tất cả tín đồ ở Ma-xê-đô-ni-a và A-chai” (1 Tê 1:7). Ông nói tiếp, “đức tin của anh em trong Đức Chúa Trời cũng đã lan truyền khắp nơi...Vì chính họ đã thuật lại...thể nào anh em đã quay về với Đức Chúa Trời, từ bỏ thần tượng để phục vụ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, và để chờ đợi Con Ngài từ trời” (1 Tê 1:8-10). Phao-lô không nhấn mạnh vào lời lẽ trong sự cầu nguyện của họ, mà tập trung vào đức tin sống động mà họ bày tỏ.

Đức tin chân thật có ba phương diện. Thứ nhất là *kiến thức*. Bạn không thể tin vào điều mà bạn không biết. Thứ hai là *sự đồng ý*. Chỉ biết rằng Chúa Jesus đã sống, đã chết thay cho chúng ta và sau đó sống lại từ cõi chết là chưa đủ. Bạn phải đồng ý với điều đó. Thứ ba là *niềm tin* cá nhân. Nhận biết và đồng ý rằng chiếc ghế dùng để ngồi thì chưa đủ. Đức tin có nghĩa là ngồi xuống và tin tưởng rằng chiếc ghế có thể chịu đựng được trọng lượng của mình. Ma quỷ biết và đồng ý với

lẽ thật về Chúa Jesus, nhưng chúng không tin cậy Chúa Jesus (Gia 2:17-19).

Người Tê-sa-lô-ni-ca không chỉ đơn giản nói ra một lời cầu nguyện. Họ đã tích cực tin cậy Đức Chúa Trời qua Tin Lành. Phao-lô nói rằng đức tin của họ đã khiến họ “từ bỏ thần tượng mà quay về với Đức Chúa Trời” (gọi là sự ăn năn) “để hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, và để chờ đợi Con Ngài từ trên trời” (gọi là sự tin cậy). Đó là một hy vọng sống động, không phải một niềm tin trong quá khứ.

Khi chúng ta tìm kiếm sự bảo đảm trong lời lẽ mình từng xưng nhận, thì hai điều xảy ra. Thứ nhất, chúng ta cam đoan với ai đó rằng họ đã được cứu, nhưng thực tế thì không hẳn vậy. Thứ hai, chúng ta cam đoan rằng những người đã thực sự được cứu sẽ không bao giờ tìm thấy sự đảm bảo mà họ cần. Rốt cuộc, nếu tôi không cầu nguyện đúng cách hoặc không đủ chân thành thì sao? Nếu tôi chỉ làm theo những gì người khác muốn thì sao? Nếu như thế này, nếu như thế kia, nếu như thế nọ. Chính tôi đã sống với những nghi ngờ đó suốt nhiều năm. Tôi không hề chắc chắn về đức tin của mình, nên tôi cứ cầu nguyện đi cầu nguyện lại và hy vọng *lần này* sẽ có hiệu quả.

Và nếu sự bảo đảm không nằm trong những lời lẽ của mình, thì nó nằm ở đâu?

PHẢI CHĂNG LÀ ĐIỀU GÌ BẠN THẤY?

Giả sử ai đó tuyên xưng Đấng Christ, sự bảo đảm về đức tin họ sẽ được thể hiện qua những gì người khác thấy ở trong họ. Phao-lô tạ ơn Đức Chúa Trời vì những bằng chứng ân

SỰ CÁI ĐẠO

điển cho thấy người Tê-sa-lô-ni-ca là những tín đồ chân chính. Ông tin chắc về việc điều này, và ông muốn họ cũng vững tin như vậy.

Chúng ta có thể phân loại những quan sát của ông với ba hạng mục. Thứ nhất, ông chỉ ra *bằng chứng về công tác tái sinh của Đức Thánh Linh*:

Chúng tôi luôn cảm tạ Đức Chúa Trời về tất cả anh em hằng nhớ đến công việc của đức tin anh em, công lao của lòng yêu thương, sự kiên nhẫn trong hy vọng của anh em nơi Chúa chúng ta là Đức Chúa Jesus Christ. Chúng tôi biết Ngài đã chọn anh em; vì Tin Lành chúng tôi đã truyền cho anh em không chỉ bằng lời nói, nhưng cũng bằng quyền năng, bằng Đức Thánh Linh và niềm xác tín sâu xa nữa. Anh em đã theo gương của chúng tôi và của Chúa, vì anh em đã tiếp nhận đạo giữa nhiều hoạn nạn với niềm vui của Đức Thánh Linh vì đạo Chúa từ anh em đã vang ra. (1 Tê 1:2-5, 6, 8)

Phao-lô nhấn mạnh đức tin, hy vọng và tình yêu thương của họ đối với Đức Chúa Trời, cùng với quyền năng của Thánh Linh và niềm tin vững chắc. Trong câu 6, ông đề cập đến sự vui mừng của Thánh Linh. Thật vậy, những người không tin Chúa vẫn yêu thương và hành động một cách vui vẻ. Nhưng Phao-lô nhận ra sự khác biệt ở đây, và đó là sự tương đồng trong gia đình với Cha thiên thượng của họ. Cũng giống như phản ứng của mọi người khi nhìn vào những bức ảnh của các con tôi: “Ồ! Thật sự là con của Lawrence!” Cũng như vậy, đức tin, hy vọng và tình yêu thương của người Tê-sa-lô-ni-ca chứng tỏ họ đã được sinh ra bởi Đức Chúa Trời.

Thứ hai, Phao-lô quan sát *sự tin cậy sống động và hiện tại* của họ. Họ tiếp nhận sứ điệp mặc dù phải chịu đựng nhiều hoạn nạn. Họ chia sẻ Tin Lành. Và câu 3 nhắc đến “sự kiên nhẫn trong hy vọng” gợi ý rằng sự chống đối mà người Tê-sa-lô-ni-ca gặp phải vẫn còn tồn tại. Đây không phải là đức tin của quá khứ, những lời lẽ họ đã cầu nguyện vào năm ngoái. Đây là điều mà người ta có thể thấy ngay trong hiện tại.

Thứ ba, Phao-lô chỉ ra *một mô hình tăng trưởng*. Họ bắt chước Phao-lô và những người khác cũng “thuật lại” như vậy (1 Tê 1:6, 9). Đức tin của họ không chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi. Nó tiếp tục “đứng vững trong đức tin, không nao núng, không chuyển dời khỏi niềm hy vọng của Tin Lành” (Côl 1:23).

Sự bảo đảm là một dự án cộng đồng. Phao-lô và những người khác có thể chia sẻ những gì họ thấy, và khích lệ tín đồ Tê-sa-lô-ni-ca làm theo.

Khi chúng ta nhận ra rằng sự đảm bảo không chỉ phụ thuộc vào lời lẽ *tôi* đã nói mà còn vào những gì *bạn* thấy, một điều tuyệt vời sẽ xảy ra. Tôi không chỉ tập trung vào bản thân mình nữa; mà tôi mời bạn nhìn vào tôi, và tôi cũng nhìn vào bạn. Đời sống Cơ Đốc nhân và hội thánh thay đổi từ việc chúng ta chỉ lo bảo đảm cho chính mình sang việc bảo đảm đức tin cho người khác. Đột nhiên, hội thánh địa phương trở thành một món quà tuyệt vời của Đức Chúa Trời để khích lệ và giúp đỡ chúng ta. Đó không còn là nơi để chải chuốt hay tạo dáng, mà là nơi chỉ ra bằng chứng về công việc của Thánh Linh trong đời sống của nhau. Nói một cách đơn giản, đó là một cộng đồng nơi chúng ta cùng nhau hợp tác để bảo đảm niềm tin cho nhau.

TÔI CÓ TIN KHÔNG? XIN CHO TÔI BIẾT

Đây là tám cách chúng ta có thể giúp nhau trả lời câu hỏi “Tôi có thật sự tin không?” trong hội thánh địa phương.

Thứ nhất, hãy làm chậm lại quá trình gia nhập hội thánh. Việc gia nhập hội thánh không nên khó khăn, nhưng khác với các hội thánh mà tôi lớn lên, không nên cho phép gia nhập vào Chúa nhật đầu tiên bạn đến thăm. Hãy thiết lập một quy trình, có thể bao gồm một bữa ăn trưa cho người mới, lớp học cho thành viên mới, và cuộc phỏng vấn với mục sư. Nếu hội thánh của bạn có nhiều trưởng lão, hãy để họ xem xét và đề xuất đơn của những người xin gia nhập hội thánh. Nếu là hội thánh hội chúng, hãy bỏ phiếu nhận thành viên mới tại các buổi họp. Các buổi họp này thường chỉ diễn ra từ bốn đến sáu lần trong một năm. Như vậy, các thành viên tiềm năng có thời gian để tìm hiểu hội thánh. Đồng thời, hội thánh cũng có thời gian để làm quen với họ và nhìn thấy bằng chứng về công việc Đức Thánh Linh trong đời sống họ. (Tôi không đồng tình với việc kéo dài quá trình thử thách).

Thứ hai, hãy để các mục sư hoặc trưởng lão thực hiện các cuộc phỏng vấn tư cách thành viên. Họ là những người chân có nhiệm vụ đứng ở cổng chuồng chiên. Mục đích của cuộc phỏng vấn không phải là kiểm tra mọi người về những kiến thức huyền bí trong Kinh Thánh hay thần học cao siêu. Mục đích là dành thời gian để lắng nghe câu chuyện của họ một cách thân thiện và tin cậy. Bạn chỉ có thể hiểu một phần qua những cuộc trò chuyện ngắn ngoài hành lang sau giờ thờ phượng. Mục tiêu là hiểu quá trình trong cuộc đời người đó, cách Chúa Jesus Christ đã và đang thay đổi họ, đồng thời nghe được niềm hy vọng của họ vào Tin Lành. Sau đó, khi một

trưởng lão đề xuất người đó để làm thành viên thì sự đề xuất đó sẽ trở nên vô cùng có ý nghĩa.

Thứ ba, hãy xem xét lại cách thực hành phép báp-têm và Tiệc thánh. Đừng thực hiện phép báp-têm một cách vội vã hay thiếu suy nghĩ. Thay vào đó, hãy duy trì mối liên hệ giữa phép báp-têm và tư cách thành viên, như được ghi trong Tân Ước. Ngoài việc truyền giáo ở các vùng biên giới, như trường hợp hoạn quan Ê-thi-ô-pi, các sứ đồ không hề có khái niệm về một Cơ Đốc nhân được báp-têm mà không phải là thành viên của một hội thánh địa phương. Trong buổi thờ phượng chính, hãy dành thời gian để nghe lời làm chứng khi thực hành lễ báp-têm. Điều này không chỉ là về những lời lẽ đã được cầu nguyện, mà là về một cuộc đời đã thực sự thay đổi. Khi nói đến Tiệc thánh, đừng nói: “Bàn tiệc này dành cho tất cả mọi người.” Hãy dành thời gian giải thích cho nhau về ai là những người được tham dự Tiệc thánh: Đó là những thành viên đã được báp-têm trong các hội thánh địa phương, những hội thánh rao giảng Tin Lành. Đây là ý nghĩa của việc “rào bàn Tiệc thánh.” Trong tuần trước đó, hãy khuyến khích các thành viên tự tra xét tấm lòng và các mối quan hệ của họ. Mặc dù có thể mất thêm thời gian, nhưng đừng làm Tiệc thánh theo cách vội vã và tự phục vụ. Ngược lại, hãy từ tốn phục vụ lẫn nhau, và cùng nhau ăn bánh uống chén. Chúng ta không dự Tiệc thánh dựa trên nhận thức cá nhân, như thể hội thánh chỉ là một máy bán hàng tự động. Chúng ta cùng nhau tham dự Tiệc thánh, và nói rằng: “Tôi thấy bạn tin, và vì thế bạn thuộc về nơi này.” Hoặc như lời của Phao-lô đã nói: “Vì chỉ có một cái bánh, và tất cả chúng ta cùng chia sẻ cái bánh ấy, nên chúng ta dù nhiều cũng chỉ là một thân thể” (1 Cô 10:17).

SỰ CẢI ĐẠO

Thứ tư, hãy cẩn thận khi đảm bảo đức tin của trẻ em. Bảo đảm quá sớm hoặc không cần thiết có thể trở thành một loại vắc-xin chống lại đức tin chân chính. Hãy kêu gọi trẻ em tiếp nhận niềm tin và dạy dỗ, xây dựng chúng trưởng thành trong đức tin đó. Khi chúng bày tỏ đức tin bằng lời nói, hãy ăn mừng. Nhưng hãy nhớ rằng bằng chứng thực sự của đức tin là tin cậy. Sự tin cậy cần thời gian và cơ hội để chứng minh. Không có độ tuổi cụ thể để xác nhận đức tin. Đối với một số trẻ em, niềm tin chân chính có thể bộc lộ từ rất sớm trong khi với những trẻ khác, quá trình này có thể mất nhiều thời gian hơn. Bất kỳ sự trì hoãn nào cũng không phải là về một đứa trẻ có thể được tái sinh hay không, mà là vì hội thánh cần thời gian để xác nhận đức tin của em một cách vững chắc.

Thứ năm, hãy làm cho tư cách thành viên mang đầy ý nghĩa. Tư cách thành viên không đơn thuần chỉ là một danh sách tên tuổi của những người đã từng hoặc đang liên kết với hội thánh bạn. Ngược lại, nó là một mạng lưới hiện tại của các mối quan hệ công khai, và các thành viên chịu trách nhiệm cho nhau. Chúng ta khẳng định niềm tin của nhau qua việc tham gia thường xuyên vào các buổi thờ phượng và bằng cách xây dựng vào đời sống của nhau. Nếu bạn không tham gia và gắn kết với hội thánh, thì làm sao bạn có thể cùng nhau giúp xác nhận rằng cả hai đều tin?

Thứ sáu, hãy thực hành kỷ luật hội thánh. Kỷ luật hội thánh không có nghĩa là bạn không thích ai đó hoặc giận họ. Hơn nữa, nó cũng không có nghĩa là họ đã phạm lỗi quá nhiều, hay một số người trong hội thánh tốt hơn những người khác. Ngoài ra, kỷ luật hội thánh không đồng nghĩa với việc tuyên bố rằng ai đó sẽ xuống địa ngục. Kỷ luật hội thánh có nghĩa là bạn

không còn đủ bằng chứng để đảm bảo với ai đó rằng họ tin cậy Chúa. Điều này có thể xảy ra, một mặt, vì tội lỗi dai dẳng, không ăn năn. Mặt khác, nó cũng có thể xảy ra vì một số người đã tự cắt đứt mối liên hệ với hội thánh, nên hội thánh không còn biết về đời sống của họ nữa. Dù lý do gì, kỷ luật hội thánh là một hành động yêu thương bởi vì tất cả chúng ta đều có thể tự dối lòng về chính mình. Kỷ luật hội thánh có nghĩa là hội chúng sẽ không tự an ủi bản thân hay người khác một cách sai lầm bằng cách nói: “Ít nhất họ đã nói một lời cầu nguyện khi còn nhỏ.” Ngược lại, hội thánh không hài lòng với đức tin chỉ có trong quá khứ và cũng sẽ không để bạn thoả mãn với niềm tin đó, vì tình yêu chân thật dành cho bạn.

Thứ bảy, hãy đặt Tin Lành lên hàng đầu trong việc tư vấn và môn đồ hóa. Tin Lành dành cho Cơ Đốc nhân vì Tin Lành không chỉ biến đổi chúng ta thành con người mới mà còn sinh ra sự thay đổi lâu dài trong chúng ta. Hãy đương đầu với tội lỗi, nếu không bạn sẽ khiến người ta cảm thấy thoải mái hơn trên đường dẫn đến địa ngục. Nhưng đừng đối diện với họ và nói: “Cố gắng dọn dẹp và cải thiện, và đây là một vài mẹo để giúp bạn.” Thay vào đó, hãy kêu gọi nhau làm mới lại đức tin và sự ăn năn, và qua đó cùng chứng minh rằng mình tin.

Thứ tám, hãy nhớ rằng trong những mối quan hệ của chúng ta, sự khích lệ có thể còn quan trọng hơn trách nhiệm giải trình. Khi thấy anh chị em thân yêu sống sai trái với niềm tin, hãy nhẹ nhàng và yêu thương sửa dạy, nài khuyên, thậm chí khiển trách. Nhưng càng quan trọng hơn, khi nhìn thấy đức tin, hy vọng, và tình yêu thương trong anh em, hãy nhanh chóng chỉ ra điều đó. Đôi khi, thật khó để đảm bảo cho chính mình vì tội lỗi luôn hiện diện trước mắt, che khuất tầm nhìn

SỰ CẢI ĐẠO

của chúng ta. Quan điểm của chúng ta thường bị chi phối bởi tội lỗi đè nén và những thất bại nhất thời. Vì vậy, chúng ta cần người khác nhìn vào đời sống mình, và chỉ ra sự tăng trưởng qua thời gian dài, sự tin cậy hiện tại, và bông trái của Thánh Linh mà chúng ta thường không nhận ra trong chính mình.

Tôi có tin không? Bạn có tin không? Có rất nhiều con cái Chúa đang cố gắng sống cuộc đời Cơ Đốc một mình. Nhiều hội thánh thực hành một Cơ Đốc giáo tiêu thụ, và thừa thớt, khiến bạn phải đơn độc, tranh chiến để trả lời câu hỏi trên. Tạ ơn Chúa vì Ngài ban cho chúng ta những hội thánh địa phương lành mạnh, để chúng ta không phải gánh vác một mình. Tôi cần biết liệu tôi có thực sự tin hay chỉ đang tự dối lòng. Và bạn cũng vậy. Chính điều này cho thấy chúng ta cần hội thánh.

KHOAN DUNG, KHÔNG DÈ DẶT

Mối Nguy Cơ của Hội Thánh Quá Thuần Khiết

Hai nhà thơ nổi tiếng phản ánh về bản chất của sự tương tác giữa con người:

“Không ai là một hòn đảo, hoàn toàn chỉ riêng mình; mỗi người là một phần của lục địa, là một phần của đất liền.” John Donne (1624)

“Tôi là một tảng đá, tôi là một hòn đảo. Và tảng đá không biết đau, và hòn đảo không bao giờ khóc.” Paul Simon (1965)

Giữa hai nhà thơ này là sự giằng co sâu sắc lớn lao trong tình cảm con người. Chúng ta được tạo ra để sống trong cộng đồng vì chúng ta không thể sống đơn độc. Tuy nhiên, để bước vào cộng đồng là chấp nhận nguy cơ đối diện với một nỗi đau sâu sắc từ sự chối bỏ và loại trừ. Cuối cùng, có lẽ làm “một hòn đảo” sẽ dễ dàng hơn.

SỰ CẢI ĐẠO

Sự giảng co này bắt đầu từ rất sớm, ở trường học hay trong các đội thể thao. Nó tiếp tục phát triển khi chúng ta vào đại học, và kéo dài đến môi trường công việc, nơi mà hóa ra lại giống như môi trường trung học, với những nhóm bạn thân và những nhóm ngoài lề, nhiều hơn chúng ta muốn thừa nhận. Đường như chúng ta không bao giờ vượt qua nỗi khao khát hay câu hỏi day dứt: “Tôi có thật sự thuộc về nơi này không?”

Rồi lại đến hội thánh. Tôi có thuộc về nơi này không? Trong niềm tin Cơ Đốc, chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời chấp nhận chúng ta qua Đức Chúa Jesus Christ. Nhưng còn dân sự của Ngài? Liệu họ có chấp nhận tôi không?

XÁC ĐỊNH CÂU HỎI

Nhiều Cơ Đốc nhân bước vào một hội thánh và tự hỏi: “Tôi có phù hợp ở đây không?” Biết như vậy, nhiều hội thánh tổ chức các hoạt động sao cho đối tượng họ nhắm đến cảm thấy rằng mình thuộc về. Họ tổ chức dựa trên một số yếu tố, trong đó có thể là: sắc tộc, giáo dục, kinh tế xã hội, tuổi tác hoặc văn hóa.

Việc thân thiện và dễ gần có nhiều điều đáng khen, nhưng cách tiếp cận này có một số vấn đề. Một điều là, dường như không ai nhắm đến những người thiếu ngoại hình, khó gần, và khó hoà nhập. Còn những lời cảnh báo của Gia-cơ về chủ nghĩa thiên vị thì sao? (Gia 2:1-5) Liệu không cần áp dụng những lời của ông khi mục tiêu là phát triển hội thánh và truyền giáo sao?

Những người vô tín không hỏi: “Tôi có phù hợp không?” Họ có rất nhiều nơi để cảm thấy mình hòa nhập. Ngược lại, nhiều người vô tín tò mò muốn biết về một cộng đồng đích

thực. Họ cũng muốn được cảm giác thuộc về một cái gì đó. Thật ra, có cả một triết lý mục vụ khuyến khích các mục sư thu hút những người chưa tin Chúa bằng cách để họ thuộc về cộng đồng trước khi họ tin cậy Chúa. Khi họ tìm thấy cộng đồng đầy ý nghĩa trong hội thánh của bạn, họ có nhiều khả năng hơn để trở thành tín đồ.

Hiện tại cách này khá phổ biến, nhưng thực tế thì không có khái niệm “thuộc về trước khi tin.” Thuộc về dân sự của Đức Chúa Trời có nghĩa là bạn đã được giải cứu khỏi vương quốc bóng tối và được đưa vào vương quốc ánh sáng qua đức tin trong Chúa Jesus Christ (Côl 1:12-13). Nhờ đức tin, chúng ta thuộc về gia đình Ngài, và không bao giờ có chuyện ngược lại.

“Tôi có thuộc về không?” chẳng phải là câu hỏi của người tiêu dùng hay người tìm kiếm nhưng là câu hỏi của người nghi ngờ. Trong chương 7, chúng ta đã thấy hội thánh là một món quà từ Đức Chúa Trời để đảm bảo rằng chúng ta là tín đồ chân chính. Nhưng chúng ta đặt tiêu chuẩn ở đâu? Hãy xem xét hai khả năng có thể là câu trả lời.

TÔI THUỘC VỀ VÌ SỰ THÁNH KHIẾT CỦA TÔI

Trong chương 7, chúng ta đã nhấn mạnh vai trò của bằng chứng bên ngoài trong việc đảm bảo đức tin cho nhau. Khi chúng ta áp dụng sự dạy dỗ Kinh Thánh để chỉ tiếp nhận những người thực sự cải đạo vào hội thánh (và đảm bảo đức tin của họ), chúng ta lại có nguy cơ rơi vào một mối nguy hiểm khác. Chúng ta biết rằng mình cần thấy nơi người ấy sự yêu mến lẽ thật, sự từ bỏ tội lỗi và sự sẵn sàng vâng phục Chúa. Nhưng bao nhiêu sự trong sạch về đạo đức, về cá nhân, và về giáo lý thì đủ? Và bao nhiêu là quá ít? Thật dễ dàng để trở nên dè dặt, nghi ngờ, và do dự

SỰ CÁI ĐẠO

trong việc tiếp nhận người nào chưa đạt được tiêu chuẩn của mình, dù là cá nhân hay tập thể.

Đây là điều mà những người không tin Chúa lo sợ. Họ đặt câu hỏi: Liệu những người Cơ Đốc có nghĩ rằng mình tốt hơn những người không tin không? Và phải chăng việc thuộc về hội thánh là dành cho người tốt, tức là người có cuộc sống, chính trị và trang phục “đúng đắn”?

Khi chúng ta dựa vào tiêu chuẩn thánh khiết của chính mình, và do dự trong việc tiếp nhận người khác, chúng ta trở thành những người Pha-ri-si. Đó là sự sai lầm của chủ nghĩa căn bản. Và đó là mối nguy hiểm mà mọi hội thánh bảo thủ có tư tưởng thần học phải đối mặt. Chúa Jesus không bao giờ lên án người Pha-ri-si vì sự thánh khiết của họ. Ngài lên án họ vì họ hạ thấp sự thánh khiết xuống thành một danh sách với hành vi bên ngoài, là những việc họ có thể kiểm soát như những việc nên hay không nên làm. Họ xét đoán mọi người khác theo thước đo của mình.

Dù định nghĩa thế nào đi nữa, nếu chúng ta lấy sự thánh khiết làm tiêu chuẩn để xác định mình thuộc về hội thánh, thì làm sao hội thánh có thể quyết định ai là người thuộc về? Thánh khiết đến mức nào thì mới đủ?

TÔI THUỘC VỀ VÌ NIỀM HY VỌNG CỦA TÔI

Trong 1 Cô-rinh-tô 1, Pha-olô đưa ra một câu trả lời rõ ràng hơn cho câu hỏi trên.

Tôi luôn vì anh em cảm tạ Đức Chúa Trời, bởi ân điển
Ngài đã ban cho anh em trong Đấng Christ Jesus; vì

trong Ngài, anh em được phong phú về mọi phương diện, cả lời nói lẫn tri thức—như lời làm chứng về Đấng Christ cũng đã được xác lập trong anh em—để anh em không thiếu bất cứ ân tứ thuộc linh nào, trong lúc chờ đợi sự hiện ra của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jesus Christ. Đức Chúa Trời sẽ giữ anh em bền vững cho đến cuối cùng, để không bị khiển trách trong ngày của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jesus Christ. (1 Cô 1:4–8)

Hãy xem xét lời khen của Phao-lô. Ông tạ ơn Chúa vì ân điển mà họ đã nhận. Ông vui mừng vì họ được phong phú về cả lời nói và tri thức. Ông khẳng định họ có lời chứng về Đấng Christ. Ông nói rằng họ không thiếu bất kỳ ân tứ nào, trong khi họ kiên nhẫn chờ đợi Chúa trở lại. Những lời mở đầu này nghe có vẻ tích cực và đầy khích lệ, giống như phần mở đầu của 1 Tê-sa-lô-ni-ca mà chúng ta xem trong chương trước.

Tuy nhiên, giọng điệu này nhanh chóng thay đổi. Đây là một trong những điều tích cực cuối cùng Phao-lô nói về người Cô-rinh-tô trong thư. Đầu chương 3, ông gọi họ là “trẻ sơ sinh,” “thuộc về xác thịt” và chưa trưởng thành, “chưa sẵn sàng ăn thức ăn cứng” (c. 1–3). Tuy nhiên, những dòng chữ mở đầu này vẫn rất quan trọng, vì qua đó chúng ta thấy được lòng khoan dung của Phao-lô với người Cô-rinh-tô. Không phải họ thuộc về vì họ trưởng thành và hoàn hảo trong sự thánh khiết, mà vì niềm hy vọng mà họ đặt nơi Chúa Jesus Christ, và niềm hy vọng đó đang tái định hướng cuộc đời họ.

Điều gì sẽ xảy ra khi chúng ta khoan dung thay vì dè dặt? Dựa vào phần còn lại của 1 Cô-rinh-tô, tôi muốn chỉ ra năm nhóm gây sự ngạc nhiên vì họ thuộc về hội thánh, chỉ bởi vì niềm hy vọng họ đặt vào Chúa Jesus Christ.

Người Chưa Trưởng Thành

Trong chương 3, Phao-lô gọi các Cơ Đốc nhân ở Cô-rinh-tô là “những đứa trẻ sơ sinh trong Đấng Christ.” *Giáo lý* của họ không đủ sâu sắc. Họ còn nhiều điều phải học hỏi. Chẳng hạn, sự hiểu biết của họ về bản chất và sự phát triển hội thánh (chương 3), thần học về sự thờ phượng (chương 14), và sự sống lại trong tương lai (chương 15). Sự mù mờ của họ gây rắc rối và chia rẽ trong hội thánh, dẫn đến những cuộc tranh cãi liên tục nổ ra! Nhưng sự non nớt không chỉ dừng lại ở giáo lý của hội thánh mà thôi. Sự hiểu biết của họ về *đời sống Cơ Đốc* còn nông cạn. Họ hoàn toàn bối rối về việc có thể ăn đồ cúng thần tượng hay không (chương 8), và họ có những quan điểm tồi tệ về hôn nhân và cuộc sống độc thân (chương 7). Tuy nhiên, dù họ non nớt, Phao-lô vẫn gọi họ là “anh em” và khẳng định họ “trong Đấng Christ.”

Đối với một số hội thánh của chúng ta, đây là một vấn đề cần phải đối mặt. Đúng là hội thánh nên quan tâm đến lối sống đạo đức và giáo lý đúng đắn. Nhưng cho dù chúng ta xuất thân từ các hệ phái tự do hơn, hay được thành lập với nỗ lực khôi phục Cơ Đốc giáo theo Kinh Thánh, liệu chúng ta có sẵn lòng khoan dung với những người chưa đạt được mức độ trưởng thành như mình không? Có chỗ nào trong các hội thánh bảo thủ của chúng ta dành cho những người chưa trưởng thành không?

Người Không Hoàn Hảo

Một nhóm khác thuộc về hội thánh là những người không hoàn hảo. Đó không phải là ngôn ngữ của Phao-lô, mà là của

Eleazer Savage. Ông là mục sư Báp-tít phương Bắc ở Connecticut vào đầu thế kỷ 19. Savage dùng cụm từ này để mô tả những Cơ Đốc nhân mà cần được người khác kiên nhẫn chịu đựng. Trong danh sách đó, ông bao gồm những kẻ cáu kỉnh, lảm nhảm, lẩn tránh, tránh né trách nhiệm và nhỏ mọn, cùng với những người khác.¹ Những tính cách này cũng có thể được xếp vào nhóm chưa trưởng thành, nhưng điểm khác biệt là một số khuyết điểm tính cách này có thể không bao giờ thay đổi trong một người, ngay cả khi họ trưởng thành đến mức nào trong các phương diện khác. Những người này trong 1 Cô-rinh-tô 1 và 3 chọn đứng về phía những cuộc tranh cãi nhỏ nhặt và những phe phái ngớ ngẩn. Trong chương 14, họ không chịu ngừng nói để nhường lời cho người khác. Trong chương 12, họ tự hào khoe khoang những ân tứ của mình. Tuy nhiên, mặc dù Phao-lô không khen ngợi những khuyết điểm tính cách này, ông vẫn nói với họ: “Anh em là thân thể của Đấng Christ và mỗi cá nhân là một chi thể” (12:27). Mỗi chúng ta đều có những khuyết điểm tính cách khiến chúng ta bước đi khập khiễng và có thể phải khập khiễng suốt đời. Chúng ta phải chịu đựng sự khập khiễng của nhau, vì nếu hy vọng của chúng ta đặt nơi Đấng Christ thì ta thuộc về Ngài và về nhau.

Người Yếu Đuối

Rõ ràng dù người Cô-rinh-tô đã quay về với Đấng Christ, họ vẫn tiếp tục vật lộn với tội lỗi, không chỉ là những tội lỗi thông thường. Phao-lô đối diện với tội gian dâm (chương 6), ly hôn trái Kinh Thánh (chương 7) và việc say rượu (chương 11). Phao-lô không làm ngơ hay dung túng cho những tội lỗi này. Đôi khi, ông nói với người Cô-rinh-tô: “Hãy tránh sự gian dâm”

SỰ CÁI ĐẠO

(6:18). Nhưng đồng thời, ông khẳng định đức tin của họ bằng cách hỏi: “Anh em không biết rằng thân thể anh em là đền thờ của Chúa Thánh Linh đang ngự trong anh em, Đấng mà Đức Chúa Trời đã ban cho anh em sao?” (6:19). Nói cách khác, Phao-lô biết rằng những Cơ Đốc nhân chân chính cũng yếu đuối về xác thịt và phải tranh chiến với tội lỗi. Nhưng ông mở lòng khoan dung với họ vì sự tranh chiến là bằng chứng của niềm hy vọng trong Chúa.

Cách đây nhiều năm, tôi làm việc với một thanh niên tranh chiến với tội gian dâm nghiêm trọng, bao gồm việc sử dụng gái mại dâm. Điều này thật đau lòng. Đã có lúc các trưởng lão nghiêm túc nghĩ đến việc áp dụng kỷ luật hội thánh. Tuy nhiên, điều giữ chúng tôi lại là anh ấy thực sự đang tranh chiến với tội lỗi. Mỗi khi anh phạm tội, anh ấy đều đến để xưng tội, và mời chúng tôi tiến sâu hơn vào cuộc đời anh. Mặc dù anh hoàn toàn có thể che giấu hoặc nói dối chúng tôi, nhưng anh đã không làm vậy. Vì vậy, hội thánh bước đi cùng người anh em yếu đuối đang chiến đấu này. Chúng tôi không nói, “Anh không thuộc về nơi này.” Thay vào đó, chúng tôi nói: “Chúng tôi sẽ đồng hành cùng anh trong sự yếu đuối và tranh chiến của anh.” Những kẻ đạo đức giả che giấu và nói dối không có hy vọng nơi Đấng Christ, dù bề ngoài họ có vẻ ổn. Chính sự đấu tranh cởi mở và trung thực mới chứng minh niềm hy vọng thực sự nơi Đấng Christ.

Người Bị Tổn Thương

Chẳng những chúng ta chiến đấu với tội lỗi, mà còn bị người khác phạm tội nghịch cùng mình. Và rồi, chúng ta lại đáp trả bằng tội lỗi. Trong nỗi đau, chúng ta tấn công để bảo vệ bản

thân khỏi bị tổn thương thêm. Chúng ta làm tê liệt nỗi đau bằng những tội lỗi khác, thay vì để Tin Lành rịt lại vết thương lòng. Có thể đó là một phần của những gì xảy ra trong 1 Cô-rinh-tô 6. Phao-lô khiển trách người Cô-rinh-tô vì họ đã “kiện cáo nhau, rồi lại đem đến trước mặt những kẻ chẳng tin!” (c. 6). Bạn biết câu chuyện này: phòng thủ tốt nhất là tấn công. Khi người kiện mình, thì mình kiện lại người.

Nhưng Phao-lô đáp: “thà rằng anh em cam chịu bất công có hơn không? Thà cam chịu bị lừa gạt có hơn không?” (1 Cô 6:7). Ông kêu gọi người Cô-rinh-tô đáp lại sự xúc phạm bằng ân điển, đáp lại sự tấn công bằng sự tha thứ và tình yêu thương. Điều này không có nghĩa là chúng ta phải nhắm mắt chịu đựng sự lạm dụng. Nhưng điều này có nghĩa là phản ứng của chúng ta phải khác biệt. Khi người khác phạm tội nghịch cùng mình, phản ứng của chúng ta phải được định đoạt bởi Tin Lành, chứ không phải do nỗi đau của mình. Nhưng hãy để ý một lần nữa, ngay cả khi khiển trách, Phao-lô vẫn gọi họ là “anh em.”

Người Gây Tai Tiếng

Có một loại người mà Phao-lô nói không thuộc về hội thánh, và ông không mở lòng khoan dung đối với họ. Đó là những kẻ gian ác, hoặc những người không ăn năn. Không phải là Phao-lô không yêu thương những người này, nhưng đó là tình yêu cứng rắn họ cần. Vì vậy, trong 1 Cô-rinh-tô 5, ông kêu gọi hội thánh “loại trừ những kẻ gian ác ra khỏi anh em” (c. 13). Vì tội lỗi trầm trọng và sự không ăn năn của một người đàn ông, hội thánh không thể khẳng định người đó là anh em nữa.

Tuy nhiên, sau đó một điều tuyệt vời xảy ra. Trong 2 Cô-rinh-tô 2, Phao-lô nói với hội thánh: “Người ấy đã bị đa số anh

SỰ CÁI ĐẠO

em trách phạt như vậy là đủ rồi. Nhưng bây giờ, anh em nên tha thứ và an ủi người ấy thì hơn, để người ấy không bị chìm ngập trong sự đau buồn quá mức” (2 Cô 2:6-7). Nhiều người tin rằng đây chính là người đàn ông trong 1 Cô-rinh-tô 5, người đã ăn năn trong nỗi đau. Vì vậy, Phao-lô nói với hội thánh hãy nhận anh trở vào, tha thứ và an ủi anh, và cho anh thấy rằng anh thuộc về nơi đó. Không có tội lỗi nào quá tai tiếng, không có quá khứ nào quá tăm tối mà ân điển của Chúa Jesus Christ không thể tha thứ, khi một người thật lòng ăn năn và đặt hy vọng nơi Ngài. Nếu Đấng Christ không từ chối những người đã ăn năn, dù họ là kẻ sát nhân, người đồng tính hoặc kẻ lạm dụng trẻ em, liệu chúng ta có quyền từ chối họ được không?

Sự thật là tên của mỗi chúng ta đều nằm ở trong “danh sách tội nhân” này. Bạn có còn non nớt trong giáo lý hay trong đời sống mình không? Và có những khuyết điểm tính cách mà người khác phải chịu đựng không? Bạn có tranh đấu với tội lỗi, và đã bị người khác phạm tội với mình không? Và có một lịch sử tội lỗi gây tai tiếng và đáng xấu hổ không? Bất kể bạn thuộc vào bao nhiêu danh mục như vậy, nếu niềm hy vọng của bạn đặt nơi Đấng Christ, thì bạn thuộc về hội thánh của Ngài.

Niềm hy vọng nơi Đấng Christ được thể hiện qua một quá trình tăng trưởng, chứ không phải là việc đã đạt đến đích. Nó được thể hiện ở sự sẵn lòng học hỏi, thay vì cho rằng đã hiểu biết hết mọi điều. Nó tranh đấu chống lại tội lỗi, không tự mãn trong Si-ôn (Amốt 6:1). Nó khập khiễng với những vết thương của cuộc chiến, nhưng cứ khập khiễng tiếp tục bước đi. Và nó bám chặt vào câu nói đáng tin cậy “Đấng Christ đã đến thế gian để cứu vớt tội nhân, trong những tội nhân đó, ta là người đứng

đầu” (1 Ti 1:15). Không có sự xấu hổ nào quá lớn mà không được thấu hiểu bởi sự xấu hổ của cây thập tự giá của Đấng Christ. Ngược lại, những sự hèn hạ này sẽ được Chúa cứu chuộc để trở nên vinh hiển đời đời.

Phao-lô gọi những tín hữu ở Cô-rinh-tô là trẻ con, thiếu trưởng thành và không thuộc linh. Ông không từ bỏ họ vì điều đó, nhưng ông cũng không chấp nhận việc họ cứ mãi dậm chân tại chỗ. Ông kêu gọi họ tăng trưởng trong cộng đồng của hội thánh, là trường học đức tin, không phải là đại sảnh danh vọng của đức tin. Để thay đổi hình ảnh, nếu hội thánh là vườn nho của Đức Chúa Trời, thì cuối cùng chúng ta không phải là những người kiểm tra trái cây mà là những người làm vườn, làm việc với nhau để thấy bông trái của đức tin được kết quả.

Điều đó trông như thế nào? Tại hội thánh của tôi, nó thể hiện như thế này: bạn tuyên xưng Tin Lành qua lễ báp-têm, và phát biểu niềm hy vọng của mình vào Tin Lành; bạn đồng ý với tuyên bố cơ bản về đức tin và sự quản trị hội thánh; và bạn làm chứng về ước muốn được tăng trưởng trong niềm hy vọng nơi Đấng Christ. Nếu đồng ý với những điều này, thì bạn có thể thuộc về hội thánh.

Cách đây nhiều năm, tôi đã phỏng vấn một đôi bạn trẻ đã đính hôn để gia nhập hội thánh. Cô gái lớn lên trong hội thánh, câu chuyện cũng như những câu trả lời của cô ấy hoàn hảo như sách giáo khoa. Chàng trai thì bước ra từ một đời sống nghiện ngập, vô luân; và những câu trả lời của anh thì vụng về nhưng lại chân thành. Dù vậy, sau cuộc phỏng vấn, trong ánh mắt anh, tôi thấy tia sáng của một đời sống thuộc linh, còn nơi cô ấy thì không. Chúng tôi đã nhận cả hai làm thành viên hội

thánh. Trong khoảng thời gian dài đính hôn, tôi đã tư vấn tiền hôn nhân cho họ. Cuối cùng, tôi kéo anh ấy sang một bên và thúc dục anh hãy suy nghĩ kỹ, đừng kết hôn. Dù cô là một thành viên hội thánh đầy đủ tư cách, nhưng tôi tin chắc rằng cô không sống động về mặt tâm linh, mà chết trong tội lỗi. Họ vẫn lấy nhau và qua nhiều năm, hội thánh đã đồng hành với cặp vợ chồng này trong cuộc hôn nhân đầy khó khăn. Anh ấy vẫn tiếp tục tăng trưởng trong đức tin, còn cô ấy thì không. Cuối cùng họ chuyển đi nơi khác, và cuộc hôn nhân kết thúc trong sự ly hôn bi thương khi cô lìa bỏ anh.

Phải chăng chúng tôi đã sai lầm khi nhận cô ấy vào hội thánh? Không, chúng tôi không sai. Với tất cả trực giác, tôi vẫn không thể nhìn thấu được lòng người, và bạn cũng vậy. Trong lòng khoan dung, chúng tôi nói: “Bạn thuộc về.” Và rồi chúng tôi đồng hành, chịu đựng và mềm mại mời gọi cô ấy sống với đức tin. Nếu phải làm lại từ đầu, tôi cũng sẽ đưa ra quyết định như cũ. Hội thánh không dành cho những người đã đến thiên đàng, mà dành cho những người có niềm hy vọng hướng về đó. Cuối cùng, niềm hy vọng mà một số người đã khẳng định ban đầu không phải là niềm hy vọng thật của họ. Nhưng với những người khác, ngay cả khi đức tin yếu đuối và bị tổn thương, bệnh tật và đau đớn, cuối cùng vẫn tỏ ra là niềm hy vọng đích thực. Chính vì những người như chúng ta mà Đấng Christ đã chết và xây dựng hội thánh của Ngài. Và rồi chúng ta có thể cùng nhau trở thành điều mà Phao-lô đã mô tả ở cuối thư cho người Cô-rinh-tô: “vững vàng trong đức tin, những người nam, người nữ can đảm, mạnh mẽ, làm mọi việc theo lòng khoan dung.” “Khoan dung” là một từ cũ, nhưng ý nghĩa của nó chính là tình yêu thương.

KẾT LUẬN

Khi tôi chuyển từ Bờ Đông nước Mỹ sang Bờ Tây, tôi đã trở thành một phần của nhóm cử tri thất vọng. Cứ mỗi bốn năm một lần, vào ngày bầu cử tổng thống, khi đến phiên Bờ Tây bỏ phiếu, thì Bờ Đông và khu vực Trung Tây đã xong và kết quả cuộc bầu cử đã được rõ ràng. (Mặc dù Bờ Tây có tiểu bang đông dân nhất nước Mỹ). Và nếu kết quả đã được định đoạt, thì phiếu bầu của chúng tôi có còn quan trọng không?

Câu hỏi tương tự cũng có thể được đặt ra về giáo lý cải đạo trong đời sống hội thánh. Sự cải đạo là công việc của Chúa, và Ngài tế trị trên sự cứu rỗi. Vậy thì cách giáo lý cải đạo được thực hành trong đời sống hội thánh có thực sự quan trọng không? Nếu những người được cứu đã được chọn và chúng ta không thể ngăn cản điều đó, thì cách mình truyền giáo hoặc đảm bảo đức tin có quan trọng không? Nếu kết quả đã chắc chắn, phải chăng chúng ta giống như bờ Tây vào đêm bầu cử?

Khi khảo sát bối cảnh các hội thánh Tin Lành bảo thủ, Cải chánh tại Mỹ ngày nay, có vẻ như giáo lý của chúng ta không còn được coi trọng. Chủ nghĩa thực dụng, thay vì thần học, dường như đang dẫn dắt chúng ta trong mọi việc, từ truyền giáo đến thờ phượng đến gia nhập hội thánh (hoặc thiếu đi việc gia nhập). Chúng ta theo đuổi bất kỳ phương pháp nào có vẻ mang lại hiệu quả, ngay cả khi phương pháp đó mâu thuẫn với lời chúng ta tuyên bố về cách một người được cứu, khi họ vượt qua từ cái chết đến sự sống.

SỰ CẢI ĐẠO

Thật sự, giáo lý cải đạo vô cùng quan trọng. Vào thế kỷ thứ nhất, Phi-e-rơ viết thư cho các hội thánh rải rác khắp vùng đất hiện nay là Thổ Nhĩ Kỳ. Lúc đó họ chịu áp lực vì họ không hòa hợp với nền văn hóa xung quanh, một tình trạng tương tự như chúng ta bây giờ. Bị cám dỗ thỏa hiệp và chấp nhận chủ nghĩa thực dụng, Phi-e-rơ khích lệ họ kiên trì trong sự trung thành. Sau khi thảo luận về sự cứu rỗi và đời sống chung, Phi-e-rơ kết luận:

Nhưng anh em là dòng giống được tuyển chọn, là chức tể lễ hoàng gia, là dân tộc thánh, là dân thuộc riêng về Đức Chúa Trời, để anh em rao truyền công đức vĩ đại của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đưa vào vùng ánh sáng diệu kỳ của Ngài. Trước kia anh em không phải là một dân, nhưng bây giờ là dân Đức Chúa Trời; trước kia không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.

Thưa anh em yêu dấu, anh em như người khách lạ, kẻ tha hương; tôi khuyên nài anh em phải cứ kiên những dục vọng xác thịt, là điều chống nghịch với linh hồn. Hãy ăn ở ngay lành giữa dân ngoại, để dù họ có nói xấu anh em là người gian ác, họ vẫn thấy được việc lành của anh em và tôn vinh Đức Chúa Trời trong ngày Ngài thăm viếng. (1 Phi 2:9-12)

Chúng ta có thể nhận thấy ít nhất ba lý do thần học của chúng ta về sự cải đạo quan trọng.

QUAN TRỌNG VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI

Phi-e-rơ bắt đầu bằng cách chỉ ra việc Đức Chúa Trời đã thực hành. Ngài đã chọn, sở hữu và làm chúng ta thành một dân sự

của Ngài. Chúa bày tỏ lòng thương xót và gọi chúng ta khỏi bóng tối để bước vào ánh sáng diệu kỳ của Ngài. Việc này khác với khi tôi gọi các con mình ra ăn tối hoặc làm việc nhà. Vì chúng có thể trả lời, cũng có thể không. Lời gọi của tôi là một yêu cầu, có thể được chấp nhận, có thể không. Còn lời kêu gọi của Đức Chúa Trời là một sự triệu tập có hiệu quả. Những gì Ngài đã dự định, Ngài sẽ hoàn thành.

Đức Chúa Trời đã hoàn thành sự cứu rỗi cho chúng ta qua sự chết và sự phục sinh của Đấng Christ. Vì sự tể trị của Chúa, sự cứu rỗi đó được áp dụng cho chúng ta thông qua lời kêu gọi cứu rỗi kỳ diệu của Ngài. Chính Đức Chúa Trời khiến đôi tai chúng ta nghe được tiếng gọi ấy. Ngài ban cho chúng ta một tấm lòng mới để đáp lại tiếng gọi đó. Ngài ban cho chúng ta hai ân điển song hành, sự ăn năn và đức tin, để nắm chặt sự cứu rỗi trong sự kêu gọi ấy.

Vậy, tại sao thần học về sự cải đạo lại thực sự quan trọng? Phi-e-rơ trả lời: “Để anh em rao truyền công đức vĩ đại của Đấng đã gọi anh em.” Điều này quan trọng đối với Chúa. Chúng ta thường đọc chữ “anh em (you)” như thể là số ít, nhưng thực ra nó là số nhiều trong nguyên văn Hy Lạp. Phi-e-rơ viết thư cho các hội thánh, không phải cho các cá nhân riêng lẻ. Để hiểu Phi-e-rơ, chúng ta cần dịch câu này sang tiếng miền Nam nước Mỹ: “... để anh em rao truyền công đức vĩ đại của Đấng đã gọi anh em...” (1 Phi 2:9)

Đức Chúa Trời muốn bạn đích thân ca ngợi Ngài vì sự cứu rỗi của Ngài. Nhưng sự cứu rỗi của Chúa Jesus không chỉ dành cho một cá nhân, mà là cho cả dân sự Ngài, và Đức Chúa Trời muốn nghe từ dân sự Ngài. Chúng ta có thể hét lên trong phòng khách vì vui sướng khi đội bóng mình yêu thích thắng

trong trận đấu trên tivi. Nhưng tiếng reo hò đó sẽ không thể so sánh với âm thanh bùng nổ trong sân vận động, nơi trận đấu diễn ra. Mục đích của Đức Chúa Trời là nghe tiếng ca tụng vang lên từ cả sân vận động.

Rất cuộc, điều đó sẽ xảy ra vào ngày cuối cùng, nhưng chúng ta đã có thể chứng kiến một phần của điều này tại hội thánh địa phương. Việc những ai nhóm lại vào mỗi Chúa nhật để ca ngợi Đức Chúa Trời là một điều quan trọng. Nhiều người có thể đến hội thánh vì thích những mối quan hệ bạn bè hoặc được lợi ích từ các chương trình. Nhưng họ có thể làm điều đó mà không cần được sinh lại. Nếu Đức Chúa Trời sẽ được tôn thờ, hội thánh địa phương cần những người đã thực sự trải nghiệm sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

Thờ phượng tại hội thánh địa phương không phải là một hoạt động trí tuệ. Nhưng nó là sự tôn vinh cho các việc Đức Chúa Trời đã làm trong đời sống chúng ta. Đây là lý do vì sao không thể có khái niệm “thuộc về trước khi tin.” Người ta có thể có mặt hoặc tham gia trước khi tin. Nhưng không thể có sự thuộc về, vì mục đích của Đức Chúa Trời cho sự thuộc về là để ngợi khen, và chúng ta không thể ngợi khen Ngài vì điều mà chúng ta chưa từng trải nghiệm.

Gần đây tôi có trò chuyện với một mục sư, người mà hội thánh của ông đã thuê một nhà tư vấn để giúp gia tăng số lượng thành viên. Cố vấn đó nói rằng họ đã hiểu sai về hội thánh. Hội thánh không phải dành cho những tín hữu, mà dành cho những người chưa tin. Vì vậy, ông đề xuất thay đổi cách thức để làm cho hội thánh thu hút hơn đối với những người chưa tin Chúa. Điều đó có nghĩa là họ cần phải làm mọi thứ trở nên thú vị hơn. Ở một mức độ nào đó, nhà tư vấn

này đã nói đúng. Nếu mục tiêu chỉ là thu hút đám đông hơn, thì dùng hình thức giải trí sẽ có hiệu quả. Nhưng đó không phải là mục tiêu của Đức Chúa Trời đối với hội thánh. Ngài muốn sự khen ngợi từ dân Ngài, những người hiểu rằng họ đã nhận được sự thương xót của Ngài.

Một hội thánh chỉ gồm đám đông và một hội thánh với một tập hợp tín hữu chân chính là hai điều hoàn toàn khác biệt. Một bên thì tìm kiếm sự giải trí, còn một bên là những người yêu mến Đức Chúa Trời và đã đặt sự trung thành của họ nơi Ngài. Đó cũng là sự khác biệt giữa một người tiêu thụ những trải nghiệm tôn giáo và một người góp phần tạo nên sự ngợi khen cho vinh quang của Đấng Christ chịu đóng đinh.

Thần học về sự cải đạo rất quan trọng, vì nó tái định hướng sự hiểu biết của chúng ta về mục đích của sự nhóm lại và ý nghĩa của việc thuộc về hội thánh. Nếu hội thánh của chúng ta không được tạo nên bởi những tín đồ tin theo Chúa, thì Đức Chúa Trời sẽ bị cướp mất sự ngợi khen mà Ngài mong muốn và xứng đáng nhận.

QUAN TRỌNG VỚI CHÚNG TA

Thứ hai, giáo lý cải đạo quan trọng đối với chính chúng ta. Phi-e-rơ nhắc nhở rằng chúng ta là “những khách lạ và kẻ tha hương,” và khuyên chúng ta hãy giữ khoảng cách với dục vọng tội lỗi đang “chống nghịch với” linh hồn mình.

Đối với Cơ Đốc nhân, trách nhiệm về tội lỗi đã được loại bỏ, và quyền lực của tội lỗi cũng đã bị phá vỡ. Nhưng sự hiện diện của tội lỗi vẫn còn, và đây không phải là vấn đề nhỏ. Tội lỗi vẫn đang tìm cách hủy hoại chúng ta. Như một người

SỰ CẢI ĐẠO

Thanh giáo đã nhận xét: “Hãy giết chết tội lỗi, nếu không nó sẽ giết chết bạn.”¹ Một lần nữa, đây là lý do thần học về sự cải đạo trong đời sống hội thánh quan trọng. Cuộc chiến chống lại tội lỗi mang lại cho chúng ta sự đảm bảo rằng chúng ta thật sự có đức tin. Sự thật rằng việc chúng ta không chiến đấu một mình tạo nên sự khác biệt lớn. Chúng ta không thể giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc chiến này nếu không tham chiến hoặc không nhận ra mình đang ở trong cuộc chiến.

Chúng ta cần nhau trong cuộc chiến này. Chúng ta cần những thành viên trong hội thánh, là những người hiểu được cuộc chiến gian khổ như thế nào. Hơn thế nữa, chúng ta cần những người biết cách giúp đỡ và khích lệ nhau, hiểu rằng việc thúc đẩy nhau trong đức tin là một vấn đề sống còn, vì ngày phán xét đang chờ chúng ta phía trước (Hê 10:25). Thật nản lòng và đau đớn khi đang tranh đấu với tội lỗi, nhưng lại nhìn thấy anh em bên cạnh mình trong hội thánh không tham chiến, hoặc thậm chí đang đồng mưu với kẻ thù!

Người bạn đại học của tôi đã phải chứng kiến cuộc hôn nhân của mình đang đổ vỡ trước mắt vì chồng cô bỏ cô theo một người phụ nữ khác. Cô đến gặp các lãnh đạo hội thánh để xin sự giúp đỡ, nhưng họ nói rằng họ không thể làm được gì. Chẳng bao lâu sau, hội thánh Tin Lành của cô lại chào đón chồng cũ và vợ mới của anh ta gia nhập hội thánh. Cô ấy thì bị bỏ lại trong một đêm tối của tâm hồn và mất nhiều năm mới có thể phục hồi. Liệu có bao nhiêu cặp vợ chồng bị cám dỗ ngoại tình trong hội thánh đó đã nhận được sự giúp đỡ trong cuộc chiến chống lại tội lỗi đang gây chiến với linh hồn họ?

Thần học cải đạo quan trọng trong việc môn đồ hóa, tư vấn theo Tin Lành, và ngay cả trong kỷ luật hội thánh. Bởi vì

sự hiện diện của tội lỗi vẫn còn, và chúng ta đều là những người đi khắp khiêng, mang thương tích. Chúng ta cần giúp đỡ lẫn nhau trong hội thánh với những anh chị em sẵn sàng đứng lên chiến đấu cùng mình.

QUAN TRỌNG CHO THẾ GIAN

Thứ ba, giáo lý cải đạo quan trọng vì lợi ích cho thế gian. Khi thế gian nhìn vào các hội thánh của chúng ta, họ sẽ có sự đảm bảo rằng có một Đức Chúa Trời và rằng niềm hy vọng vào sự biến đổi là có thật. Phi-e-rơ biết rằng khi thế gian nhìn thấy lối sống “ngay lành” và “việc lành” của chúng ta, họ có thể “nói xấu” chúng ta, nhưng họ cũng sẽ “tôn vinh Đức Chúa Trời.”

Phi-e-rơ nói rằng điều này sẽ xảy ra vào “ngày Ngài thăm viếng.” Rất có thể cụm từ này ngụ ý về ngày phán xét. Tuy nhiên, tôi không nghĩ Phi-e-rơ có ý nói đến điều đó. Trong suốt Kinh Thánh, “ngày thăm viếng của Đức Chúa Trời” là ngày cứu chuộc, và chúng ta tôn vinh Đức Chúa Trời qua việc tin vào Ngài.²

Nhưng nếu thế gian nhìn vào hội thánh và chỉ thấy một hình ảnh phản chiếu của chính họ với những lời lẽ tôn giáo được thêm vào, thì làm sao họ có thể tin rằng có một Đấng ban hy vọng về điều gì đó khác biệt? Nếu họ chỉ nhìn thấy hội thánh đang làm bộ và làm màu, họ sẽ coi đó là một lời nói dối. Nhưng nếu họ thấy những cuộc đời thực sự đã được biến đổi và đang thay đổi, thì Phi-e-rơ dạy rằng một số người sẽ tôn vinh Đức Chúa Trời vào ngày đó bằng cách trở thành Cơ Đốc nhân.

Vài năm trước, một người đàn ông lớn tuổi bắt đầu đến nhóm với hội thánh của tôi. Hội thánh này phần lớn là những người trẻ tuổi, và vì thế, ông ấy tất nhiên đứng ngoài rìa cộng

SỰ CẢI ĐẠO

đồng nhưng ông không bỏ đi. Ông quan sát, ông lắng nghe, và từ từ ông làm quen với nhiều người. Và rồi một ngày kia, ông quyết định đặt niềm tin vào Đấng Christ. Trong lời chứng khi làm phép báp-têm, ông giải thích điều đã xảy ra. Hóa ra ông là một bác sĩ tâm thần và giáo sư đại học. Tất cả những gì ông học trong quá trình đào tạo đều dạy ông rằng những gì mình thấy trong hội thánh đó không thể xảy ra: một cộng đồng chân chính vượt qua các rào cản tự nhiên. Sự thay đổi chân thật chứ không chỉ là sự điều chỉnh mang tính trị liệu. Tình yêu hy sinh cho người khác mà không kèm điều kiện. Ông nhận ra rằng điều duy nhất có thể giải thích tất cả những điều này là Đức Chúa Trời có thật và Tin Lành của Chúa Jesus Christ cũng là thật.

Hội thánh địa phương là kế hoạch truyền giáo của Đức Chúa Trời cho thế gian và là sự đảm bảo cho thế gian rằng Chúa Jesus đã sống lại từ cõi chết. Đời sống được biến đổi thật sự của cộng đồng Cơ Đốc chân chính, sự nương cậy hoàn toàn vào ân điển Chúa thay vì vào kỹ thuật, là biện chứng của Đức Chúa Trời đối với người không tin. Đây là lý do tại sao cả thần học cải đạo lẫn việc áp dụng nó vào đời sống đều quan trọng đối với thế gian. Nếu mọi người không thấy lẽ thật này được thể hiện qua đời sống chúng ta, thì họ sẽ thấy nó ở đâu?

Đức Chúa Trời chọn lựa và Đức Chúa Trời cứu chuộc. Sự cải đạo là công việc của Ngài. Tuy nhiên, Chúa dùng các phương cách để hoàn thành những mục đích Ngài đã định sẵn. Một trong những phương tiện đó là hội thánh địa phương. Chúng ta làm chứng về Tin Lành bằng lời nói. Và rồi, chúng ta làm cho những lời đó trở nên đáng tin cậy bằng chính đời sống hằng ngày của mình. Vì Đức Chúa Trời, vì

chính chúng ta, và vì thế gian, việc chúng ta hiểu đúng giáo lý này và thực hành nó một cách trung tín trong đời sống hội thánh là điều vô cùng quan trọng.

GHI CHÚ

Chương 1: Được Nên Mới, Không Phải Tử Tế

1. Cho cả ví dụ và triết lý thúc đẩy chương trình này, hãy truy cập hai trang sau trên website của World Weavers: <http://www.worldweavers.com/cambodia-spiritual-adventure> và <https://www.worldweavers.com/about-us>.

Chương 2: Được Cứu, Không Phải Chân Thành

1. Fanny Crosby, “To God Be the Glory,” 1875.
2. Bruce Waltke, *The Book of Proverbs: Chương 1–15*, New International Commentary on the Old Testament (Grand Rapids, MI: Eerdmans, 2004), 211.
3. Charles Wesley, “And Can It Be That I Should Gain,” 1738.

Chương 3: Môn Đệ, Không Phải Quyết Định

1. Dietrich Bonhoeffer, *The Cost of Discipleship*, rev. ed. (New York: MacMillan, 1963), 99.
2. Charles H. Spurgeon, “The Metropolitan Tabernacle Pulpit,” in *Spurgeon Sermon Collection*, Accordance electronic ed., 2 vols. (Altamonte Springs, FL: OakTree Software, 2012), đoạn văn 62026.
3. Gordon T. Smith, *Transforming Conversion: Rethinking the Language and Contours of Christian Initiation* (Grand Rapids, MI: Baker Academic, 2010), 148.
4. John Piper, “Hope in Eternal Purity,” trang web Desiring God, Tháng 11, ngày 4, 2015, <http://www.desiringgod.org/interviews/hope-in-eternal-purity-aim-at-daily-purity>.

Chương 4: Thánh Khiết, Không Phải Lành Bệnh

SỰ CÁI ĐẠO

1. Oprah Winfrey, "The O Interview: Oprah Talks to Phil Donahue," *O, The Oprah Magazine*, Tháng 9 2002, 214.
2. Kevin DeYoung, *The Hole in Our Holiness: Filling the Gap between Gospel Passion and the Pursuit of Godliness* (Wheaton, IL: Crossway, 2012), 18.

Chương 6: Mời Gọi, Không Phải Rao Bán

1. Lloyd Wendt, *Give the Lady What She Wants! The Story of Marshall Field & Company* (New York: Rand McNally, 1952), 223.
2. Rick Warren, (Grand Rapids, MI: Zondervan, 1995), 219.
3. Được trích dẫn của David Wells trong quyển sách *Above All Earthly Powers: Christ in a Post-Modern World* (Grand Rapids, MI: Eerdmans, 2005), 302.

Chương 8: Khoan Dung, Không Dè Dặt

1. Eleazar Savage, *Manual of Church Discipline* (1863), trong Mark E. Dever, ed., *Polity: Biblical Arguments on How to Conduct Church Life* (Washington, DC: Center for Church Reform, 2001), 487.
2. 1 Cô-rinh-tô 16:13-14, bản dịch của tác giả.

Kết Luận

1. John Owen, *Of the Mortification of Sin in Believers; the Necessity, Nature, and Means of it: with a Resolution of Sundry Cases of Conscience thereunto Belonging*, trong *The Works of John Owen*, ed. William H. Goold, vol. 6 (Edinburgh: Banner of Truth Trust, 1967), 9.
2. Thomas R. Schreiner, 1, 2 *Peter, Jude, The New American Commentary*, vol. 37 (Nashville, TN: Broadman & Holman, 2003), 124.

CHÚ DẪN CHUNG

ăn năn, sự, 28-29, 32-33, 56-62,
71, 75-76, 104, 125, 143
ân điển, 23, 26-29, 40-43, 65, 68,
88, 126-7, 143

Baxter, Richard, 106
bản chất mới, 25, 29, 36, 81, 87
bông trái Thánh Linh, 29, 133
Bonhoeffer, Dietrich, 62

cải đạo, sự
bằng chứng của, 117-122
giả, 60-61
hệ quả ngụ ý của hoặc tác
động của, 67-68
quyết định cá nhân/đời
sống, là một 54-56, 69-71,
75-76
việc thiên thượng, 43-46,
55, 141-143
căn bản thuyết, 91, 126
cắt bì, sự 77-79
chịu đựng, 19
chủ nghĩa Cơ Đốc duy danh,
hoặc danh nghĩa, 70
chủ nghĩa đạo đức, 14-15, 18-19,
21-24, 40, 65
chủ nghĩa luật pháp, 61
chữa lành, sự, 74-76
công chính, sự, 18, 37-8, 48, 64
Crosby, Fanny, 34, 42
Cuộc Đại Tỉnh Thức Lần Thứ
Hai, 34, 66

cứu rỗi, sự,
bản chất cá nhân của, 45
bản chất tập thể của, 45-51
món quà của, 40-41
mục đích của, 48-51
sự chữa lành là hình ảnh
của, 76
đảm bảo đời đời, sự, 54
đảm bảo, sự, 29, 60, 67-71, 102-3,
112-122, 140-143
địa ngục, 20, 37-38, 120-121
Đức Chúa Jesus
bước theo trong tình yêu
thương thay vì trong đạo
đức, 29-30, 99-102
hiệp nhất với, sự, 27-28, 86-
87
hy sinh thay thế của, sự, 40,
42
hy vọng vào, 127-133
tin cậy vào, 59-60, 117-122
vâng lời, 61-62
Đức Chúa Trời
chấp nhận dựa trên nỗ lực,
sự, 21
con thịnh nộ của,
công chính của, 37-39, 48
lời hứa của, những, 56-57
mong muốn, sự, 24, 30, 33
101, 141
thờ phượng, sự, 23, 32, 57-
64, 99, 129, 140

SỰ CẢI ĐẠO

- tình yêu của, 31-32, 42-44,
61-62, 76-77, 87-89
vinh hiển của, 49-50, 134
vương quốc của, 18-19, 25,
44-46, 126
Xem thêm thánh khiết của
Đức Chúa Trời, sự; phản
đối của Chúa đối với tội lỗi,
sự
- Đức Thánh Linh, 31, 56, 60, 104,
117, 119
đức tin
 chân thành của, sự, 34-36,
 41-42, 114-15
 công cụ của ân điển, là 41
 tái cố hiến của, việc, 41
 tăng trưởng trong, 99, 118,
 123-134-135
 tuyên xưng của, sự 30, 33-34,
 68-69, 112
 vai trò trong sự cải đạo, 62-
 64, 67-68, 71
 việc làm, và, 65, 141
 xây dựng trong trẻ con, 29,
 30, 124
- Edwards, Jonathan, 30
- giao ước, cộng đồng, 47, 79
- hoạn nạn, sự, 56, 106, 117-118
hội thánh
 đức tin cứu rỗi ở trong, 65
 hiệp một của, sự 49-51
 kỷ luật hội thánh trong, 33,
 69, 96, 122, 131, 143
- là khác biệt, không phải
được thiết kế, 90-93
tái sinh tập thể của, 30-32
tình yêu thương của, 61, 95-
98
tư cách thành viên trong,
 35-36, 47-48, 69-71, 118-120
hôn nhân, 24, 54, 75, 82, 104,
 129, 135
- kêu gọi đáp ứng, sự, 34-36, 66-
67
kiêu hãnh, sự 25, 40
kỷ luật thuộc linh, 54
- Lễ Tiệc thánh, 30, 69-70, 96,
lời cầu nguyện của tội nhân, 13-
14
luật pháp, 19, 64, 96
lựa chọn, sự, 36, 39, 44, 53-54,
 86, 105-107
Luther, Martin, 41
- McGavran, Donald, 90
môn đồ hóa, 16, 33, 39, 122, 143
- ngày phán xét, 23, 142, 144
nhận con nuôi, sự, 29
nhân phẩm, 39
nhu cầu cảm nhận, những, 101-
102, 104
nuôi dạy con cái, 24
- phép báp-têm, 29, 32, 47, 68-71,
 77, 82-87, 96, 119, 142

Quý Blood, 21

sáng tạo mới, 17, 23-24, 26,

Savage, Eleazer, 129

sinh lại, 17-18, 24-25, 71, 81-82,

86, 138

Smith, Gordon, 70

Spurgeon, Charles, 67

tái sanh, sự, 14, 25-32

tấm lòng,

biến đổi, sự, 26, 63

chết trong tội lỗi, 27, 77, 134

được nên mới trong Đấng

Christ, 28, 34-35, 74-75, 101,

137

hướng về dân sự của Chúa,

27

tận hiến cho thần tượng,

56-59

thánh khiết, sự

chúa tể của Đấng Christ, và

sự, 84

cộng đồng hội thánh, trong,

93-95, 125-127

Đức Chúa Trời, của, 26-27,

78, 80

một bản chất mới, như là,

85-88

một tình yêu mới, như là

77-81

thiên đàng, 20, 61, 134

Tin Lành

công bố, sự, 105-108

dụng trong việc tư vấn và

môn đồ hóa, sử, 120-121

phản ứng theo Kinh Thánh

đối với, sự, 55-56

trị liệu, 72-76

tự cải thiện, như việc, 24-26

tội lỗi

chịu đựng đối với, 21-22, 76

cuộc sống Cơ Đốc nhân,

trong, 29, 66-67, 80, 82, 95,

129-130, 139-141

đã chết trong, 27, 77, 85, 107

không ăn năn, 32, 95, 120-

121, 131-132

nguyên (tội), 26

phản đối của Chúa đối với,

sự, 22-23, 87

quay bỏ, 54-62, 125, 139-141

tha thứ của, sự, 28, 32, 40,

51, 55, 68, 131

truyền giáo, sự, 15, 39, 66-71, 75,

102-105, 108, 113, 119, 135

trưởng lão, 118

tự cao, sự, 22, 24, 42, 45, 72, 91

tự cứu rỗi, sự, 45

tự xưng công bình, sự, 19-22

văn hóa trị liệu, 75-76, 80, 94-95

Waltke, Bruce, 39

Wesley, Charles, 51

World Weavers, 20

xưng công chính, sự, 22, 29

xưng tội, 22, 61-62, 68, 113-114

CHÚ DẪN KINH THÁNH

Sáng Thế Ký		A-mốt	
12	46	6:1	132
17:11	78		
17:14	78	Ma-thi-ơ	
		5:46	96
Xuất Ai Cập Ký		6:24	94
19	46	7:16-17	72
		11:29-30	93
Phục Truyền- Luật Lệ Ký		12:35	72
7:7-8	43	15:19	72
		16	68
Thi Thiên		16:24	24, 104
21:9	37	18	68
		23:27	59
Châm Ngôn		26	68
26:11	59	28	68
		28:18-20	11
Ê Sai		28:19	69
48:11	49		
53:5	76	Mác	
59:18	37	1	55
64:6	28	1:14-15	68
		1:15	55, 62
Ê-xê-chi-ên		8:35	104
36:22	49		
36:26-28	31	Lu-ca	
36:26-29	29	10:25-29	19

SỰ CẢI ĐẠO

Giăng		14:13	105
3	24, 27		
3:3	24	1 Cô-rinh-tô	
3:3-8	18	1	126, 129
3:5	24	1:4-8	127
3:6	26	1:22-30	49
3:7	24	3	127-129
10:16	44	3:1-3	127
13:34-35	95	5	94
		5:13	131
Công Vụ Các Sứ Đồ		6	129
2:21	36	6:6	131
2:38	68	6:7	131
2:41	47, 70	6:18	130
2:47	47	6:19	130
3:19	57	7	128, 129
5:14	47	8	128
11:21-26	47	8:9	105
14:21-23	47	9:20-23	106
26:20	57	10:17	69, 120
		11	129
Rô-ma		12	129
5:8	42	12:27	129
6	82, 85	14	128, 129
6:1	82	15	128
6:2-5	82	16:13-14	146
6:6	82		
6:10	83	2 Cô-rinh-tô	
6:13	83	2	131
8:5-8	26	2:6-7	132
10:9	63, 114	4	101

CHÚ DẪN KINH THÁNH

4:2	102	2:19-22	48
4:3-4	107	2:21	46
4:5-7	107	2:22	46
4:17	104	3	49
5:15	104	3:10	96
5:17	25	3:11	49
5:20	105	4	47
5:20-21	109	4:2-3	47
6:14-7:1	92	4:4-6	47
13:5	29, 65, 71, 113	4:13	11
		4:15	11
Ga-la-ti			
5:22-23	29	Cô-lô-se	
6:15	25	1:12-13	125
		1:13	44
Ê-phê-sô		1:23	117
1	49	2	79
1:12	49	2:2-3	49
1:14	49	2:11-14	77
	36, 40, 42, 45,		
2	49	3	79
2:1-3	26	3:1-2	79
2:1-10	45	3:5	79
2:4-5	42	3:5-6	38
2:8	40	3:10	25, 79
2:11-22	45	3:12	79
2:13-16	31	3:14	79
2:14	45, 49		
2:15	45-46	1 Tê-sa-lô-ni-ca	
2:16	46	1:2-5	116
2:18	46	1:3	117
2:19	46	1:5-7	56

SỰ CẢI ĐẠO

1:6	116	1:18	94
1:7	114	1:19	94
1:8	116	2:9	44, 94
1:8-10	114	2:9-12	136
1:9	57	2:10	45
1:10	62	2:11	81, 91
		2:11-12	94
1 Ti-mo-thê		4:10	11
1:15	132		
		1 Giăng	
Tít		1:6	61
3:4-5	42	1:6-7	61
		1:7	62
Hê-bê-rơ		1:9	61
4:7	106	1:10	62
10:25	140	3:10	30
		4:7	29
Gia-cơ		4:7-12	86
2:1-5	124	4:20	31, 66
2:17	65, 115	4:21	30
2:17-19	115	5:1	61
2:19	63	5:2-3	61
1 Phi-e-rơ		Giu-đe	
1:3	25	20-21	11
1:14-16	93		

HỘI THÁNH CỦA BẠN CÓ KHỎE MẠNH KHÔNG?

9Marks tồn tại để trang bị cho các lãnh đạo hội thánh một khái niệm theo Kinh thánh và các tài liệu thực tế để bày tỏ vinh quang của Đức Chúa Trời cho các quốc gia thông qua các hội thánh khỏe mạnh.

Để đạt được mục tiêu đó, chúng tôi mong muốn giúp các hội thánh phát triển chín dấu hiệu sức khỏe thường bị bỏ qua:

1. Giảng Giải Kinh
2. Giáo Lý Tin Lành
3. Sự Hiểu Biết Theo Kinh Thánh về Sự Cải Đạo và Truyền Giảng
4. Tư Cách Thành Viên Hội Thánh Theo Kinh Thánh
5. Kỷ Luật Hội Thánh Theo Kinh Thánh
6. Sự Quan Tâm Theo Kinh Thánh về Môn Đệ Hóa và Tăng Trưởng
7. Lãnh Đạo Hội Thánh Theo Kinh Thánh
8. Sự Hiểu Biết Theo Kinh Thánh về Thực Hành Sự Cầu Nguyện
9. Sự Hiểu Biết Theo Kinh Thánh về Thực Hành Sứ Mạng Truyền Giáo

Tại 9Marks, chúng tôi viết bài, sách, đánh giá sách và tạp chí trực tuyến. Chúng tôi tổ chức các hội nghị, ghi âm các cuộc phỏng vấn và sản xuất các nguồn tài liệu khác để trang bị cho các hội thánh để bày tỏ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Hãy truy cập trang web của chúng tôi để tìm nội dung trong hơn 40 ngôn ngữ khác nhau và đăng ký nhận tạp chí trực tuyến miễn phí. Xem danh sách đầy đủ các trang web trong các ngôn ngữ khác của chúng tôi tại đây:

[9marks.org /international](https://9marks.org/international)

9Marks: Xây Dựng Hội Thánh Khỏe Mạnh

Biên tập bởi Mark Dever và Jonathan Leeman

Church Discipline: How the Church Protects the Name of Jesus,

Jonathan Leeman

Church Membership: How the World Knows Who Represents

Jesus, Jonathan Leeman

Sound Doctrine: How a Church Grows in the Love and Holiness

of God, Bobby Jamieson

Church Elders: How to Shepherd God's People Like Jesus,

Jeramie Rinne

Evangelism: How the Whole Church Speaks of Jesus, J. Mack

Stiles

Expositional Preaching: How We Speak God's Word Today,

David Helm

The Gospel: How the Church Portrays the Beauty of Christ, Ray

Ortlund

Discipling: How to Help Others Follow Jesus, Mark Dever

Conversion: How God Creates a People, Michael Lawrence

Dựa trên cuốn sách bán chạy của Mark Dever, *Nine Marks of a Healthy Church*, mỗi cuốn sách trong loạt này giúp người đọc nắm vững những mệnh lệnh cơ bản trong Kinh Thánh về hội thánh địa phương

NHỮNG CUỐN SÁCH BAO GỒM:

Kỷ Luật Hội Thánh,
Tư Cách Thành Viên,
Trưởng Lão Hội Thánh,
Sự Cải Đạo,
Môn Đồ Hóa,
Sự Truyền Giảng,
Giảng Giải Kinh,
Tin Lành,
Sứ Mệnh Truyền Giáo,
Giáo Lý Vững Chắc

SỰ HIỂU BIẾT VỀ SỰ CẢI ĐẠO ĐỊNH HÌNH MỤC VỤ THỂ NÀO?

Cách thức một hội thánh hoạt động phản ánh niềm tin của họ về sự cứu rỗi. Khi tiếp nhận giáo lý cải đạo theo Kinh Thánh, hội thánh sẽ kêu gọi ăn năn và đức tin thay vì quyết định nhất thời, chữa lành trị liệu hay chỉ lối sống đạo đức.

Cuốn sách này giúp các hội thánh hiểu sự khác biệt mà giáo lý cải đạo theo Kinh Thánh mang lại trong việc giảng dạy, truyền giáo, môn đồ hóa, tư cách thành viên, và mọi khía cạnh trong đời sống hội thánh địa phương.

“Sự cải đạo là điều cốt yếu nhưng thường bị hiểu lầm. Lawrence hiểu rõ điều này và giải thích những gì Kinh Thánh dạy một cách đơn giản và thuyết phục. Cuốn sách nhỏ này là một món quà lớn.”

MARK DEVER, Mục sư Capitol Hill Baptist Church, Washington, DC; 9Marks, Chủ tịch.

“Tài liệu môn đệ hoá này có tất cả: sự rõ ràng cho mục vụ, sự liên quan cấp bách, sự ngắn gọn thực tế, và sự trung tín với lời Chúa. Mỗi dòng, mỗi chương chứa đựng nội dung cho những cuộc thảo luận quan trọng về những gì Lời Chúa nói về truyền giáo và sự cải đạo trong hội thánh. Tôi rất biết ơn Michael Lawrence vì cuốn sách này và sẽ thường xuyên tham khảo nó.”

GLORIA FURMAN, tác giả của *The Pastor's Wife*; và *Alive in Him*.

MICHAEL LAWRENCE (PhD, University of Cambridge) phục vụ với tư cách là mục sư quản nhiệm của Hội thánh Báp-tít Hinson ở Portland, Oregon, và là tác giả của *Biblical Theology in the Life of the Church*.

**Cuốn sách này là một trong loạt sách của 9Marks: Xây dựng Hội Thánh Khỏe Mạnh*

